NGUYỄN TẬP

TỪ RỪNG THẲM AMAZON ĐẾN QUÊ HƯƠNG BOLERO

DU KÝ

First News

Mục lục

1. Tại sao Nam Mỹ?
2. TRONG RỪNG THẲM AMAZON
3. Thành phố giữa rừng già
4. Đi tìm thổ dân
5. Nữ chiến binh Amazon
6. Thổ dân Amazon "thứ thiệt"
7. Bộ lạc đa thê và những chiến binh báo đen
8. Sống như một thổ dân Matsés
9. Con báo lạc bầy và tiếng gọi nơi hoang dã
10. Độc dược rừng thẳm
11. Bí mật rừng già
12. Sát thủ sông Amazon
13. XỨ SỞ CỦA NHỮNG CHIẾC ĐẦU LÂU PHA LÊ
14. Ở một nơi rất xa Thượng Đế
15. Chiến binh Zapatista
16. Lãnh địa của những người bịt mặt
17. Chichen Itza, Dưới bóng kỳ quan
18. Có một Mexico khác
19. Người Việt hành nghề châm cứu trên đất Mexico
20. 13 Chiếc đầu lâu pha lê bí ẩn
21. BAY TRÊN THÀNH PHỐ ĐÁ
22. Hậu duệ của thần mặt trời
23. Inca Trail - Cung đường huyền thoại
24. Đường đến kỳ quan Machu Picchu
25. Thành phố đá Machu Pichhu
26. Những hòn đảo trôi dạt
27. Nazcam, sa mạc và hơi thở của những xác ướp
28. Bùa chú và những tập tục rùng rợn
29. Lá coca huyền bí
30. Xem bói ở Puno
31. Những hòn cuội tiền
32. Cây xương rồng thế mạng!
33. Trong quán Chicha

https://thuviensach.vn

34. Inti Raymi: Lễ hội thần Mặt Trời
35. LANG THANG TRÊN QUÊ HƯƠNG BOLERO
36. Quốc đảo cá sấu thời công nghệ
37. Nghèo vẫn có thể hào hiệp!
38. Lương y như... Cuba
39. Thời tem phiếu chưa qua
40. Mưu sinh
41. Tổng thống Mỹ cũng thèm xì gà
42. Bùa chú ở xứ xì gà
43. Quý tộc "SA CƠ"
44. "Bóng ma" cấm vận
45. Trên quê hương Bolero
46. Sống giữa Cuba, Nhớ... Sài Gòn xưa

https://thuviensach.vn

Tại sao Nam Mỹ?

T

hật ra, giấc mơ Nam Mỹ đã hấp dẫn tôi từ ngày bé, bởi những cô hoa hậu thế giới nóng bỏng người Venezuela, bởi vua bóng đá Maradona lùn tịt (giống tôi)... Nhưng từ Việt Nam đến Nam Mỹ xa diệu vợi, nên giấc mơ đó đành gác lại vô thời hạn.

Năm 2006, tôi qua Mỹ học, tình cờ được xem cuốn phim Nhật ký xe máy (Motocycle Diaries) kể về chuyến du hành dọc Nam Mỹ của Che Guevara khi còn là cậu sinh viên y khoa năm cuối. Cuốn phim đã đánh thức giấc mơ xưa. Thế là tìm tài liệu đọc và biết thêm Nam Mỹ còn có nền văn minh Inca quá lẫy lừng. Đọc lai rai, chuẩn bị tư liệu trong một năm, và tôi lên đường.

Năm 2008, tôi đến Peru lần đầu tiên và dành gần hai tháng cùng ăn, ở, sinh hoạt với người Quechua - hậu duệ của dân Inca. Lúc đó, tiếng Tây Ban Nha tôi không biết, nhưng đi những vùng núi hẻo lánh, sống với người Quechua thì hầu như không thể tìm ra người biết nói tiếng Anh (vì thế, tôi thường rất mỏi tay khi... trò chuyện). Cũng may, tôi gặp được chị Quỳnh Dao (một trong ba người Việt sống tại Peru lúc bấy giờ). Chị Dao trước học ở Nga, sau theo chồng về Peru. Chị giỏi tiếng Tây Ban Nha, lại nhiệt tình nên tôi đã học được từ chị biết bao nhiêu điều hay, lạ về văn hóa Peru. Chuyến đi đã để lại rất nhiều cảm xúc trong tôi, nên khi vừa quay lại Mỹ, tôi đăng ký học ngay tiếng Tây Ban Nha vì biết chắc chắn mình sẽ trở lại.

Năm 2009, tôi đi Mexico hai lần, mỗi lần một tháng. Cuối năm 2011, trước khi về hẳn Việt Nam, tôi dành bốn tháng lang thang ở Nam Mỹ để khám phá đời sống, văn hóa vùng thổ dân Amazon, Peru và Bolivia (Argentina tôi chỉ ở hơn mười ngày, nên không tính). Tính ra tổng thời gian tôi ở Trung và Nam Mỹ là khoảng tám tháng.

https://thuviensach.vn

Cùng với Bắc Triều Tiên, Cuba là nước Xã hội chủ nghĩa còn quá nhiều "bí mật" với thế giới. Ở thế kỷ 21 mà vẫn còn chế độ tem phiếu, phân phối thực phẩm, vẫn còn "làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu", là một trong những nước nghèo của thế giới, nhưng giáo dục và y tế lại phát triển rất mạnh… Tôi muốn đi Cuba từ mười năm trước. Nhưng, lúc đó quy định du lịch Cuba của Mỹ vẫn còn quá ngặt nghèo, tôi lại đang học ở Mỹ nên sợ việc học bị đứt đoạn. Không đi được nhưng tôi vẫn theo dõi, vẫn tìm đọc về đảo quốc này. Giờ đây, khi đã học xong và trở về Việt Nam, giấc mơ ngày xưa lại bùng lên. Tôi muốn đi để cảm nhận được rõ ràng nhất sự đổi thay của Cuba, trải nghiệm những điều lâu nay tôi chỉ biết qua báo chí, qua "lời đồn".

Trong du lịch, tôi không phải là người "chấm điểm", không thích đi những điểm du lịch nổi tiếng. Tôi thích đi chậm và sâu, thích tìm hiểu về con người, về những nền văn hóa cổ xưa. Đối với tôi, để tạm gọi là hiểu về một nền văn hóa, thời gian trải nghiệm ít nhất phải tính bằng đơn vị năm. Tôi lại quá yêu văn hóa và con người Nam Mỹ. Vì thế, bây giờ nếu có ai hỏi nơi nào tôi muốn đi nhất thì câu trả lời chắc chắn vẫn là Nam Mỹ. Có lúc, tôi nghĩ mình có thể bỏ cả cuộc đời để tìm hiểu về vùng đất này.

Ai đó nói rằng: "Cuộc đời là những chuyến tàu mà không ai biết sẽ dừng tại ga nào...". Có lẽ thế.

NGUYỄN TẬP

https://thuviensach.vn

TRONG RỪNG THẲM AMAZON

https://thuviensach.vn

Thành phố giữa rừng già

N

ơi nào trên Trái đất tập trung nhiều động - thực vật kỳ lạ nhất? Nơi nào là mái nhà của những bộ lạc kỳ bí - niềm khao khát của biết bao kẻ khám phá? Câu trả lời là AMAZON, bảo tàng thiên nhiên nhiệt đới kỳ vĩ nhất thế giới, trải rộng qua chín quốc gia, nơi có con sông với chiều dài và lưu lượng nước lớn nhất thế giới. Để trải nghiệm những câu chuyện kỳ thú về rừng già và thổ dân Amazon, không đơn giản như một chuyến du lịch dài ngày…

Cách đây chưa lâu, hãng thông tấn BBC phát một đoạn video về một bộ lạc mới được phát hiện sâu trong rừng rậm Amazon (gần biên giới Brazil và Peru). Thế là tôi càng thêm tò mò, háo hức muốn được tìm hiểu về Amazon.

Dù đã từng trải nghiệm những giây phút tưởng như lả người đi vì khát, vì cái nóng kinh hồn trong những ngày cưỡi lạc đà, lang thang giữa sa mạc Gobi; những lúc xây xẩm, muốn gục xuống vì thiếu ôxy trên những đỉnh đèo hơn 5.000 mét tại Tây Tạng; những ngày lên nương, vào rừng săn thú cùng với người Si La (một trong những dân tộc ít người nhất ở Việt Nam) ở rừng núi Tây Bắc,… nhưng với tôi, tiếp tục khám phá rừng già Amazon, tìm gặp thổ dân vẫn đầy quyến rũ, dù không kém phần thử thách.

Những “bài tập” đeo ba lô gần 30 ký đi bộ mấy tiếng đồng hồ, kỹ năng sinh tồn, nhìn sao biết phương hướng… được tôi lôi ra luyện lại từ vài tháng trước khi lên đường. Dù tôi từng ở Peru hai tháng (năm 2008) khi làm loạt ký sự về người Inca, nhưng khi biết tôi định đi Amazon, nhân viên lãnh sự tại sứ quán Peru vẫn đòi thêm sổ chích ngừa sốt vàng da và một loạt thuốc ngừa khác như: dịch tả, sốt rét,… mới đồng ý cấp visa. “Vì sự an toàn của anh thôi. Đến Amazon, không có sự chuẩn bị nào là thừa”, nhân viên lãnh sự chìa

https://thuviensach.vn

cuốn sổ hộ chiếu với dấu đóng visa Peru mới tinh kèm theo nụ cười: “Chúc chuyến đi an toàn”.

✣✣✣

Nằm gần biên giới giữa Colombia và Brazil, Iquitos (một thành phố của Peru) được mệnh danh là thủ đô sinh thái của Amazon. Iquitos có địa thế gần như bị cô lập với thế giới bên ngoài vì rừng rậm và những con sông lớn. Muốn đến Iquitos, người ta chỉ có thể đi bằng đường không hoặc đường thủy (khoảng bốn, năm ngày). Đây là thành phố lớn nhất thế giới không thể đến được bằng đường bộ.

Từ Lima (thủ đô Peru), tôi bay mất gần hai giờ để đến Iquitos. Sân bay nhỏ, “nghèo nàn” hơn cả sân bay Phú Quốc của Việt Nam. Cùng một đất nước, mới đây tôi hãy còn sùm sụp áo ấm, khăn len và ho sù sụ vì lạnh, vậy mà chỉ chưa đầy hai tiếng sau, vừa ra khỏi máy bay, cái nóng đã xộc vào. Nhiệt độ lên tới 36 độ C, độ ẩm 90%. Gió thổi ào ào nhưng người vẫn nhớp nháp, khó chịu.

Iquitos được khám phá ra từ giữa thế kỷ 18, khi ấy chỉ là một thành phố nhỏ nằm lẩn khuất trong rừng già. Từ đầu thế kỷ 20, khi cơn sốt mủ cao su (vốn có rất nhiều ở Amazon) bùng nổ, Iquitos trở thành một trong những thành phố sầm uất nhất Nam Mỹ. Nhờ nằm ở bờ sông Amazon nên Iquitos đã trở thành trung tâm giao thương giữa châu Âu và cư dân Amazon. Tất cả những công trình xây dựng ở đây kiểu dáng gần như được “nhập khẩu” từ châu Âu. Trong đó, nổi tiếng nhất là “căn nhà sắt” do Gustav Eiffel, kỹ sư kỳ tài đã xây dựng tháp Eiffel ở Pháp, thiết kế. Căn nhà này ban đầu được xây dựng tại Pháp, sau khi triển lãm tại Paris vào cuối thế kỷ 19, nó được “tháo rời” và được tàu chở đến Iquitos.

Rồi cơn sốt cao su qua đi khi người châu Âu tìm ra cách làm cao su tổng hợp và đã có thể “tậu” được những đồn điền cao su tại các nước châu Á, như bừng tỉnh sau một giấc mơ đẹp, Iquitos trở về với sự nghèo nàn của mình. Thương cảng nhộn nhịp tàu thuyền nước ngoài ngày nào giờ chỉ còn những chiếc ghe nhỏ trao đổi, mua bán trái cây, sản vật của cư dân quanh vùng. Thời vàng son xa xưa giờ

https://thuviensach.vn

chỉ còn gợi nhớ qua những công trình kiến trúc già nua còn tồn tại cho đến ngày nay quanh quảng trường trung tâm.

Tôi đón chiếc moto-kar (một kiểu xe chở khách, phía trước là xe máy, kéo theo thùng chở khách đằng sau, tương tự xe lôi) cùng vài du khách nước ngoài, chạy quanh thành phố mà cứ ngỡ mình về lại... Việt Nam cách đây khoảng 20 năm. Dù hầu hết các nước Nam Mỹ đều sử dụng xe hơi, nhưng ở Iquitos, phương tiện giao thông phổ biến nhất lại là xe máy (phần lớn là xe Wave, Cub đời cũ, nhả khói mịt mù). Các bác tài moto-kar luôn phóng nhanh, lạng lách khá điệu nghệ. Vì là dân Việt Nam nên tôi chẳng lạ gì chuyện này, nhưng với khách nước khác, thì đó là một trải nghiệm mới. Họ rú lên, có người bịt cả mắt lại vì sợ.

a

Moto-kar là phương tiện di chuyển chính tại Iquitos.

Dân Iquitos còn nghèo, nhiều nơi vẫn chưa có điện và nước sạch. Chiều xuống, các bà các mẹ lại ngồi tụ tập "tám chuyện" khắp các góc phố cũ kỹ. Những đứa trẻ trần trùng trục đuổi nhau chạy quanh, đùa giỡn ầm ĩ. Đến giờ chiếu chương trình yêu thích, chúng bắc ghế tụ tập nhau xem chung bằng cái tivi nội địa cũ mèm… Ôi, sao mà giống Việt Nam đến thế! Ở đây, tivi, điện thoại, internet không phổ biến lắm. Cái USB 3G mua ở thủ đô Lima được quảng cáo là có thể xài ở bất kỳ nơi đâu, nhưng đến đây thì tắt ngóm. Thế là tôi "toi" mất 200 sol (khoảng 1,4 triệu đồng).

Mục đích chuyến đi của tôi lần này là tìm gặp bộ lạc Matsés - những chiến binh ẩn sâu trong rừng già, nổi tiếng vì những vụ bắt cóc phụ nữ bộ tộc khác về làm vợ và ăn thịt. Một hướng dẫn viên du lịch địa phương nghe thế liền nói: "Đi chi cho xa? Ngay đây thôi, có bộ lạc người Bora và Yagua hay lắm. Nhiều báo, đài cũng đến đó để viết bài, quay phim rồi". Để chứng minh lời mình nói, anh chìa cho tôi xem một loạt hình thổ dân ngực trần (kể cả nữ), vẽ mặt và người vằn vện đang cầm súng thổi tên (một loại vũ khí dùng săn thú của người Amazon). Tôi quyết định đi ngay.

https://thuviensach.vn

Rừng nhiệt đới Amazon có diện tích khoảng 5,5 triệu km^2 , trải rộng qua 9 quốc gia Nam Mỹ (Brazil, Peru, Colombia , Venezuela, Ecuador, Bolivia, Guyana, Surinam và French Guyana), chiếm hơn 50% diện tích rừng nhiệt đới trên thế giới, có hơn 2,5 triệu loài côn trùng và hàng chục ngàn loài động thực vật. Amazon còn nổi tiếng với những loài thú dữ như: trăn khổng lồ anaconda, ếch độc, cá cọp piranha,…

https://thuviensach.vn

Đi tìm thổ dân

C

hàng thổ dân mang chiếc khố bằng lá cây, mình trần cháy nắng, rón rén bước sâu vào bụi rậm để tiến sát con mồi. Trên tàn cây cao, những con chim vẫn đang véo von. Anh dừng lại, nhẹ nhàng rút mũi tên từ túi nhỏ đeo bên người ra, cẩn thận đặt vào cái ống dài rồi đưa lên miệng nhắm vào con chim gần nhất và... thổi mạnh. "Phụp", một âm thanh sắc gọn vang lên, con chim rơi xuống đất.

Đó là đoạn phim trên kênh Discovery mà tôi rất thích về một buổi đi săn của thổ dân Amazon. Vốn là một "fan cuồng" của những kênh truyền hình thám hiểm, nên tôi đều đã xem đi xem lại những thước phim về thổ dân Amazon này nhiều lần. Tuy nhiên, khi xem lần này, nó làm tôi không ngủ được. Trằn trọc, hồi hộp, háo hức. Vì chỉ sáng mai thôi, tôi sẽ trực tiếp gặp được những thổ dân Amazon bằng xương bằng thịt.

Trời vừa tờ mờ sáng, chúng tôi đã có mặt tại điểm hẹn. Cùng đi với tôi là một nhóm người Anh, Pháp, Đức. Họ cũng tò mò muốn tìm hiểu về thổ dân Amazon. "Cần mang theo những gì để vào gặp thổ dân Bora và Yagua?", tôi hỏi. Câu trả lời của anh hướng dẫn viên làm tôi hơi ngạc nhiên: "Một chai nước và tiền (dĩ nhiên). Đó là tất cả những gì anh cần mang theo". Gặp thổ dân vùng Amazon mà lại dễ dàng đến thế sao? Tôi lên đường với chút "gờn gợn" trong lòng.

Từ trung tâm Iquitos, tôi đón chiếc moto-kar và trả 2 sol (khoảng 14 ngàn đồng) để ra bến sông. Khác với tưởng tượng của tôi về con sông Amazon dài nhất thế giới (6.800 km - gấp hơn 4 lần đoạn đường từ Thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội), khúc sông chảy qua Iquitos hiền lành và đỏ quạch phù sa như những con sông ở miền Tây quê mình. "Đừng tưởng lầm! Amazon có khoảng 10.000 nhánh sông lớn, nhỏ. Đây chỉ là một đoạn bé tí. Xuôi theo dòng ra cửa

https://thuviensach.vn

sông, có đoạn rộng đến… 325 km, trông như biển đấy", người dẫn đường thấy tôi hoang mang liền giải thích.

Khu vực này giống hệt một khu chợ nổi ở miền Tây Nam Bộ. Người dân thấp, đen; họ cũng chạy vỏ lãi hay ghe chở trái cây, nông sản từ những vùng lân cận đổ về mua bán, trao đổi; cũng chen chúc, nhộn nhịp… Nếu không biết, chẳng bao giờ tôi nghĩ mình đang ở một đất nước Nam Mỹ xa xôi, cách Việt Nam cả nửa vòng Trái đất.

Chiếc xuồng máy lạch xạch rời bến. Non một tiếng đồng hồ sau, anh hướng dẫn chỉ tay vào đám người đang đứng lố nhố tại cánh rừng ven sông cách đấy không xa: "Thổ dân Bora đấy!".

Người Bora ở đây quả không hổ danh là những nghệ nhân tài năng của rừng xanh, họ để ngực trần (kể cả nữ), đeo trên cổ những chuỗi hạt trái cây đủ màu đặc trưng của vùng Amazon, đội mũ gắn những chiếc lông đuôi vẹt dài thượt, mặc váy đan từ vỏ cây vả, cây sung, chân đeo vòng vỏ ốc, đeo bên mình những chiếc giỏ xinh xắn đan bằng lá cọ,…

Vài thổ dân không cần hỏi đã đưa bàn tay đầy màu… quẹt lên mặt chúng tôi. Anh hướng dẫn trấn an và cho biết những hình vẽ này sẽ giúp chúng tôi tránh được rắn rít, thú dữ trong rừng. Thì ra, người Bora rất tin vào thế giới tâm linh. Họ tin rằng các năng lực siêu nhiên sẽ sắp đặt thế giới và giải quyết mọi vấn đề theo cách tốt nhất. Và những hình vẽ trên mặt, trên người họ là minh chứng cho niềm tin đó. (Tùy vào địa vị trong bộ lạc mà hình vẽ của họ sẽ khác nhau).

Mỗi người chúng tôi phải trả 20 sol (khoảng 140 ngàn đồng), gọi là "phí thăm bộ lạc". Vẫn biết là ai cũng cần tiền để sống nhưng tự nhiên tôi cảm thấy "lượng sượng". "Chẳng biết mình có tìm hiểu được gì thú vị ở đây không?", tôi thầm nghĩ.

Nhưng tôi chẳng có thời gian mà băn khoăn nhiều vì lập tức những người Bora đã lôi tuột chúng tôi vào vòng tròn cùng tham gia nhảy múa. Tất cả xếp thành vòng tròn, trên tay mỗi người cầm một cây gậy, họ đi vòng quanh, dộng gậy xuống sàn đất, nam đánh trống, nữ

https://thuviensach.vn

múa và tất cả cùng hát. Tiếng gậy nhịp nhàng theo tiếng hát của những cô gái Bora ngực trần. Nhịp điệu chuyển liên tục, khi khoan thai chậm rãi, khi ào ào như thác đổ.

a

Người Bora có nhiều họ. Mỗi họ có một con thú làm biểu trưng. Các điệu nhảy của họ thường là để tỏ lòng tôn kính các linh vật này. Hôm đó, họ nhảy điệu tỏ lòng tôn kính Sacha Vaca (một loài heo vòi chỉ có ở rừng Amazon), rồi họ chuyển sang điệu nhảy tỏ lòng tôn kính Manguare (một loài tương tự chim diệc hay bồ nông),… Người hướng dẫn cho biết trong những buổi lễ hội, người Bora có thể nhảy múa như thế cả đêm.

Sau điệu nhảy, những người phụ nữ bỗng bao vây du khách và… chào bán đồ lưu niệm. Nói công bằng thì những con búp bê, những chiếc túi xách đan từ lá cọ kia quả thực là những tác phẩm nghệ thuật rất xinh xắn. Nếu muốn có hình ảnh "ấn tượng" về những thổ dân vẽ rằn ri trên người, bận những trang phục lạ lẫm thì đây chính là cơ hội tuyệt vời. Nhưng đó không phải là thứ khiến tôi phải vượt hàng ngàn cây số để tìm kiếm. Thổ dân Bora chỉ vậy thôi sao? Tôi lịch sự từ chối, lẳng lặng chuồn ra khỏi đám đông nhốn nháo đó.

"Người Yagua, những nữ chiến binh Amazon, nổi danh với cây súng thổi tên đâu rồi?", tôi hỏi - và khá bất ngờ khi anh dẫn đường cho biết nơi ở của người Yagua chỉ cách người Bora chừng 10 phút đi bộ. Dù có đôi chút ngờ ngợ, nhưng lòng háo hức trong tôi vẫn còn, thế là bước tiếp…

Người Bora gốc ở Colombia , trước đây có khoảng 15.000 người sống nửa du canh du cư. Đầu thế kỷ 20, khi "cơn sốt cao su" bùng nổ ra tại đây, người Bora bị bắt làm nô lệ. Họ bị ép vào tận rừng sâu để khai thác cao su. Người Bora hiện còn khoảng 3.000 người, sống chủ yếu ở Peru và Colombia (một số ít sống ở Brazil). Người Bora sống chung trong một cái lều cực lớn (gọi là maloca), từng gia đình được chia một khoảnh nhỏ (gọi là curaca).

a

https://thuviensach.vn

Nữ chiến binh Amazon

K

hi những người Tây Ban Nha đầu tiên đặt chân đến vùng đất này, nhìn thấy người Yagua mặc váy bằng lá cọ, mang theo súng thổi tên độc nên cho rằng đó là những… nữ chiến binh. Thế là họ đặt tên con sông dài nhất thế giới theo tên bộ tộc các nữ chiến binh trong thần thoại Hy Lạp - Amazon…

Vũ khí của người Yagua làm tôi liên tưởng đến Thiết chưởng liên hoa Cừu Thiên Xích, một nhân vật trong truyện Thần Điêu Đại Hiệp của Kim Dung. Bà này võ công cao cường, có chiêu dùng miệng thổi hột táo giết chết đối thủ trong nháy mắt. Tuy không biết võ, nhưng tài dùng miệng thổi tên độc hạ gục con mồi của người Yagua cũng có thể liệt vào hàng tuyệt kỹ. Họ dùng súng thổi tên để săn chim và những loài thú nhỏ trong rừng. “Đối với khỉ, người thợ săn phải phục sẵn trên những tàn cây cao. Khi khỉ dính tên, nó thường vùng chạy khá xa cho đến khi chất độc ngấm vào mới chịu dừng lại”, người hướng dẫn giải thích với chúng tôi.

Vừa đến nơi ở của bộ lạc Yagua, tôi đã nhìn thấy vài người đàn ông mặc váy, mặt vẽ vằn vện dường như… đang đợi sẵn. Người hướng dẫn nói: “Váy của họ làm bằng lá cọ. Dùng hạt cây điều nhuộm (bixa orellana) ghè ra để lấy màu đỏ nhuộm váy và vẽ mặt. Kiểu họa tiết, hình vẽ phụ thuộc vào địa vị trong bộ lạc. Ngoài ra, chất nhuộm này còn có tác dụng… chống muỗi”.

Cách đó vài chục mét, họ đặt tượng một con chim bằng gỗ to chừng nắm tay. “Phụp”, “phụp”… những mũi tên cứ thế phóng đến liên tiếp với tốc độ chóng mặt mà hầu như không có cái nào trật.

----------a5----------

Dĩ nhiên tôi cũng muốn thử. Anh chàng thổ dân Yagua hiểu ý, đưa tôi cái súng. Tôi bắt chước anh, bặm môi, trợn mắt nhắm thẳng con

https://thuviensach.vn

chim gỗ thổi thật mạnh. Nhóm du khách đi cùng vỗ tay bôm bốp. Tôi nhìn con chim gỗ: “Ủa, sao không thấy mũi tên?”. Mấy người thổ dân cười khanh khách chỉ xuống nền đất cách đó chừng… 5 mét. Đúng là sử dụng súng thổi tên không hề đơn giản như tôi nghĩ. Rafael, một nghệ nhân người Yagua, cho chúng tôi biết rằng ngày nay, súng thổi tên vẫn còn sử dụng vì dễ chế tạo, thao tác im lặng, không làm động các loài thú nhỏ (đặc biệt là loài khỉ), nhưng các anh thợ săn thích sử dụng khẩu shotgun 16 viên hơn. Những khẩu súng thổi tên giờ chủ yếu chỉ làm kỷ niệm hoặc bán cho khách du lịch lấy vài đô la.

Không chỉ dùng súng thổi tên, người Yagua còn là bậc thầy về sử dụng độc dược. Họ nấu những loại rễ, trái, lá rừng cho đến khi keo đặc lại rồi nhúng mũi tên vào. Phần đầu mũi tên có khứa rãnh để chất độc mau ngấm hơn. Chất độc này sẽ ngấm vào cơ thể, làm tê liệt con mồi. “Thầy pháp là người giỏi nhất về độc dược và những bí mật này chỉ được truyền miệng từ đời này sang đời khác”, Rafael cho biết.

Chiều muộn, đoàn du khách lục tục lên đò quay lại Iquitos. Tôi quyết định không theo đoàn về mà ở lại để tìm hiểu thêm về cuộc sống của người Yagua. Dù sao, so với người Bora, người Yagua cũng còn nhiều điều thú vị hơn. Không ngờ điều này lại làm tôi phát hiện ra một sự thật đáng buồn. Thấy du khách đã về hết, những người Yagua cũng dọn dẹp đồ đạc. Mấy chàng thổ dân mặc váy bằng lá cọ tròng nhanh cái quần jean, áo thun; các cô gái ngực trần ban nãy giờ cũng mặc vội cái áo ngực vào. Một số người đến bụi rơm gần đó lôi chiếc xe máy ra rồi ầm ầm lao đi.

a

Theo con đường mòn, tôi lần đến ngôi làng của người Yagua đang sống. Đó là những căn nhà sàn lợp lá dừa, vách gỗ. Tôi bước vào một nhà hỏi mua đồ lưu niệm. Thấy tôi, họ thoáng giật mình vì bất ngờ. Anh thổ dân Ramos giờ đã biến thành chàng thanh niên sành điệu với đồng hồ, đồ tây, tóc rẽ ngôi mướt rượt. Cô vợ đang chải đầu, dặm lại chút son lên môi. Cô không ở trần nữa mà mặc chiếc pull xanh, trên có hàng chữ nổi bật “I love you”. Trong nhà khá

https://thuviensach.vn

khang trang, có điện thoại, tivi, đầu đĩa DVD... đầy đủ. “Anh muốn súng thổi tên, mặt nạ hay da thú?”, Ramos hỏi bằng tiếng Tây Ban Nha rồi chỉ tay lên những tấm da báo, da trăn lớn chiếm cả một góc tường. “Bao nhiêu?”, tôi tò mò. Ramos lôi từ góc nhà một tấm da trăn cuộn lại, rộng chừng 2 gang tay, còn nguyên cả cái đầu to bằng bàn tay đang ngoác mồm, răng lởm chởm: “100 USD”. Thật sự tôi chẳng biết giá và cũng không thích đụng đến động vật hoang dã nên từ chối và chỉ mua vài cái mặt nạ và cây súng thổi tên làm kỷ niệm.

- Các anh sống bằng gì? - Tôi hỏi.

- Người Bora và Yagua chúng tôi ở đây đã văn minh rồi. Một số ít không chịu “văn minh” thì đã rút sâu vào rừng. Mỗi sáng chúng tôi đi bộ hoặc chạy xe máy ra chỗ làm, thay đồ và đợi du khách đến. Ngoài đồ lưu niệm ai bán nấy hưởng, tiền “thăm bộ lạc” sẽ chia đều ra cho mỗi người. Thời gian rảnh chúng tôi ở nhà làm đồ lưu niệm. Tôi quyết định về lại Iquitos ngay trong đêm dù phải trả tiền thuê hẳn một chuyến đò.

- Sao không ở lại, đợi ngày mai rồi về chung với du khách? - Ramos hỏi.

Tôi chỉ cười nhẹ và nói vì có việc gấp. Thật ra, lý do là vì tôi chẳng còn gì lưu luyến nơi đây. Hụt hẫng. Bao nhiêu dự định tìm hiểu về thổ dân Amazon “nguyên thủy” với những chuyện kỳ thú như trong phim ảnh bay biến sạch. Ramos tiễn tôi ra tận bến đò, anh rút trong túi ra cái điện thoại di động:

- Lưu lại số điện thoại của tôi, có chuyện gì cần thì gọi tôi nhé.

Tôi bắt tay anh chào tạm biệt. Chiếc đò chòng chành rồi xành xạch chạy đi. Giữa đêm rừng Amazon thinh lặng, tiếng nhạc xập xình vẫn văng vẳng…

Tôi thất vọng ngồi trên con đò lao vào màn đêm hướng về thành phố mà không biết rằng chỉ vài hôm nữa thôi, tôi sẽ gặp được thổ dân Amazon thứ thiệt: người Matsés.

https://thuviensach.vn

Ngày nay, bộ lạc Yagua chỉ còn khoảng 3.000- 4.000 người, sống rải rác dọc sông Amazon trên lãnh thổ của Peru, Colombia , Brazil. Họ dùng súng thổi tên dài khoảng 1- 2 mét, được làm từ hai thanh gỗ xẻ rãnh, dán dính với nhau bằng nhựa cây. Muốn làm ra một cây súng thổi tên tốt phải mất khoảng ba ngày. Phần đầu mũi tên có khứa rãnh để chất độc thấm vào con mồi nhanh hơn. Người Yagua chuốt mũi tên bằng răng của cá cọp (hung thần sông Amazon, một đàn cá cọp có thể ăn thịt hết một con nai trong vài phút).

https://thuviensach.vn

Thổ dân Amazon "thứ thiệt"

C

hiếc thủy phi cơ bảy chỗ mang số hiệu EP 857 lượn vài vòng trên cánh rừng già rồi đáp xuống con sông Yavarí làm tung nước trắng xóa. Nơi đây là Angamos, biên giới giữa Peru và Brazil. Bắt đầu từ đây, thế giới văn minh gần như bị bỏ lại phía sau.

Khá thất vọng sau buổi tiếp xúc với thổ dân “nửa mùa” Yagua và Bora, tôi càng quyết tâm phải gặp được những thổ dân Amazon “thuần chất” hơn. Trước khi đi, tôi đã tìm hiểu, đọc tài liệu khá nhiều về vùng này và biết trước rằng mình có thể gặp những bộ tộc khá hấp dẫn như người Shuar, người Jivaro (nổi tiếng với việc thu nhỏ đầu người lại cho đến khi nhỏ bằng quả cam), người Matis (được mệnh danh là báo đốm) và người Matsés (từng là những chiến binh cướp vợ bộ tộc khác và ăn thịt người). Tôi mất cả ngày trời để lân la hỏi hàng chục công ty du lịch và cả Sở Văn hóa tại Iquitos (Peru) nhưng đều nhận được cái lắc đầu. May thay, có một người trong Hội nghiên cứu Văn hóa thổ dân Amazon mách nhỏ cho tôi biết rằng muốn tiếp xúc những bộ tộc đó, tại Iquitos may ra chỉ Amazon Explorer mới có thể dẫn đường.

Amazon Explorer là công ty du lịch chỉ có hai thành viên: Hector (nhà tự nhiên học người Argentina) và Bertien (người Hà Lan, phiên dịch tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh). Họ khá ngạc nhiên khi nghe tôi đề nghị dẫn đi gặp thổ dân Amazon “thứ thiệt”: “Lâu lắm rồi mới có người yêu cầu như thế, hầu hết đều chọn đi Bora và Yagua”. “Người Shuar và người Matis ở khá xa Iquitos. Gặp người Matsés là khả thi nhất. 2.400 USD cho chuyến đi 15 ngày”, Hector nói. Đây không phải là lúc mặc cả, tôi đồng ý.

Hector chìa tờ giấy trước mặt tôi: “Anh ký vào đây”. Tờ giấy chi chít các quy định và dặn dò nhưng tóm lại chỉ một câu: “Chúng tôi không chịu trách nhiệm trước bất cứ tai nạn nào xảy ra”.

https://thuviensach.vn

- Có nơi nào để mua bảo hiểm không? - Tôi hỏi.

Hector cười:

- Không công ty nào chịu bán bảo hiểm cho khách đi vào vùng rừng rậm Amazon đâu. Và tôi cũng nói trước, đừng nghĩ đến trực thăng cứu hộ hay những thứ đại loại như thế như trên phim. Đã vào rừng, có nghĩa là chấp nhận mọi rủi ro! - Anh kết lại một câu khá lạnh lùng.

Angamos là một thị trấn nhỏ nằm ngay biên giới của Brazil và Peru. Nơi đây được xem là điểm "văn minh" cuối cùng vì vẫn còn có điện từ bình ắc-quy và một vài tiệm tạp hóa nho nhỏ. Người dẫn đường là Denis, 29 tuổi, anh này người Matsés nên kiêm luôn phiên dịch từ tiếng Matsés sang tiếng Tây Ban Nha. Denis đón chúng tôi tại Angamos.

Ngày nay, thổ dân Amazon được chính quyền bảo vệ nhiều hơn. Muốn vào lãnh thổ của họ phải có giấy phép của chính quyền. Một nhà thám hiểm ở châu Âu đã từng phải ngồi tù ở Brazil vì dám nói dối mình là bạn của thổ dân để xâm nhập vào sâu trong lãnh địa của thổ dân. Ngay cả xin được giấy phép (hoặc qua mặt được chính quyền), chuyện thổ dân "chào đón" kẻ lạ mặt dám xâm nhập vào vùng đất của họ bằng bẫy và những mũi tên tẩm thuốc độc cũng đã từng xảy ra.

Khu vực người Matsés sinh sống là khu bảo tồn quốc gia, muốn vào phải có giấy phép và được chính người Matsés dẫn vào. Vì thế, đừng bao giờ nghĩ rằng có thể tự mình đi "thám hiểm".

Đi ghe tiến vào lãnh địa người Matsés.

- Khi vào vùng cấm, mọi chuyện đều có thể xảy ra. Nếu không đi chung với người Matsés, bọn trồng và buôn lậu thuốc phiện sẵn sàng giết chết người lạ vì họ không biết đấy là khách du lịch hay là người của chính phủ cài vào để bắt họ. - Denis giải thích.

https://thuviensach.vn

Chiếc đò nhỏ chất đầy nhu yếu phẩm: trứng, sữa đặc, xà phòng, lương khô,… để làm quà cho người Matsés, cùng bốn người: tôi, Hector, Bertien và Denis xuôi theo con sông Yavarí lên đường. Chỉ tay vào ngã ba, nơi hai con sông Yavarí và Galvez gặp nhau, Denis nói: “Chúng ta đang bước vào lãnh thổ của người Matsés đấy”.

Không như những con sông khác, sông Galvez nhìn đen như… kênh Nhiêu Lộc thời trước kia bởi những chất hóa học từ vỏ cây rừng tiết ra. Chính chất này góp phần lọc nước, giết vi khuẩn và bọ gậy. Nhờ vậy mà khu người Matsés sinh sống không có muỗi.

Dọc con sông Galvez là những cây gòn cao, tàng lá ken kín. Đàn vẹt Amazon đuôi dài, màu sắc sặc sỡ, to như con gà, biểu tượng của nước Honduras, đang đậu kín những ngọn cây hai bên bờ sông. “Bọn vẹt này rất chung thủy, luôn đi theo cặp, chẳng khi nào bay một mình”, Hector nói.

Thảng hoặc, một đàn cá heo hồng, loài cá heo nước ngọt đặc trưng của vùng Amazon, lại nhảy lên vờn sóng. Trong tài liệu tôi đọc trước khi đi có viết người Matsés rất sợ cá heo hồng vì theo truyền thuyết, cá heo hồng sẽ thường giả dạng một cô gái hoặc chàng trai xinh đẹp để dụ dỗ rồi lôi người xuống đáy sông. Vì thế, người Matsés không ăn thịt cá heo hồng vì sợ linh hồn cá heo sẽ giết mình. Vừa kiểm tra lại thông tin đó với Denis thì từ hướng ngược lại xuất hiện chiếc ghe chèo ra hướng Angamos, chở theo một chú nhóc bị sưng húp toàn thân và gần như mê sảng. “Nó tắm trên sông thì có con cá heo hồng bơi sát vào nó. Thế là khi lên bờ, nó bị thế này”, cha của đứa bé (cũng là người Matsés) kể với Denis bằng giọng đầy sợ hãi.

Nắng gắt, lại đang giữa mùa khô nên nước rất cạn, người chúng tôi nhớp nháp mồ hôi vì độ ẩm cao. Tám tiếng đồng hồ ngồi trên ghe, người tôi bị nắng đốt cháy đỏ như con tôm luộc. Khi mặt trời đã sắp lặn phía sau cánh rừng và mọi người muốn lả đi vì say nắng và mệt, thì cũng là lúc chúng tôi thấy thấp thoáng những dáng người nhỏ bé, ngực trần… Denis reo to: “Tới nơi rồi!”.

Người Matsés sống ở làng Buen Peru và San Juan, sát biên giới Peru và Brazil. Từ Iquitos, người ta phải đi bằng thủy phi cơ, hoặc đi

https://thuviensach.vn

thuyền khoảng… một tuần mới đến được Angamos (cách Iquitos hơn 800 km đường sông). Từ đây tiếp tục đi đò máy ngược dòng hơn tám tiếng nữa để đến Buen Peru và San Juan. Còn một cách di chuyển khác là đi thuyền 19 tiếng từ Iquitos đến Requena (160 km), sau đó đi bộ băng rừng ba ngày đêm sẽ đến nơi. Đi kiểu này tuy ngắn hơn một chút, nhưng nguy hiểm gấp bội. Vì thế, tôi chọn phương án một.

https://thuviensach.vn

Bộ lạc đa thê và những chiến binh báo đen

L

à nỗi kinh sợ của biết bao bộ tộc khác tại Amazon, người Matsés nổi tiếng về những vụ đánh chiếm, bắt cóc phụ nữ bộ tộc khác về làm vợ và… ăn thịt.

Trước đây, cũng như các thổ dân khác tại rừng già Amazon, người Matsés luôn "thử" lòng can đảm của đối phương. Chỉ cần thấy đối phương thoáng chút sợ, xem như đồ đạc sẽ bị lột sạch. Moises, chuyên gia huấn luyện kỹ năng tồn tại trong rừng già Amazon, từng gặp người Matsés vào năm 1986, cho biết đã từng có hai phụ nữ Pháp bị người Matsés bắt cóc. Khi người ta tìm thấy, họ không còn được là phụ nữ nữa: âm vật của họ đã bị cắt mất. Tôi đọc điều này trước khi vào thăm người Matsés, dù không phải phụ nữ nhưng tôi không khỏi có chút e dè, vì biết đâu tôi bị cắt "cái khác".

a

Làng San Juan của người Matsés nằm bên dòng sông Galvez (gần biên giới Brazil và Peru). Thấy chúng tôi, bọn trẻ trần truồng đang nghịch nước, rượt đuổi nhau ở mé sông bỏ chạy tán loạn. Những người phụ nữ ngực trần đang xắt chuối cũng bỏ dở, đưa ánh nhìn đầy dò xét.

- Ông tôi kể lại hồi xưa thổ dân Amazon bị người da trắng giết chết rất nhiều. – Thật ra theo tài liệu tôi đọc được, họ chết vì dịch bệnh do người da trắng đem đến và do bị bắt làm nô lệ khai thác cao su. - Vì thế, cho đến bây giờ, người Matsés và nhiều bộ lạc khác ở Amazon vẫn tin rằng, người da trắng đến để giết họ, lột da mặt, rồi lấy mỡ làm dầu bôi trơn đặc biệt cho máy bay, tên lửa,… Mặc dù sau đó, chính phủ và các nhà truyền giáo đã tuyên truyền, giải thích

https://thuviensach.vn

rất nhiều nhưng vẫn có người không tin. - Denis, người Matsés dẫn đường, cho biết.

Chúng tôi vào nhà Manquid, trưởng làng San Juan. Nhà người Matsés giống nhà sàn của người dân tộc thiểu số Việt Nam nhưng thấp hơn, chỉ kê cao hơn so với mặt đất chừng ba, bốn tấc. Sàn và vách bằng tre, nứa đập dập, cột kèo bằng tre, gỗ, mái lợp lá cọ, lá dừa,… Giáo, mác, cung tên được cất trên xà nhà.

- Ngày xưa mọi người sống chung trong một cái nhà lớn gọi là maloca, có cái dài đến 50 mét (giống nhà chung của người dân tộc thiểu số ở Việt Nam). Trong đó, mỗi gia đình sẽ phân chia “lãnh thổ” bằng những tấm phên đan bằng chambira (một họ cây dừa). - Manquid nói.

Người Matsés hiện vẫn theo chế độ đa thê. Manquid, 53 tuổi, có hai người vợ là chị em ruột, mỗi bà sinh cho ông năm người con.

- Trước đây, hai đêm ở với vợ này, hai đêm với vợ khác. Bây giờ già rồi, không còn “làm ăn” gì được nữa nên mấy bả cũng thông cảm. Mà hai vợ là ít đấy. Thời của cha tao, có ông đến tám vợ. Bây giờ thú rừng ít đi, sông cũng ít cá, lấy nhiều vợ làm sao lo nổi thức ăn cho vợ, con. Manquid cho biết.

Mỗi ngày, gia đình họ sẽ ngồi ăn chung với nhau, nhưng mỗi bà lại phải tự nấu cơm riêng và mang đến cho chồng ăn. Nếu chồng no hoặc ăn không hết thì chồng sẽ cho con ăn. Vì thế, mỗi người vợ sẽ có một bếp riêng, chồng có quà gì cũng phải chia đều.

Manquid là người thông thái nhất làng, đã từng đến thủ đô làm việc với chính phủ. Tuy vậy, ông vẫn tin rằng thế giới phẳng như một cái đĩa. Ông cứ hỏi đi hỏi lại tôi rằng: “Mày đi nhiều vậy, nói tao biết, đâu là điểm tận cùng của thế giới?”.

- Muốn biết người Matsés đánh nhau thế nào, cứ hỏi Tumi, - trưởng làng Manquid nói.

https://thuviensach.vn

Khác với tưởng tượng của tôi về một chiến binh là phải vạm vỡ, to cao, trước mặt tôi là một ông già nhỏ thó, cao chỉ chừng một mét rưỡi, cắt tóc “bum bê” (giống cái nồi úp lên đầu). Chiến binh Matsés đấy! Tumi là chiến binh duy nhất còn sót lại của người Matsés ở làng San Juan. Ông từng giết báo bằng cung tên, sang bộ lạc khác ở Brazil cướp người mang về làm vợ cho người trong bộ lạc. Ngay cả một trong những bà vợ hiện nay của ông cũng do ông cướp về được từ người Matis ở Brazil.

a

Tumi ở trong căn nhà vách nứa nhỏ, nhưng có đến… ba cái bếp. Nhà truyền thống của người Tày ở Việt Nam cũng có ba bếp, nhưng chỉ có một bếp dùng để nấu nướng (hai bếp còn lại thường để sưởi ấm, giữ lửa). Nhưng với người Matsés, như thế nghĩa là Tumi có ba người vợ.

- Cướp vợ và người của bộ lạc khác là để mở rộng bộ lạc, cũng như khẳng định vị thế và bản lĩnh của người Matsés. Chúng tôi cũng cướp cả con nít mang về, nuôi nấng dạy dỗ chúng nó. Nếu là con gái thì 5, 10 năm sau sẽ lấy một người trong bộ lạc. Nếu là con trai, sau này lớn lên nó cũng trở thành người Matsés. - Tumi cho biết.

Theo cuốn *Cuộc sống truyền thống của người Matsés”* (La vida tradicional de los Matsés) thì những vụ đánh giết thế này mãi đến những năm 70 của thế kỷ 20 mới chấm dứt.

Ngay cả mẹ của trưởng làng, bà Shang Ku Swo, cũng bị cướp từ bộ lạc Korubo về. Khi còn trẻ, bà đã từng nhiều lần ăn thịt người chết trong bộ lạc.

- Khi một người chết đi, bộ lạc sẽ làm thịt người chết đó, nấu lên và ăn thịt. Riêng bộ phận sinh dục thì chính chồng hoặc vợ của người đó sẽ ăn. Thậm chí xương cũng nấu ra, hút tủy ăn hết. - Bà kể.

Và tập tục ăn thịt người ghê rợn này còn giữ mãi cho đến những năm 60 của thế kỷ 20.

https://thuviensach.vn

Người Matsés (cả nam lẫn nữ) từ 40 tuổi trở lên đều xăm trên môi một đường sọc như mang cá kéo dài đến tận tai. Nhưng thế hệ sau thì hầu như không còn xăm hình nữa. Denis cũng không xăm. “Chúng tôi không muốn bị coi thường khi tiếp xúc với người văn minh. Dù gì các bộ lạc rừng Amazon cũng vẫn bị coi là tầng lớp thấp. Vả lại, ngày xưa xăm mặt là để phân biệt người Matsés với những bộ lạc khác, để không đánh nhầm người nhà khi chiến đấu. Bây giờ không đánh nhau nữa, thì để hình xăm làm gì?”, anh nói.

a

https://thuviensach.vn

Sống như một thổ dân Matsés

B

ắt cá không cần lưới, mồi. Ăn, làm bếp và cả "chuyện ấy" đều diễn ra trên võng,… Đó là một số điều lạ mà tôi biết thêm khi sống với thổ dân Matsés.

Tôi thức dậy khi ánh nắng sớm len qua vách nứa chiếu thẳng vào mặt. Người trong làng có lẽ đã vào rừng cả, xung quanh chỉ còn tiếng gà gáy le te và đàn vẹt đuôi dài vẫn cãi nhau ỏm tỏi ngoài mé sông. Yên bình quá!

Manquid, trưởng làng San Juan, bưng cho tôi một gói lá chuối to bọc mấy củ khoai mì và vài con cá nướng. Người Matsés không ăn đường (do không có để dùng), không sử dụng dầu ăn và muối cũng rất hiếm. Khi bắt được cá, họ chỉ bỏ lên lá chuối và nướng, ăn với khoai mì. "Bữa ăn thường ngày của người Matsés đấy. Mày là khách nên dùng dĩa và nĩa, còn chúng tao thì như thế này thôi", nói rồi ông dùng tay bốc ăn ngon lành.

"Đi bắt cá không?", Manquid hỏi tôi. Bà vợ thứ hai đang nghiền chuối (nước chuối ép là thức uống phổ biến của người Matsés), thấy chồng chuẩn bị đi, cũng bỏ dở rồi vội vã chạy theo.

- Người Matsés hiện sống chủ yếu bằng trồng trọt và săn bắn. Ngoài việc trồng khoai mì, lượm củi, nấu ăn, khi chồng đi săn bắt, vợ cũng phải đi theo. Nếu bắt được cá, bắn được thú thì vợ sẽ mang về. - Manquid cho biết.

- Ủa? Tại sao đi bắt cá mà không mang theo cần câu hoặc lưới? - Tôi thắc mắc.

Manquid khoát tay:

- Không cần đâu, ra đến đó sẽ biết.

https://thuviensach.vn

Điểm bắt cá là một con suối nhỏ lẩn khuất trong rừng. Manquid đi loanh quanh, đào bới một lát, rồi ôm về một đống rễ cây, ngồi giã nát ra. Rồi Manquid mang đống rễ đã được giã khuấy xuống suối làm khuấy động, trắng cả một khúc suối. Trong khi đó, bà vợ đứng phía dưới dòng nước, cách đó chừng vài chục mét, khua chân liên tục như trẻ nghịch nước.

- Khua chân để cá sợ mà bơi ngược lên chỗ Manquid. Chất độc từ rễ cây đó sẽ lan ra trong nước làm cá thiếu ôxy không thở được. – Hector, người dẫn đường, nhà tự nhiên học, giải thích cho tôi.

Thật vậy, khoảng 10 phút sau, cá phơi bụng nổi lên, vợ Manquid chỉ việc dùng vợt để vớt.

- Yên tâm đi, chất này chỉ có tác dụng với cá, người ăn vào không sao đâu. - Manquid trấn an.

Trời hầm hập, cánh rừng già bạt ngàn lặng phắc, không một lay động. Nóng và ẩm đến điên người. Từ con suối bắt cá về nhà chỉ chừng nửa tiếng đi bộ mà tôi muốn lả đi, mồ hôi túa ra nhớp nháp. Tôi nhờ Hector giữ đồ, rồi xuống suối tắm. Trời nóng mà được ngâm mình trong dòng suối mát lạnh thì còn gì bằng. Tôi đang nằm ngửa, lim dim mắt tận hưởng thì Hector bỗng hét lớn:

- Tập, coi chừng!

Một con rắn thân có khoang màu đỏ, vàng, đen, dài gần một mét, to bằng cổ tay đang nhẹ nhàng rẽ nước. Tôi điếng hồn. Bài học cơ bản về đi rừng vụt hiện lên trong đầu “Những gì càng sặc sỡ, bắt mắt thì càng phải đề phòng”. Trên bờ, Hector tiếp tục la lên:

- Đừng động đậy!

Tôi đứng im, giơ hai tay lên trời. Nín thở. Con rắn bơi trong nước, trườn cái thân nhám nhúa cạ sát ngực tôi, rồi tiếp tục hành trình của mình…

https://thuviensach.vn

Đợi tôi lên bờ và hoàn hồn, Hector mới nói: “Đó là con rắn đỏ (coral snakes), người dân ở đây gọi là Naka Naka. Đây là một trong những loài rắn sặc sỡ và có nọc độc ghê gớm nhất rừng nhiệt đới Amazon. Một cú đớp của nó có thể giết chết con mồi trong tích tắc”. Hú vía.

Võng dĩ nhiên là để nằm. Đúng, nhưng chưa đủ. Với người Matsés, chiếc võng đan từ sợi cây chambira (một họ cây dừa) đóng vai trò quan trọng hơn rất nhiều. Ngay tại bếp, nếu để ý sẽ thấy luôn có một chiếc võng sát đất. Họ ngồi trên võng, chồm lên bếp lửa để nấu ăn. Đến bữa, mỗi người gói đồ ăn vào lá chuối, tự bưng lên võng của mình rồi bốc ăn. Thậm chí, quan hệ tình dục cũng diễn ra... trên võng. (Điều này tôi đã hỏi nhiều người Matsés và họ đều khẳng định điều đó). Tài thật!

- Nằm trên võng để đề phòng côn trùng, rắn rít. Ngày nay, nhiều người đã ngủ mùng (do chính phủ cung cấp), nhưng võng vẫn là thứ không thể thiếu của người Matsés. - Denis cho biết.

Hiện nay, tuy chưa có điện nhưng người Matsés cũng được chính phủ hỗ trợ khá nhiều: cung cấp mùng màn, áo quần,… Nhưng mọi thứ đều có cái giá của nó. Dù đã khoanh vùng khu bảo tồn cho những bộ lạc ít người, nhưng chính phủ Peru vẫn đang cắt dần đất đầu nguồn để bán cho các công ty dầu mỏ. Hành động này đã làm ô nhiễm nguồn nước, nguồn sống chính của các bộ lạc, khiến đời sống của họ bị đe dọa thật sự. Chưa kể, nền văn minh đem lại sự thuận lợi, tiện nghi trong cuộc sống, nhưng đồng thời cũng lấy đi bản sắc truyền thống của người Matsés. Tại San Juan và Buen Peru, nơi người Matsés tập trung sinh sống, hầu hết họ đều mặc áo thun, quần jean, váy vải,… Phụ nữ không còn ghim trên miệng những sợi lông dài như những con báo gấm, không mặc váy đan bằng sợi cây chambira, thanh niên không còn xăm mặt làm chiến binh như cha ông họ.

https://thuviensach.vn

Văn minh có sự cám dỗ kỳ lạ. Thanh niên Matsés rủ nhau lũ lượt rời bỏ làng của mình để ra Angamos, nơi có bóng đèn điện, có đầu đĩa nhạc CD (dù chỉ chạy bằng bình ắc quy)… Lidya, 23 tuổi, đã có một con, đang xúng xính bận thử những chiếc váy hoa sặc sỡ bằng vải rẻ tiền mới đổi được ở Angamos bằng một bao đầy ắp rùa. Khi tôi hỏi về sự "pha tạp" quá nhanh của thanh niên Matsés hiện nay, cô hỏi ngược lại:

- Anh cũng là thanh niên, lại có hiểu biết. Vậy cho anh ở trần, bận váy chambira mãi như chúng tôi, anh có đồng ý không?

Chỉ vậy thôi, mà tôi không thể trả lời. Biết là mình không thể ích kỷ muốn họ phải tiếp tục "ăn lông, ở lỗ" mãi, nhưng lòng vẫn không khỏi buồn. Ừ, dù sao tôi cũng chỉ là một người kể chuyện đường xa tò mò thôi mà… Biết tôi rất muốn tìm hiểu cuộc sống của người Matsés nguyên thủy, Denis nói:

- Tôi có ông bác bỏ làng vào sống trong rừng sâu vì không muốn tiếp xúc với thế giới văn minh. Để tôi vào hỏi thử xem ông ấy có chịu gặp anh không.

Nói đoạn, anh dắt con dao dài vào người quày quả đi. Tối mịt, Denis trở về, mặt hớn hở:

- Ổng chịu rồi, mai lên đường.

Phải thừa nhận một thực tế rằng, đây không phải là thế kỷ 15, để chúng ta được làm Christopher Columbus khám phá ra châu Mỹ. Chúng ta lại càng không phải là một trong số rất ít những nhà thám hiểm thật sự với những kỹ năng và phương tiện hỗ trợ đặc biệt như trong National Geographic hoặc Discovery… Vì thế, đừng ngây thơ nghĩ rằng mình sẽ khám phá được một nơi nào đó còn "hoang sơ" và "thuần chủng" 100%, nơi văn minh chưa hề chạm đến. Thời đại bây giờ, khi bạn đọc được thông tin về một nơi nào đó, có nghĩa là nơi đó đã bị "ô nhiễm" văn minh, chỉ là ít hay nhiều mà thôi.

https://thuviensach.vn

Con báo lạc bầy và tiếng gọi nơi hoang dã

T

ừ chối sự văn minh đang len lỏi, bành trướng đến các bộ tộc ít người ở Amazon. Dunu cùng vợ con bỏ làng, trốn vào tận sâu trong rừng để sống cuộc sống săn bắt, hái lượm như cha ông họ đã từng sống trước đây…

Từ làng San Juan, xuôi theo dòng sông Galvez hơn một tiếng đồng hồ để đến Buen Peru, ngôi làng thứ hai của người Matsés. Từ đây lại tiếp tục băng rừng thêm vài tiếng nữa, cho đến khi rã rời cả chân, mồ hôi ướt sũng như tắm cũng là lúc vừa thấy thấp thoáng một chòi lá hình dáng như ụ rơm giữa rừng già. Đó là nơi ở của Dunu (tiếng Matsés nghĩa là chiến binh).

Một ông già đen nhẻm, trần truồng ló đầu ra khỏi chòi, nhìn chúng tôi bằng đôi mắt ngạc nhiên. Cho đến khi thấy người dẫn đường Denis, mặt ông mới giãn ra. Ông chui tọt vào chòi. Một phút sau trở ra, vẫn vòng lá dừa trên đầu, vẫn hình xăm đặc trưng của người Matsés trên mặt, nhưng lần này thì không còn trần truồng nữa mà ông đã mặc một cái quần xịp cũ kỹ.

- Ông già chẳng khi nào mặc quần. Mấy cái quần này là bọn tôi mang đến và thuyết phục mãi ông mới chịu mặc. Nhưng chỉ mặc khi có người lạ đến thôi. Ngay cả khi đi rừng, ông vẫn chỉ độc một cái vòng lá trên đầu, kẹp dương vật vào sợi thắt lưng làm bằng lá cọ cột ngang bụng. Cứ thế mà tồng ngồng với hai bà vợ và hai đứa con. - Denis cho biết.

Dunu vốn là người Matis, bị người Matsés bắt cóc về từ khi còn nhỏ nên cũng trở thành người Matsés và sống tại làng Buen Peru.

https://thuviensach.vn

Những thập niên cuối thế kỷ trước, khi những nhà truyền giáo và chính phủ Peru đem "ánh sáng văn minh" đến cho người Matsés và cung cấp thực phẩm, quần áo, thuốc men,… phần lớn họ đều chấp nhận. Tuy nhiên, cũng có một số người Matsés từ chối. Họ dần lùi sâu vào rừng, tránh tiếp xúc với thế giới văn minh. Dunu là một trong số đó.

Ông mang theo hai bà vợ vào rừng, cả gia đình sống cô lập giữa rừng già, sinh con đẻ cái ở đấy. Bà vợ cả trạc tuổi Dunu vẫn "trang điểm" như tổ tiên mình bằng cách gắn những sợi râu làm từ gân lá cọ trên mép, trông như con báo, loài vật oai hùng, đáng sợ nhất của người Matsés.

Hector lên cơn thèm thuốc lá, nhưng hộp quẹt anh mang theo đã hết sạch gas nên quay sang hỏi xin Dunu chút lửa. Dunu chẳng nói chẳng rằng, dùng dao khoét một lỗ nhỏ trên cây nứa, đặt bên dưới một chút bùi nhùi từ cây bông gòn, rồi lấy một cây que đặt vào lỗ, dùng tay se liên tục. Chừng năm phút sau, ma sát giữa cây que và thanh nứa đã làm bật ra tia lửa, bắt vào đống bùi nhùi. Thật ra, cách lấy lửa này tôi không thấy lạ vì đó là một trong những kiến thức cơ bản khi đi rừng, nhưng không ngờ ở thời đại này, khi tên lửa, vệ tinh đã phóng vù vù khỏi Trái đất cách đây vài chục năm, khi chúng ta chỉ cần bỏ 2.000 đồng ra là mua được cái hộp quẹt xài thả ga cả tháng, thì ở một nơi không cách xa thế giới văn minh là mấy, vẫn có người hàng ngày muốn có lửa phải hì hục làm bằng một cách thủ công và thô sơ như thế.

a

Nơi ở của gia đình Dunu là cái chòi lá được dựng trên nền đất, bên trong chẳng có gì đáng giá ngoài bốn cái võng và hai cái bếp cho hai bà vợ. Khắp chòi, thứ "văn minh nhất" có lẽ là mấy cái nồi và vài bộ quần áo mà Denis mang vào cho. Ngay sát cửa (thật ra chỉ là tấm phên bằng lá dừa) treo đầy cung tên và giáo để chống kẻ thù hoặc thú một cách nhanh nhất. Bà vợ cả đang cắt tóc cho con gái bằng một đoạn nứa được mài sắc. Cắt đến đâu, bà nhanh tay lượm tóc rụng giấu vào hai bên vách lá:

https://thuviensach.vn

- Phải cất kỹ, không thì bọn bộ tộc khác tìm được rồi ếm bùa mình. - Bà thì thào ra vẻ bí mật.

- Người Matsés có ếm ngược lại không? - Tôi hỏi.

- Có chứ. Muốn ếm ai, chỉ việc nhai tobacco (một loại thuốc lá loại nặng) trong miệng rồi nhổ vào đống tóc của kẻ thù mà mình muốn ếm. Người bị ếm bụng sẽ bị trướng lên và chết.

Bà vợ thứ hai mới đi rừng về, vai vác cây chuối thật to, đầu vẫn đeo theo cái gùi bện bằng lá cây rừng. Nghe hỏi về bùa chú, bà cũng kể thêm:

- Cách ếm khác là lấy tóc hay móng tay của nó vất vào lửa rồi ếm.

- Thế sao phải giấu mà không đốt tóc, móng tay luôn để không ai có thể ếm mình được? - Tôi hỏi. - Không, nếu làm như vậy sẽ là tự ếm mình luôn đấy.

Đang nói thì trời bắt đầu chuyển mưa. Mây đen đã phủ kín, gió thổi ầm ào qua cánh rừng làm hàng cây vặn mình kêu răng rắc, cuốn theo đám lá bay đầy trời… Dunu ngậm một nhúm tobacco trong miệng nhai rồi ngửa mặt lên trời phun ra và lẩm bẩm:

- Trời đừng làm mưa nữa vì muôn thú sẽ sợ hãi, con người không thể đi săn được.

Trong khi đó, Sadia, vợ cả của Dunu, lại lẳng lặng ra trước lều cắm hai cái rìu xuống đất. “Đừng lo, sẽ không mưa đâu”, bà nói giọng chắc nịch. Không mưa sao được.

Không khí đã sực mùi hơi nước, mưa đã lắc rắc vài hạt… Nhưng quả là bất ngờ, chỉ vài phút sau, trời tự nhiên quang đãng lại, mặt trời lại chói chang như chưa từng chuyển mưa bao giờ. Tôi ngạc nhiên:

- Tại sao thế?

Bà già không trả lời mà hỏi ngược lại:

https://thuviensach.vn

- Tao cầm hai cái rìu giơ lên trước mặt, mày có sợ không?

- Dĩ nhiên rồi.

Bà tiếp, giọng thản nhiên:

- Ừ, thì ông trời cũng vậy thôi.

Dunu khoảng gần 60 tuổi. Ước chừng là vậy vì khi tôi hỏi tuổi, Dunu lắc đầu không biết và chỉ nói “nhiều lắm”. Hỏi tuổi bà vợ cả, cũng nhận được câu trả lời y chang. Lúc này Denis mới giải thích: “Người Matsés chỉ biết đếm đến 5. Đấy là số lớn nhất. Sau đó lại lặp lại chu kỳ của 5. Thí dụ: số 7 sẽ là 2 của đơn vị 5 thứ 2. Người trẻ bây giờ dùng tiếng Tây Ban Nha để đếm từ số 6 nhưng những người Matsés lớn tuổi không biết tiếng Tây Ban Nha vẫn sử dụng cách đếm truyền thống của họ. Vì thế, với những gì lớn hơn 25, họ sẽ nói: ‘rất nhiều’ vì không còn số để đếm nữa”.

https://thuviensach.vn

Độc dược rừng thẳm

T

ận sâu trong rừng già Amazon, người Matsés cất giữ một phương pháp bí ẩn là dùng chất độc của con nhái điện để làm thuốc chữa bệnh cũng như tăng cường khả năng săn thú…

Chiều buông xuống, đêm dần đến bằng tiếng nỉ non của côn trùng, tiếng vo ve của muỗi, tiếng hú gọi bầy của đàn khỉ, tiếng ầm ì xa xa của sấm chớp báo hiệu cơn mưa vùng Amazon sắp đến… Đêm đặc quánh. Giữa đêm đen Amazon, ngay cả những thợ săn thiện chiến nhất cũng phải đề phòng. Họ có thể trở thành con mồi của thú rừng, côn trùng, cá sấu…

Hai giờ sáng, khi mọi người đã chìm vào giấc ngủ sau một ngày dài mệt mỏi, Dunu chợt đến lay từng người dậy: “Sapo”. Chẳng hiểu chuyện gì, nhưng thấy thái độ nghiêm trọng của ông, chúng tôi không hỏi một câu, nhanh nhẹn xỏ giày bám theo. Dunu ra hiệu im lặng lắng nghe, vẳng từ xa có tiếng ộp oạp nho nhỏ. Ông thì thào:

- Đó là nhái điện, con vật sở hữu sức mạnh của người Matsés đấy.

a

Dunu hướng về tiếng con nhái kêu rồi ồm ộp giả giọng con nhái để “trả lời”.

- Nó đang gọi bạn tình. Tao trả lời nó. - Ông giải thích.

Chúng tôi nhanh chóng cùng ông vào rừng, lần theo tiếng nhái. Cứ mỗi lần nhái kêu, Dunu lại “trả lời”. Tiếng nhái có vẻ ngày càng rõ hơn. Nhưng lội rừng hơn 15 phút vẫn chưa thấy. Núi rừng bao la, con nhái thì bé tí, trời lại tối như mực. Làm sao có thể mò ra nó? Dunu khoát tay ra dấu im lặng và tiếp tục “trả lời”. Chợt ông dừng lại, trèo phốc lên cây nhanh như một con báo. Thoáng chốc, Dunu

https://thuviensach.vn

đã lẫn trong tàn cây cao. Tiếng nhái bỗng im bặt. Dunu tụt xuống, trong tay là con nhái xanh, to gần bằng bàn tay, đưa tôi xem và nói: “Mày may mắn lắm. Con nhái này hiếm, không phải lúc nào cũng tìm được”.

Sáng hôm sau, Dunu mang con nhái ra, cắm bốn cây que xuống đất, dùng dây cột bốn chân rồi căng nó ra. Bà vợ ngồi bên cạnh, tay bấm mạnh vào chân nhái. Con nhái đau quá, rùng mình rồi tiết ra trên da một ít chất lỏng như sữa đặc. Dunu dùng cây que, gạn lấy chất lỏng đó rồi bôi lên thanh nứa. Làm như thế vài lần, sau khi lấy được khoảng vài giọt, Dunu tháo dây, trả tự do cho con nhái. Chất lỏng được bôi lên thanh nứa, chỉ vài phút sau đã khô lại.

- Vậy là dư xài cho mấy chuyến đi săn sắp tới rồi. – Dunu tỏ vẻ hài lòng.

- Con nhái này có gì đặc biệt mà người Matsés lại coi trọng đến thế? - Tôi hỏi.

- Người Matsés thường sử dụng chất độc này trước những chuyến đi săn dài ngày. Chất độc trên da nhái sẽ giúp con người thấy được loài thú trước khi bị nó phát hiện; giúp phân biệt được đâu là quả độc, quả lành; giúp linh hồn của con người canh bẫy giùm khi con người đi ngủ; giúp đi rừng không biết mệt, đói, khát,… - Dunu giải thích rồi hỏi tôi. - Muốn thử không?

Tôi đồng ý, với điều kiện phải có người thử trước cho tôi xem. Chắc cú mà. Denis “hy sinh” làm trước. Thế là Dunu bẻ một nhánh cây nhỏ bằng đầu đũa, châm vào bếp lửa cho đến khi cháy rực lên rồi chấm thẳng vào bắp tay Denis. Vết chấm đã lòi thịt, Dunu quẹt một ít nọc độc của con nhái rồi bôi lên. Kết quả đến liền sau đó chỉ vài phút, Denis gập người xuống, nước mắt, nước mũi chảy giàn giụa, rồi ói…

Thấy phản ứng của Denis tôi chẳng còn tâm trí muốn thử sapo. Nhưng đã lỡ… Chấm đầu tiên, cả cơ thể tôi nóng dần lên, người bắt

https://thuviensach.vn

đầu đổ mồ hôi, bụng quặn đau. Khi chấm thứ hai chạm vào, người tôi như có lửa đốt từ bên trong, mồ hôi vã ra như tắm, mặt bừng bừng, tim đập mạnh như muốn vỡ cả lồng ngực. Lúc này tôi cảm giác được máu chảy rần rật quanh người. Nhà báo Mỹ Peter Gorman, một trong những nhà báo đầu tiên tiếp xúc với người Matsés từ những năm 1980 cũng đã thử sapo và cảm thấy "như thú rừng đang 'nhập' vào mình và bất chợt tôi nhận ra mình đang bò và gầm gừ như một con thú". Tôi không có cảm giác đó như Gorman, nhưng chấm thứ ba vừa xong, tôi không kiểm soát được cảm giác của mình nữa, đầu óc quay cuồng, tôi quỵ xuống, nôn thốc nôn tháo rồi gục ngã, đầu lơ mơ không còn biết gì nữa…

a

Đến khi tôi hoàn hồn, mở mắt tỉnh lại, mọi người đều lộ vẻ mừng rỡ. Dunu nói:

- Người mới chỉ thử một chấm. Mày đòi chơi ba chấm mà tỉnh lại nhanh như vậy là khỏe. Có người chết vì sử dụng sapo quá liều rồi đấy.

Để đi rừng không biết mệt, không bắn trượt và không bị mất mũi tên, người Matsés thường làm "sapo". Họ dùng que nung đỏ, rồi chích vào vai để cháy lớp da, lòi thịt ra. Rồi bôi chất độc của con nhái điện vào (một loài nhái độc đặc trưng của vùng Amazon). Để chó săn giỏi hơn, người Matsés còn cho chó thử cả sapo (xát chất độc của nhái điện vào mũi chó). Ngoài ra, để biết chỗ nào nên đi săn, người Matsés sử dụng nu-nu. Đó là một loại bột ma túy gây ảo giác (bằng thuốc lá trộn với tro từ vỏ một loại cây thuộc họ cacao tán thành bột). Dùng bằng cách thổi mạnh bột nu-nu vào lỗ mũi người "chơi".

https://thuviensach.vn

Bí mật rừng già

N

gười Matsés không có "bề dày văn hóa truyền thống", không có những điệu múa cổ truyền, không có chữ viết, không có những phẩm vật độc đáo để có thể trao đổi với những bộ tộc khác. Nhưng cuộc sống trong môi trường đầy "hiểm họa" - thú dữ, rắn rít, cá sấu, sốt vàng da - và gần như cách biệt với thế giới bên ngoài đã rèn người Matsés trở thành những bậc thầy về kỹ năng sinh tồn giữa rừng già Amazon.

- Này nhóc, sapo giúp đi rừng không biết mệt mày cũng đã thử, nu-nu giúp biết nơi nào nên đi săn mày cũng đã hít, hôm nay vào rừng với tao chứ? - Dunu cười cười hỏi tôi.

Bao nhiêu "bùa chú" chuẩn bị trước khi vào rừng của người Matsés tôi đều thử qua, chẳng lý do gì tôi lại từ chối. Tôi hí hửng khoe với Dunu thêm một loại bùa (mới tậu được ở chợ thú rừng tại Iquitos trước khi vào đây): một chiếc nanh báo đeo lủng lẳng trước ngực. Nhìn nó, Dunu chợt biến sắc.

- Cũng may là mày khoe trước khi tao và mày cùng đi săn. Không bao giờ được đeo vòng cổ nanh báo (ở Amazon không có cọp) vì báo sẽ luôn đi theo mình và ăn thịt đấy.

Nói xong, Dunu đến bên vách lá, lấy ra một khúc xương bỏ vào bếp đốt, khói bay lên khét nghẹt, vậy mà ông hít lấy hít để.

- Đó là xương của con lười (con cù lần), ngửi khói cháy từ xương con này sẽ giúp mình đánh hơi, tìm thấy nó nhạy hơn.

Đoạn ông bước ra ngoài, gom mấy trái cọ chất thành đống rồi cũng đốt lên. Đợi đến khi lửa đượm, khói xông lên mịt mù, Dunu lại tiếp tục tiến tới, "hơ" người trong đám khói đó và ra hiệu cho chúng tôi

https://thuviensach.vn

làm theo. Nhất cử nhất động của ông đều được tôi bắt chước hoàn hảo. Cứ làm, thắc mắc hỏi sau.

- Hơ khói trái cọ sẽ giúp người thợ săn đi rừng may mắn hơn. - Hector, nhà tự nhiên học, người dẫn đường của tôi, giải thích.

Chúng tôi xuất phát. Nói vào rừng cho vui, thật ra cái chòi chúng tôi đã nằm sâu trong rừng rồi. Chỉ vài bước qua khúc cây bắc ngang con suối là bước vào cánh rừng bạt ngàn. Đang giữa ban ngày, nắng chói chang, nhưng trong rừng, trời như tối sầm lại. Những thân cổ thụ to đến mấy vòng ôm vươn tán cây rậm rạp trên cao nên nắng chỉ lọt xuống lốm đốm, nhợt nhạt. Không khí ẩm, sực mùi lá mục. Trời nóng, đi một lát mồ hôi đã rịn ra nhớp nháp cả người. Dunu ra hiệu cho chúng tôi dừng lại nghỉ mệt. Còn ông thì đi loanh quanh, ngó nghiêng. Bất chợt, ông cầm con dao chặt phăng một nhánh dây leo (to bằng cổ tay) trước mặt. Cành cây bị chặt rỉ nước ra, Dunu ngửa cổ uống sạch.

- Sao ông biết cây nào có nước để uống? - Tôi hỏi.

- Tìm những loại cây leo rồi chặt thử. Thấy nước chảy ra đặc, màu đục thì đừng đụng vào. Thấy nước trong thì nếm thử một chút, nếu có vị đắng thì ngưng ngay. Nếu không đắng thì tiếp tục nếm thêm và chờ một chút. Nếu vẫn thấy ổn là có thể uống thoải mái.

Vũ khí đi săn của Dunu chỉ là một cây dao và cung tên. Cung của người Matsés làm từ lõi cây cọ, mũi tên dài khoảng hai mét, làm bằng cây mây, đuôi có gắn lông chim đại bàng hoặc kền kền. Làm mũi tên rất công phu, nên người Matsés giữ tên rất kỹ, bắn tên đi là phải tìm lại cho bằng được. Dunu ngồi xuống, rút mũi tên vốn đã nhọn hoắt ra mài đi mài lại.

- Ổng muốn cảnh báo những con thú dữ “tao có mũi tên sắc lắm đây, đừng hòng ăn thịt hay đụng đến tao” đấy. - Denis nói.

Tôi ngỏ ý mượn Dunu cung tên để thử bắn, nhưng ông lắc đầu. Người Matsés không cho thợ săn khác mượn cung tên của mình. Bỗng trong bụi rậm trước mặt nghe tiếng sột soạt, một con thú ăn

https://thuviensach.vn

kiến chầm chậm bò ra. Dunu đang giương cung sẵn sàng bỗng hạ xuống, không bắn.

- Sao không bắn? - Tôi hỏi.

- Dùng cung tên bắn con thú ăn kiến sẽ rất xui. Nếu lỡ bắn, sau này không thể sử dụng mũi tên đó để đi săn vì bắn không thể trúng đích được nữa.

Dunu xốc lại cung tên, tay cầm con dao, vừa đi vừa phát cây rừng, tiếp tục băng băng đi. Có lẽ mấy ngày nay đi bộ nhiều quá nên chân tôi bị chuột rút, đau đến tái mặt. Không muốn ảnh hưởng đến người khác, tôi không nói gì và cố gắng bám theo. Khoảng cách giữa tôi và họ cứ xa dần cho đến lúc tôi không còn thấy Dunu nữa. Lạc rồi!

Tôi kêu to, nghe có tiếng đáp lại, nhưng không thấy người đâu cả. Cứ như vậy đến suốt nửa tiếng. “Hay là thần rừng Chullachaqui giả tiếng để dụ tôi?”, một chút hoang mang thoáng qua trong đầu. Chullachaqui là con quỷ lùn của rừng Amazon. Nó thường biến hình thành người thân hoặc bạn bè của ai đó rồi dụ họ đi sâu vào rừng cho đến khi lạc lối. Dù mấy ngày trước đã được bà vợ cả của Dunu chỉ cách nhìn vào bàn chân, nếu một chân giống người, chân kia có ngón chân và móng cúp vào như chân thú thì đích thị đó là con quỷ lùn, nhưng tôi vẫn không mấy tin tưởng.

Bài học vỡ lòng ngày trước ở Hội Du khảo trẻ Thành phố Hồ Chí Minh về những cách ứng phó khi bị lạc trong rừng không ngờ lại có dịp sử dụng. Tôi đứng lại, không đi nữa. Trong khi đợi, đầu tôi vạch ra tất cả những phương án nếu chẳng may Dunu quay lại tìm không thấy. Cũng may, ông trời không muốn thử kỹ năng sinh tồn “ba rọi” của tôi, nên đợi thêm một chút đã thấy Dunu lò dò quay lại. Nghe tôi hỏi về Chullachaqui, Dunu nói Chullachaqui chỉ dụ và bắt những người đi săn. Khi đó, Chullachaqui sẽ giả tiếng của con thú thợ săn muốn bắn. Thế là thợ săn đi theo, đi mãi cho đến khi bị lạc trong

https://thuviensach.vn

rừng thẳm. Trong bộ tộc đã có nhiều người bị Chullachaqui dụ vào rừng mấy ngày. Khi tìm được, họ gần như hoảng loạn. Như để chứng minh thêm sự nguy hiểm của Chullachaqui, ông chỉ vào hàng lông mày đã được cạo sạch của mình: “Phải làm thế để Chullachaqui không ‘thấy’ được mình. Ông ta chỉ thấy và bắt những người còn lông mày”. Nghe Dunu nói tôi cũng hơi lạnh người vì cặp lông mày của tôi còn nguyên. Tôi không tin quỷ ma, nhưng ở chốn rừng thiêng nước độc này, chẳng ai dám “nói cứng” chuyện gì.

Để biết được nơi nào nên đi săn, con thú nào sẽ săn được, người Matsés sử dụng nu-nu. Đó là thuốc lá và tro đốt từ vỏ cây macambo (một họ cây cacao) tán nhỏ thành bột. Nu-nu là một loại ma túy gây ảo giác. Để một ít bột nu-nu vào một đầu ống tre. Một người sẽ kê miệng vào đầu kia và thổi mạnh. Bột nu-nu sẽ theo ống tre “bay” thẳng vào mũi người “chơi”. Tôi cũng đã thử và cảm thấy lâng lâng, nhưng vừa đứng dậy thì đầu óc quay cuồng và té xuống đất. Nhà báo Mỹ Peter Gorman tả về cảm giác của ông khi sử dụng nu-nu: “Trong cảm giác nửa tỉnh nửa mơ ấy, trước mặt tôi hiện ra những con khỉ, heo vòi, lợn lòi,… rồi sấm sét nổ lên, vài con thú ngã xuống”. Sau đó, những người Matsés yêu cầu Gorman kể cặn kẽ về những điều ông thấy trong “cơn mê” ấy để xác định địa điểm đi săn. Ngày hôm sau đi săn, Gorman và những người Matsés đã săn được những con thú mà Gorman thấy trong giấc mơ và lạ hơn nữa là địa điểm đi săn gần như giống hệt những gì Gorman thấy trong giấc mơ.

https://thuviensach.vn

Sát thủ sông Amazon

Đ

ó là loài cá hung bạo nhất thế giới. Chúng sẽ táp đứt rời ngón tay của những kẻ nghịch nước bất cẩn, chúng sẽ khiến những tay bơi lội ở mỗi khúc sông tại Paraguay trở thành tàn tật; chúng sẽ cắn xé và nuốt sống những vật thể sống nào bị thương vô phúc rớt xuống sông. Máu đã làm chúng trở nên điên cuồng...”

Đoạn mô tả cá cọp piranha do Tổng thống Mỹ Theodore Roosevelt viết trong quyển “Xuyên qua Brazil hoang dã” (năm 1914) đã làm tôi cực kỳ tò mò và quyết phải tìm hiểu bằng được loài cá huyền thoại trong chuyến khám phá Amazon này.

Thấy tôi có vẻ hứng thú với cá cọp, Denis bĩu môi: - Tưởng gì ghê gớm chứ, piranha ở đây có đầy. Nếu muốn chút nữa tôi dẫn anh đi câu.

Cùng thổ dân Amazon đi câu cá cọp piranha, kẻ đứng đầu danh sách 13 sát thủ nước ngọt đáng sợ nhất (do tạp chí khoa học National Geographic bình chọn), thì còn gì bằng. Dĩ nhiên, tôi đồng ý ngay tắp lự…

Đồ nghề đi câu cá cọp khá đơn giản: vài cọng dây rừng làm dây câu, lưỡi câu. Chúng tôi xuôi theo con sông Galvez, Denis ngồi trước mũi ghe, tay lăm lăm cây chỉa ba, bất chợt anh đâm thẳng xuống nước. Một con cá to gần bằng bàn tay bị đâm xuyên qua đang giãy đành đạch. “Mồi câu piranha đấy”, Denis nói rồi dùng dao cắt con cá sống làm nhiều phần.

- Mồi phải tươi và có máu như vầy mới dụ được piranha. Loài này nhạy lắm, chỉ cần có chút máu, từ cách đó hơn 3 km bọn chúng vẫn có thể đánh hơi được. Hector giải thích thêm.

https://thuviensach.vn

Denis bỏ miếng mồi còn dính máu tươi vào lưỡi câu, vừa thả xuống nước, anh vừa dùng mái chèo khuấy cho nước động lên “để bọn chúng tưởng có con mồi bị thương vừa rớt xuống nước”. Nghe vậy tôi cũng thò tay xuống khuấy nước phụ. Bất chợt nghe nhói ở đầu ngón tay nên tôi giật mình rút tay lên. Tôi bị cá cắn. Vết cắn không sâu nhưng đủ để máu ứa ra.

- Lúc nãy quên dặn anh đừng thò tay xuống nước khi câu. Nhưng anh may đấy, có người còn bị cắn lòi thịt. Denis vừa nói thì cần câu cũng rung nhẹ.

Nhanh như cắt, anh giật lên. Một con cá bụng đỏ, vây đỏ, to hơn bàn tay đã dính câu, giãy đành đạch.

- Piranha có hơn 20 loài, loài bụng đỏ này là đáng sợ nhất vì nó tấn công cực nhanh và mạnh. Bọn này có hàm răng cực sắc và khỏe, một cú đớp của nó có sức mạnh gấp 30 lần trọng lượng cơ thể.

Như để chứng minh lời mình nói Hector banh hàm con cá ra cho tôi xem những cái nanh lởm chởm và nhọn hoắt đan xen vào nhau như răng lược của con cá. Nó làm tôi nhớ lại lời kể của Tổng thống Theodore Roosevelt trong chuyến đi thám hiểm vùng Amazon năm 1913. “Con bò đột nhiên bị lôi xuống sông. Mặt nước như sôi lên bởi hàng trăm con piranha khát máu đang điên cuồng cắn xé nạn nhân xấu số. Chỉ vài phút sau, mặt nước yên tĩnh trở lại.

Một bộ xương trắng hếu nổi lên…”. Nghĩ tới đó tự nhiên tôi rùng mình. Nghe tôi kể vậy, Denis cười lớn: - Trừ khi bị thương, chảy máu chứ piranha rất hiếm khi tấn công người. Chúng tôi ở đây vẫn câu bọn nó suốt đấy thôi. Piranha nướng ăn ngon lắm.

a

Buổi đi câu kết thúc với chiến lợi phẩm là gần hai chục con cá cọp cùng những loài khác. Trong khi đợi Denis nướng cá, tôi nằm đung đưa trên võng chambira nghe tiếng chim gù xa xa, nhìn khói bếp bay lên, bỗng nhớ đến chái bếp ngày nào ngoại vẫn hay ngồi chụm lửa nấu cơm. Tự nhiên thèm được nghe một câu vọng cổ đến lạ...

https://thuviensach.vn

Về thôi! Dù sao tôi cũng ở trong rừng với người Matsés nửa tháng rồi còn gì.

Theo National Geographic, có hơn 20 loài cá piranha, kích thước từ 14 – 26 cm. Đây là giống ăn tạp, khi không tìm được mồi, nó có thể ăn thịt đồng loại của mình. Piranha nguy hiểm hơn cả cá mập vì cá mập luôn săn động vật nhỏ hơn mình còn piranha thì bất chấp con mồi lớn hay nhỏ.

Theo một thống kê không chính thức, hàng năm tại Brazil có khoảng 1.200 con bò bị cá cọp ăn thịt. Ray Owczarzak, người phụ trách Viện Hải Dương học quốc gia ở Baltimore (Mỹ), cho biết chỉ cần 300 - 500 con piranha đã có thể rỉa một người nặng 80 kg còn lại bộ xương trong vòng… 5 phút.

Khi tôi ngồi viết những dòng cuối cùng này thì nhận được thư của Bertien, người phiên dịch cho tôi suốt thời gian sống với người Matsés. Thư ngắn thôi, nhưng đủ khiến tôi thẫn thờ.

“Dunu bị viêm gan siêu vi B. Tội nghiệp, ngay cả khi bệnh tái phát nặng, ông già vẫn cương quyết không chịu rời cái chòi nhỏ bé nằm giữa rừng của mình. Chỉ đến khi nằm liệt, mọi người mới có thể ‘cưỡng bức’ đưa ông đến Angamos xin đi nhờ máy bay quân sự lên Iquitos chữa trị. Nằm viện được vài ngày Dunu chết…”

Con báo lạc bầy của bộ tộc Matsés đã chết khi rời khỏi rừng. Nghe nói trước khi chết, Dunu cứ nằng nặc đòi về lại rừng, về lại cái chòi lá tồi tàn của ông, nơi có hai bà vợ và hai đứa con đang ngóng chờ…

Còn nhớ khi chia tay, Dunu đã đặt tên cho tôi là “Dunu cania” (nghĩa là “chiến binh nhóc”). Ông nói: “Mày đã thử sapo, nu-nu, đã đi rừng, bắt cá với tao. Ở lại đi, tao sẽ đào tạo mày thành một thằng dunu thật sự”. Thế mà Dunu đành lỗi hẹn với tôi…

Tôi lục lại đống đồ kỷ niệm, lôi ra chiếc võng chambira mà Dunu tặng trước khi chia tay. Chiếc võng ướp mùi mồ hôi, mùi nắng, mùi rừng. Tôi nằm lên võng đong đưa và nhắm mắt lại. Trong dòng hồi

https://thuviensach.vn

tưởng miên man về những kỷ niệm đã qua, tôi hồ như trở lại cánh rừng già Amazon bạt ngàn đó, ông già Dunu đen nhẻm, trần truồng đang đứng trước cái chòi lá, nhìn tôi cười hiền lành và nói: "Bư-rambô, Dunu cania - Chào chiến binh nhóc"…

https://thuviensach.vn

XỨ SỞ CỦA NHỮNG CHIẾC ĐẦU LÂU PHA LÊ

https://thuviensach.vn

Ở một nơi rất xa Thượng Đế

N

ơi nào có huyền thoại về những chiếc đầu lâu pha lê mà khi tập hợp đủ 13 cái sẽ có quyền năng vô hạn: đó là Mexico. Nơi nào xuất phát bí ẩn về "ngày tận thế" của nhân loại 21/12/2012: cũng từ Mexico. Nơi có ngọn núi lửa nhỏ nhất thế giới: vẫn là Mexico. "Quê hương" của chocolate, bắp: cũng là Mexico. Chừng đó cũng đủ hấp lực để tôi lại vác ba lô lên đường…

Huyền thoại đầu tiên: may mắn cho năm mới

Ấn tượng đầu tiên của tôi là người Mexico rất nhiệt tình. Hỏi gì cũng trả lời. Thậm chí, không biết gì cũng chỉ bảo rất tận tình (dĩ nhiên là… chỉ bậy!). Điển hình là theo lời chỉ dẫn của người dân địa phương, sau mấy tiếng đồng hồ lội bộ rảo cẳng, tôi cũng tìm đến được khu nhà trọ mình cần và nhận ra nơi đó chỉ cách điểm xuất phát… hai ngã tư.

Tôi trọ ở khu Hidalgo, mà mãi về sau mới biết đây là một trong những khu phức tạp nhất thủ đô Mexico. Bà chủ nhà lụ khụ bước ra đón, cười hớn hở: - Bà đang dọn cơm thì làm rớt cái nĩa xuống đất, biết ngay là có đàn ông tới.

- Sao không phải là phụ nữ ạ?

- À, làm rớt cái muỗng thì mới là phụ nữ đến nhà, - rồi bà tiếp. - Cháu may mắn đấy, chỉ còn một chỗ cuối cùng.

Căn phòng nhỏ, dơ hầy, toilet sử dụng chung, góc phòng có vài chậu xương rồng, một loại "bùa" phổ biến của dân châu Mỹ để giải trừ những điều bất lành. Nhưng vậy cũng là quá may mắn, vì một phòng trung bình ở nơi khác có giá 500 peso (khoảng 700 ngàn đồng) thì với số tiền đó, tại đây tôi ở được… một tuần.

https://thuviensach.vn

Đến Mexico vào dịp cuối tuần, đồ “xôn” bày bán la liệt.

Tôi làm quen và rủ được hai bạn trẻ người địa phương đi chơi cùng. Dừng trước một cửa tiệm bên đường, người bạn Mexico hỏi tôi: “Anh có em gái không?”. Tôi gật đầu. Thế là anh ấy chỉ vào một bộ đồ lót đỏ rực treo trong tiệm và nói: - Mua về tặng cho em gái đi, rồi bảo cô ấy mặc nó vào đêm giao thừa, cô ấy sẽ có tình yêu.

Thấy tôi ngạc nhiên, anh thổ địa liền giải thích: - Người Mexico xem màu đỏ là màu của tình yêu, nên vào ngày cuối cùng trong năm, các cô gái độc thân thường mua đồ lót đỏ mặc vào để cầu tình yêu trong năm mới. Vì thế, vào dịp cuối năm, đồ lót màu đỏ là thứ đắt hàng nhất.

Tôi cũng muốn làm quen với một cô gái Mexico độc thân nhưng đành bó tay vì không có cách nào để phát hiện “điểm nhận diện” độc đáo ấy.

Huyền thoại thứ hai: bí ẩn Đảo Búp Bê

Chỉ là một hòn đảo nhỏ nhưng Đảo Búp Bê được xem là điểm tham quan “rùng rợn” nhất Mexico.

Chuyện kể rằng, năm 1920, một em bé bị chết đuối tại hòn đảo nhỏ phía Nam Mexico. Tương truyền, linh hồn cô bé không được siêu thoát, dân địa phương thỉnh thoảng lại nghe những âm thanh kỳ lạ phát ra từ hòn đảo bị ma ám này.

Cuối thập niên 1950, một người đàn ông tên Don Julian đến định cư tại đây. Don Julian tin rằng tất cả búp bê đều có linh hồn nên ông thu nhặt, dùng cả nông sản để đổi lấy những con búp bê, bất kể mới cũ, xấu đẹp, treo khắp đảo để làm bạn với bé gái xấu số kia. Thậm chí, ông còn làm một cái am nhỏ để thờ cô bé và những con búp bê.

Năm 2001, Don Julian bị té và chết ngay tại nơi cô bé chết đuối năm nào. Người dân tin rằng cô bé đã gọi ông về với cô. Đảo Búp Bê vốn đã rùng rợn lại càng ma quái hơn… Từ trung tâm Mexico, đi về phía Nam khoảng 25 km, xuôi theo dòng kênh đào Xochimilco

https://thuviensach.vn

chừng hai tiếng đồng hồ, tôi cùng một số khách nước ngoài tò mò đặt chân lên hòn đảo ma quái này. Trước khi đến, theo lời dân địa phương, chúng tôi cũng mua đèn cầy, búp bê, kẹo bánh để "làm quà" cho em bé chết đuối, Don Julian và các búp bê.

Ngay ở cổng vào, du khách đã được chào đón bằng những con búp bê xấu xí như những xác chết bị treo cổ.

Thêm vài bước nữa, chúng tôi giật mình khi thấy hầu như mọi cây cối trên đảo đều lủng lẳng những hình nhân búp bê cụt tay, chân, mạng nhện giăng đầy mắt, cháy nám nửa thân người… Tưởng chừng như bất cứ nơi đâu trên đảo, bạn cũng đều bị theo dõi bởi cặp mắt ma quái của những con búp bê.

"Bảo tàng búp bê" trên đảo chỉ là một cái chòi vách gỗ lụp xụp, trong đó có hình Don Julian, bên dưới là một con búp bê được choàng lên vô số "phẩm vật": tiền xu, mắt kiếng, vòng bạc mà du khách mang đến "cúng". Mấy người du khách sợ sệt nhìn quanh, thỉnh thoảng lại có người la lên một tiếng.

a

Dù vậy, Đảo Búp Bê không "ghê rợn" như tôi nghĩ.

Thấy tôi cười cười, có vẻ không tin, Anastasio Velazquez, dân địa phương, nói:

- Vào ban đêm, cứ cúng một búp bê tại nơi bé gái chết đuối, nó sẽ "liên lạc" với hàng ngàn búp bê trên đảo, và lúc đó, hồn ma sẽ hiện ra…

Thấy chẳng du khách nào hào hứng ở lại cùng, nên tôi cũng không dám ở lại đêm trên hòn đảo này để "xem ma". Nhưng cuối năm 2009, một đoàn khảo sát của Mỹ đã mang đầy đủ thiết bị tối tân như máy đo thân nhiệt, máy đo điện từ trường đến đảo để…"bắt ma".

Đêm ấy… khi đang phục kích, một thành viên trong đoàn khảo sát vô tình chạm vào một con búp bê, con búp bê đang nhắm mắt bỗng

https://thuviensach.vn

bừng mở mắt. Một người khác hô lên: “Hỡi các hồn ma, nếu các bạn thật sự tồn tại, hãy ra dấu hiệu cho chúng tôi biết”. Vừa dứt lời, mọi người đột nhiên nghe thấy những tiếng động lạ như có ai chạy trên mái nhà và một cái bóng xẹt ngang qua cửa. Các thành viên đoàn khảo sát hoảng hồn bỏ chạy.

Nhóm khác lại thấy có những đốm sáng lạ di chuyển liên tục, máy đo thân nhiệt chuyển động, máy đo điện từ trường phát hiện có nguồn điện từ trường cao đột ngột, trong khi không có bất kỳ người hoặc con thú nào ở khu vực đó. Khi đoàn khảo sát chạy đến nơi, tất cả các dấu hiệu đột nhiên biến mất.

Sau khi phân tích những dữ liệu thu thập được, các chuyên gia khoa học Mỹ khẳng định Đảo Búp Bê thật sự có những điều bí ẩn không thể giải thích được. Đảo Búp Bê thật sự có ma hay không thì chưa ai dám chắc, nhưng chắc chắn một điều rằng những khảo sát trên làm đảo càng hấp dẫn du khách hơn.

Người Mexico có câu: “Chúa thì xa, mà USA thì gần” vừa nói lên vị trí địa lý của Mexico (nằm giáp biên giới phía Nam của Mỹ) nhưng cũng vừa nói lên sự “lệ thuộc” của Mexico vào Mỹ (chiếm hơn 80% thị trường xuất khẩu của Mexico). Mexico có diện tích 1.964.375 km^2 (gấp sáu lần Việt Nam), dân số 114 triệu người. Thu nhập bình quân đầu người (năm 2011) khoảng 14.800 USD/người (gấp bốn lần Việt Nam). Tuy nhiên, Mexico có sự phân hóa giàu nghèo rất cao (1/3 dân số nắm giữ hơn một nửa thu nhập toàn quốc).

https://thuviensach.vn

Chiến binh Zapatista

H

ọ đã làm một cuộc cách mạng gây rúng động Mexico với sự ủng hộ của hàng trăm ngàn người khắp nơi trên thế giới. Sau đó lập khu tự trị, sống cách ly với chính quyền. Luôn đội mũ trùm, bịt khăn kín mặt nên không ai biết họ thật sự là ai, ngoài một điều… Đó là những chiến binh Zapatista.

Ngày 1/1/1994, Mexico "rúng động" vì hơn 3.000 chiến binh Zapatista đội mũ trùm che kín mặt đồng loạt nổi dậy tại các thành phố lớn của bang Chiapas (một trong những bang nghèo nhất Mexico). Họ giải thoát tù nhân, phóng hỏa đốt đồn cảnh sát, trại lính, … Mãi 11 ngày sau, xung đột vũ trang mới tạm ngừng. Hơn 100 ngàn người đã biểu tình ủng hộ cuộc khởi nghĩa Zapatista. Báo The New York Times gọi đây là "Cuộc cách mạng đầu tiên thời hậu hiện đại của người Mỹ La tinh".

Năm 2000, Tổng thống Vicent Fox hứa đàm phán hòa bình với Zapatista nhưng không thành. Zapatista tuyên bố tự trị. Hàng chục ngàn người thiểu số đã lập ra năm khu tự trị chính, tự động cô lập, sống cách ly với chính quyền.

a

Trước chuyến đi, tôi có dịp được xem thước phim tài liệu về "những người nông dân nổi dậy" Zapatista này. Họ thực sự là ai? Có "ghê rợn" như những tay Hồi giáo cực đoan thường xuyên bắt người chặt đầu? Câu hỏi đó cứ lẩn quẩn trong đầu tôi cho đến khi có dịp đặt chân đến Mexico.

Lần theo dấu của các chiến binh Zapatista, tôi bắt chuyến xe đò đi gần 900 km từ thủ đô Mexico đến San Cristobal, bang Chiapas - nơi nổ ra phát súng đầu tiên của cuộc khởi nghĩa. Chính tại đây, Zapatista đã giải phóng tù binh, tuyên bố lý do phát động cuộc nổi

https://thuviensach.vn

dậy. Tại quảng trường trung tâm vẫn còn những dấu tích của cuộc nổi dậy năm nào. Tôi đến một số công ty du lịch uy tín tìm người hướng dẫn đến Oventic - trung tâm đầu não của Zapatista - nhưng đều gặp phải những cái lắc đầu: “Ở đấy có gì mà xem? Mà chưa chắc đến đấy là được phép vào đâu nhé”. Đành liều tự đi vậy.

Trong mấy ngày mò mẫm tìm đường đi nước bước, tôi tình cờ làm quen với Lizeth - cô sinh viên khoa tiếng Anh người Mexico. Nghe tôi “vẽ vời” về sự hấp dẫn của chuyến đi, Lizeth cũng nổi máu tò mò. Tuy nhiên, cô vẫn… sợ. Vậy cũng hay. Lizeth là phụ nữ, sợ nguy hiểm nên cần một người bạn đồng hành. Còn tôi, với vốn tiếng Tây Ban Nha chỉ đủ để giao tiếp, thì có một người đồng ý làm “phiên dịch viên miễn phí” (tiếng Tây Ban Nha sang tiếng Anh) cũng là một may mắn.

Với 40 peso (khoảng 60 ngàn đồng Việt Nam), tôi và Lizeth ra bến xe cóc, leo lên chiếc xe dù 12 chỗ đời cũ nhưng chất gần 20 người cùng những bao tải khoai tây, gà… hệt như đi xe đò ở Việt Nam hồi thập niên 70, 80 của thế kỷ 20.

Trên đường đi, tuy ngoài mặt tỉnh bơ nhưng thật sự lòng tôi vẫn phập phồng hồi hộp. Hình ảnh những phóng viên bị phiến quân Hồi giáo bắt giữ lại hiện lên trong đầu. Lời dặn dò của một người dân địa phương lại vang lên: “Cẩn thận nhé. Ở đấy vẫn còn phức tạp lắm”. Tôi không biết tình hình đang “phức tạp” thế nào, nhưng nơi đèo núi heo hút này, mọi chuyện đều có thể xảy ra.

Bị lắc lư như say rượu hơn tiếng đồng hồ trên đoạn đường đèo núi toàn những khúc cua cùi chỏ thì tôi thấy một tấm bảng bên đường: “Lãnh thổ của Zapatista. Đây là nơi mọi người có thể yêu cầu và chính quyền sẽ tuân lời” báo cho biết chúng tôi đang tiến vào vùng tự trị của các chiến binh Zapatista. Ở đây, Zapatista có toàn quyền. Lizeth bất giác nắm chặt lấy tay tôi, mặt đầy căng thẳng. Tôi trấn an: “Esta bien! - Ổn cả thôi!” nhưng tim cũng bắt đầu đập thình thịch.

Được xem là “trung tâm đầu não” của Zapatista, làng Oventic nhận được sự “quan tâm” chặt chẽ của chính quyền nước này cũng như của thế giới. Nhưng, chẳng hề giống như tôi từng tưởng tượng, nơi

https://thuviensach.vn

đây không kín cổng cao tường, không cờ xí, khẩu hiệu rợp trời, không lính tráng súng ống đầy mình, gương mặt đằng đằng sát khí,... Oventic giống như bất cứ khu làng bình yên nào đó ở Mexico. Không tường, không trạm gác. Nếu như không có tấm bảng "Tất cả cho mọi người, không dành riêng cho chúng tôi", phía dưới tấm bảng lại có dòng chữ "Trái tim trung tâm của Zapatista" thì hẳn tôi sẽ không tin mình đã đến nơi.

Cánh cổng dẫn vào Oventic bằng song sắt chỉ cao vừa bằng đầu người, sơn màu đỏ đen - hai màu chính trong lá cờ của Zapatista. Nép bên góc là một nữ "ninja" bịt kín mặt đang đứng gác.

- Tôi là phóng viên đến từ Việt Nam, muốn vào tìm hiểu về Zapatista của các bạn. - Tôi nói. Cô "ninja" lướt cặp mắt dò xét nhìn chúng tôi từ đầu đến chân, kiểm tra passport rồi dẫn chúng tôi vào một căn phòng nhỏ. Hai "ninja" nam khác đang chờ sẵn, họ thuộc Ủy ban cảnh vệ.

a

Đến trước chúng tôi là một nhóm gồm một cô giáo người Mỹ và vài người Mexico dẫn đường, họ cũng muốn đến tìm hiểu nhưng không được Zapatista cấp phép đi tham quan mặc dù đã cố gắng nài nỉ. Người đàn ông bịt mặt lịch sự nhưng lạnh lùng giải thích: "Sau khi xem xét giấy tờ và lý do của các bạn đến đây, chúng tôi cảm thấy không đủ tin tưởng để cấp phép".

Các công ty du lịch tại San Cristobal nói đúng. Thật không dễ gì xin phép được vào tham quan, tìm hiểu về Zapatista. (Có lẽ vì vậy mà họ không mở tour du lịch đến đây). Tôi đứng đó, dạ bồn chồn không yên. Lúc này sự sợ hãi trong tôi hoàn toàn biến mất mà thay vào đó là nỗi lo không được cấp phép. Tôi đã tốn quá nhiều thời gian, công sức để đến được đây, chẳng lẽ lại thành công cốc.

Rồi cũng đến lượt chúng tôi. Họ yêu cầu chúng tôi lần lượt liệt kê tên, tuổi, nghề nghiệp, mục đích ra giấy. Mười phút nặng nề trôi qua. Sau khi săm soi giấy tờ, hỏi han đủ điều, người cảnh vệ gật đầu: "Các bạn được tham quan, nhưng cấm quay phim, chụp ảnh khi

https://thuviensach.vn

chưa có sự đồng ý. Đừng cố gắng làm trái quy định, hậu quả sẽ nặng nề lắm đấy". Không sao. Tôi gật đầu lia lịa. "Chỉ cần được vào trước, chuyện chụp hình thì… làm lén vậy", tôi nhủ thầm. Như đã quá quen với "ý đồ chụp ảnh lén", dù đã đe dọa như vậy, nhưng họ vẫn "tặng kèm miễn phí" một "ninja" đi theo để kiểm soát chúng tôi…

Quân đội giải phóng dân tộc Zapatista (EZLN) thành phần chính là những dân tộc thiểu số nghèo bang Chiapas. Cái tên Zapatista xuất phát từ tên người anh hùng Zapata đã đốt các trang trại, đồn điền để đòi lại đất đai cho nông dân Mexico trong cuộc nổi dậy năm 1910.

Cuộc khởi nghĩa nổ ra đúng ngày hiệp định tự do thương mại NAFTA giữa Mexico, Mỹ và Canada có hiệu lực để bày tỏ sự phản đối của những dân tộc thiểu số bang Chiapas. Họ cho rằng nông sản không được sự bảo hộ của chính quyền sẽ không cạnh tranh nổi với Mỹ và Canada. Bên cạnh đó, sự phân biệt đối xử, đất đai bị thu hẹp, không được bồi thường thỏa đáng cũng là nguyên nhân.

https://thuviensach.vn

Lãnh địa của những người bịt mặt

C

ó lẽ đây là một trong những khu làng kỳ lạ nhất thế giới. Trừ con nít, còn lại hầu hết đều bịt kín mặt. Phụ nữ chiếm 50% trong thành phần lãnh đạo Zapatista và một nhiệm kỳ của các "quan chức" chỉ là… hai tuần.

Làng Oventic có một trục đường chính đắp xi măng rộng chừng sáu mét. Dọc theo trục đường chính là nhà dân và các "cơ quan công quyền" như: Ủy ban cảnh vệ, Nhà của chính quyền tốt, Hội phụ nữ danh dự, trạm y tế, trường học… Gọi thế cho sang, chứ tất cả đều là nhà cấp bốn, mái tôn, vách gỗ ọp ẹp. Những dãy nhà vệ sinh tồi tàn, chỉ là những tấm vách ngăn, có cái còn không có nóc.

Trên các bức tường, cánh cửa là những khẩu hiệu và hình vẽ: "Không có vũ khí nào hiệu quả hơn sự thật trong suy nghĩ", nhiều nhất có lẽ là hình Che Guevara.

Có đi vùng Trung Nam Mỹ này mới thấy sức ảnh hưởng của Che lớn mức nào. Hầu hết những vùng quê nghèo tôi từng qua đều có hình và khẩu hiệu của Che: "Nói những gì bạn nghĩ, và làm những gì bạn nói". Che đã trở thành biểu tượng đấu tranh cho tự do và công bằng.

Tôi thắc mắc:

- Tại sao các anh lại dùng mũ trùm đầu hoặc khăn bịt mặt?

"Ninja" hộ tống trả lời:

- Mũ trùm đầu và khăn bịt mặt là biểu tượng của đấu tranh. Chúng tôi phải dùng chúng bởi chính phủ có thể bắt và giết chúng tôi nếu

https://thuviensach.vn

biết được mặt.

Nhà tại đây đều được sơn phết, vẽ khẩu hiệu rất vui mắt.Nhà tại đây đều được sơn phết, vẽ khẩu hiệu rất vui mắt.

- Những người dùng mũ trùm đầu và khăn bịt mặt có gì khác nhau không?

- Dĩ nhiên khác nhiều chứ. Dùng mũ trùm đầu sẽ nóng hơn nhiều. - "Ninja" trả lời, mắt ánh lên nụ cười.

Ngoài lý do đề phòng bị nhận diện, mặt nạ còn là biểu tượng của Zapatista - những người nông dân nổi dậy.

- Với cái mặt nạ, tôi là một chiến binh Zapatista đấu tranh cho tự do và công bằng. Không có mặt nạ, tôi chỉ là một người dân tộc thiểu số bình thường. - Anh cho biết.

Chúng tôi đi bộ xuống trường học cách đó chừng vài trăm mét. Đó là dãy nhà một lầu dài, cũ kỹ. Trên bức tường có dòng chữ: "Dân chủ, công bằng trong giáo dục". Trẻ em từ những khu làng khác có thể đến trường này học và ở nội trú. Ngoài kiến thức chung, ở đây còn dạy những bài học rất thực tế liên quan đến cuộc sống hàng ngày như cách quản lý chi tiêu trong gia đình, cách tính sản lượng bắp thu hoạch trong vụ mùa,…

- Tôi có thể phỏng vấn thủ lĩnh của các anh được chứ? - Tôi hỏi.

Người dẫn đường đến trước một cái lán gỗ với hàng chữ "Nhà của chính quyền tốt" (casa de la junta del buen gobierno) và yêu cầu chúng tôi đứng chờ.

- "Chính quyền tốt"?

- Đúng, vì chúng tôi là chính quyền tốt, chứ không như chính quyền hiện nay của Mexico. - Anh trả lời.

https://thuviensach.vn

Lát sau, anh ra dấu gọi chúng tôi vào trong rồi đóng sầm cửa lại. Một thoáng lo ngại vụt qua… Đó là một căn phòng nhỏ, nóng hầm hập. Giữa phòng, một người đàn ông trùm kín mặt mũi với khăn trùm đầu đen và một khăn quàng đỏ ở cổ tượng trưng cho Zapatista ngồi chờ sẵn.

- Tôi từng là chiến binh trong cuộc nổi dậy năm 1994. Cứ gọi tôi là Guerrero (chiến binh). – Người đàn ông tự giới thiệu sau khi đã kiểm tra kỹ càng giấy tờ và thông tin cá nhân của chúng tôi.

Căn phòng dán đầy poster của Che Guevara, Hugo Chavez (Tổng thống Venezuela), khẩu hiệu cổ động cho các cuộc cách mạng. Tuy nhiên, ngay bên cạnh lá cờ đen sao đỏ với khẩu hiệu "Công bằng, tự do, dân chủ" của các chiến binh Zaptista vẫn là lá cờ Mexico. Tôi thầm nghĩ, thế nghĩa là Zapatista tuy lập khu tự trị, cách ly với chính quyền, nhưng họ vẫn là những người yêu nước.

Nghe giới thiệu tôi là người Việt Nam, người đàn ông cười lớn: "Vietnamita bum bum Estados Unidos" (Việt Nam "bùm bùm" Mỹ). Lòng tôi dấy lên chút tự hào. Thì ra tên tuổi Việt Nam cũng vang dội đến đây. Cuộc nói chuyện nhờ vậy mà cởi mở hơn. Dù vậy, đôi mắt của anh ta vẫn ánh lên chút cảnh giác, dò xét. "Anh có 15 phút để phỏng vấn", người chiến binh thông báo đầy dứt khoát.

Tôi vào đề ngay.

Các anh muốn điều gì khi nổi dậy?

Chúng tôi không muốn giành lấy chính quyền, chỉ muốn rằng chính phủ Mexico phải quan tâm dân tộc thiểu số hơn. Điều chúng tôi cần là: công bằng, dân chủ, tự do.

Chính quyền Zapatista hoạt động thế nào?

Zapatista không có một lãnh tụ cụ thể. Thay vào đó, mọi người đều có thể tham gia vào những quyết định quan trọng về cách quản lý, hướng phát triển,… Để tăng sự dân chủ, một nhiệm kỳ của các

https://thuviensach.vn

“quan chức” Zapatista chỉ là hai tuần và phụ nữ chiếm 50% trong thành phần lãnh đạo.

Có tồn tại mối quan hệ nào giữa chính phủ và Zapatista?

Không. Mặc dù chính phủ đã cố gắng đề nghị hỗ trợ vật liệu để làm mái nhà, hoặc một bao xi măng cho từng gia đình, nhưng chúng tôi không nhận bất kỳ thứ gì của chính phủ.

Các anh có những dịch vụ công cộng nào khi không nhận sự hỗ trợ của chính phủ?

Chúng tôi có trạm y tế và phòng khám bệnh ở mỗi khu tự trị, hơn 60 trường học dạy tiếng Tzotzil (tiếng thổ ngữ của dân tộc thiểu số ở vùng Chiapas và Oxaca nơi tập trung các chiến binh Zapatista) và tiếng Tây Ban Nha. Ngoài ra còn có các hợp tác xã để trao đổi một cách công bằng hơn với nước ngoài.

Người dân trong khu tự trị sống bằng cách nào?

Zapatistas sống nhờ vào nông sản tự trồng trọt và sự hỗ trợ tiền bạc, y tế từ các tổ chức trên thế giới.

a

Người chiến binh nhìn vào đồng hồ, nhưng tôi làm như không để ý và dồn dập hỏi tiếp.

Sống trong những khu tự trị thế này người dân sẽ được lợi gì?

Tất cả cho mọi người. Đó là tôn chỉ của chúng tôi.

Mọi người có nhiều tự do hơn, được cùng bàn bạc để quyết định điều gì tốt nhất cho cộng đồng. Ngoài ra, họ được sự ủng hộ của nhiều tổ chức trên thế giới cho phong trào đấu tranh đòi hỏi sự công bằng.

Còn bất lợi?

https://thuviensach.vn

Khi một người đấu tranh cho công bằng và lý tưởng thì không có bất lợi vì họ có chính nghĩa.

Điều gì sẽ xảy ra nếu quân đội cố gắng xâm nhập vào ngôi làng của *những chiến binh Zapatista?*

Dân chúng sẽ không để họ yên.

Có bao nhiêu *chiến binh Zapatista*? Tập trung nhiều nhất ở đâu?

Không đếm xuể. Trên toàn đất nước Mexico.

Chiến binh cắt ngang câu chuyện và đứng dậy lịch sự nói với tôi:

- Anh là một trong những người hỏi nhiều nhất rồi đấy.

Tôi vẫn còn nhiều thắc mắc về Zapatista, nhưng đành chịu.

Tiễn tôi ra tận cổng, người chiến binh bắt tay chúng tôi thật chặt: “Khi nào đăng báo thì nhớ gởi chúng tôi xem nhé”. Tôi cười và không nói ra: “Tất nhiên, có thể sẽ có cả những bức ảnh chụp lén nữa”.

https://thuviensach.vn

Chichen Itza, Dưới bóng kỳ quan

L

ão pháp sư đứng trên đài cao, ngửa mặt cầu khẩn: "Đất đang khát. Dịch bệnh đang hoành hành. Hỡi chư thần, hãy nhận lấy những phẩm vật hiến tế và giúp chúng tôi". Nói rồi, lão pháp sư dùng dao đâm thẳng vào ngực tù binh, moi trái tim giơ thẳng lên trời… Hình ảnh buổi tế lễ đầy ám ảnh trong bộ phim Apocalypso (đạo diễn Mel Gibson) về nền văn minh Maya hiện lên trong đầu tôi khi đứng giữa Chichen Itza – phế tích của người Maya ở Mexico.

Bóng đá có lẽ là niềm đam mê lớn nhất của dân Mexico. Một tờ báo nước này đã từng báo động: "Trong năm vừa qua, GDP giảm 10%, kiều hối mất 20 tỷ, ngành du lịch đang trên bờ phá sản. Và… tồi tệ hơn nữa, bóng đá nước ta đang đứng hàng thứ tư đã bị tụt xuống hạng 33 trên thế giới".

Trong khi bóng đá chỉ mới bắt đầu tại Anh vào giữa thế kỷ 19, thì trước đó hơn 3.000 năm, chơi bóng đã là môn thể thao quá phổ biến của người Mexico. Tuy nhiên, nếu ở những trận bóng bình thường, người thắng cuộc sẽ nhận được một số tiền thưởng, thì trong những trận bóng thời cổ đại ấy, kẻ thua cuộc phải trả bằng chính mạng sống của mình…

a

Sân bóng lớn nhất châu Mỹ thời bấy giờ (70 m x 168 m) nằm tại Chichen Itza. Tôi đứng im lặng, mường tượng những trận bóng sinh tử ngày xưa… Hai đội (từ hai đến bốn thành viên mỗi đội) phải tìm cách đưa một quả bóng cao su (nặng từ 3 kg - 4 kg) vào một vòng tròn đá treo trên bờ tường bằng cách sử dụng hông của mình (ở Chichen Itza, vòng tròn đá cao 6 m).

https://thuviensach.vn

Hai đội tượng trưng cho sự đối đầu giữa thần trên trời và thần dưới lòng đất, quả bóng tượng trưng cho mặt trời. Theo tạp chí National Geographic, đội trưởng của đội thua cuộc sẽ bị giết. Và đầu của họ có thể sẽ được bọc lớp cao su khác để làm bóng cho trận đấu tiếp theo. Máu của họ được hiến tế cho thần linh để cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt.

Xung quanh chẳng có ai ngoài tôi và người hướng dẫn nhưng vẫn nghe văng vẳng bên tai tiếng người. Phải chăng là tiếng nói của những hồn ma bóng quế ngày xưa? Tôi chột dạ. Chàng hướng dẫn chỉ tay về nhóm du khách phía cuối sân bóng: “Họ nói đấy!”. Thật đáng kinh ngạc về trình độ xử lý âm thanh của người Maya trong các công trình kiến trúc. Chiều dài sân bóng là 168 mét, nhưng ở đầu này vẫn có thể nghe được những tiếng nói chuyện thì thầm từ đầu kia.

Công trình nổi bật ở Chichen Itza chính là kim tự tháp bậc thang El Castillo cao 25 mét, được xây để quan sát thiên văn và tế lễ. Đây là đài thiên văn cổ nhất của người Maya. Dù không đồ sộ như các kim tự tháp Ai Cập, nhưng kim tự tháp của người Maya vẫn nổi tiếng không kém vì những bí ẩn của nó. Làm cách nào từ ngàn năm trước, chỉ bằng một đài thiên văn, người Maya có thể tính ra một năm có 365 ngày, chu kỳ sao Kim xoay quanh mặt trời là 584 ngày (con số chính xác của khoa học hiện đại là 583,92 ngày)?...

Có lẽ vậy mà kim tự tháp Castillo là công trình được nhiều người ghé thăm nhất. Du khách đứng tập trung xung quanh, ngắm nhìn và đặt câu hỏi với hướng dẫn viên để mong tìm được câu trả lời. Những tràng pháo tay cứ rộ lên không ngớt. Họ vỗ tay tán thưởng chăng? Không. Du khách vỗ tay để thử nghiệm một điều thú vị khác từ công trình này. Đứng giữa khoảng trống vậy mà vỗ tay một cái, Castillo sẽ vọng lại một tiếng ríu rít như chim hót. Tôi cũng làm thử và quả đúng thế thật. Người hướng dẫn nói đó là tiếng chim Quetzal - một loài chim linh thiêng của người Maya.

https://thuviensach.vn

Đứng trước kim tự tháp Castillo, cũng như nhiều du khách, tôi thắc mắc chỉ cần một lối lên đỉnh đền là đủ, sao người Maya lại xây đến bốn?

- Người Maya có lý do của họ. Bốn lối lên, mỗi lối 91 bậc thang, cùng với đỉnh tháp trên cùng sẽ là (91x4) +1= 365, tương đương với số ngày trong năm. Vào buổi chiều ngày xuân phân (19/3 - 21/3) và thu phân (22/9 - 24/9) hằng năm, hàng ngàn người đổ về đây để xem bóng của kim tự tháp đổ xuống lối lên tạo thành hình con rắn thần đang trườn từ đỉnh tháp xuống.

Trước đây, du khách được leo lên tận đỉnh tháp để chiêm ngưỡng, nhưng từ năm 2006, chính quyền đã cấm hẳn sau khi một phụ nữ người Mỹ ngã chết tại đây. Đành vậy…

a

Đến Chichen Itza, lẫn trong dòng khách du lịch hớn hở nườm nượp đổ về còn có những chiếc bóng lặng lẽ, cam chịu. Đó là những anh chàng đội mũ quả ớt Sombrero truyền thống của người Mexico bán những chiếc mặt nạ rẻ tiền bằng đất nung. Đó là những cô gái mặc váy thêu huipils (rất phổ biến từ thời Maya) bán bưu ảnh. Đó là tấm lưng trần đẫm mồ hôi của những người thợ trùng tu di tích đang cúi gằm mặt làm việc miệt mài dưới cái nắng chói chang. Đó là những đứa bé rách rưới, đen nhẻm đang xòe tay xin tiền bố thí của du khách... Họ đều là con cháu của những người Maya xa xưa.

Người Maya từng một thời lẫy lừng với nền văn minh đi trước phương Tây hàng trăm năm giờ đây lại nhẫn nhịn kiếm từng đồng lẻ từ những di sản của tổ tiên họ để lại. Juanito, một người bán dạo ở di tích này, cho biết:

- Tôi cũng là người Maya, dòng họ, tổ tiên chúng tôi đều sống tại đây. Thế mà giờ đây chúng tôi vẫn phải sống bám vào du khách đấy.

Juanito nói đúng. Phần lớn dân địa phương quanh đây, sống bằng nghề bán đồ lưu niệm, hoặc làm công, trùng tu di tích với mức

https://thuviensach.vn

lương rẻ mạt. Hơn một triệu du khách đến đây hàng năm, tiêu hàng chục triệu đô la. Nhưng bao nhiêu trong số đó thật sự đến được tay họ?

Tôi mua vài cái mặt nạ và chiếc mũ quả ớt Sombrero. Juanito cầm một nắm hạt cacao bỏ vào tay tôi: “Tiền thối của anh đây”. Tôi còn đang ngơ ngác, anh tiếp:

- Đối với người Maya chúng tôi, hạt cacao chính là tiền đấy. Anh yên tâm không phải tiền giả đâu.

- Thế nào là tiền giả?

- À, hạt cacao rỗng ruột chính là “tiền giả” của người Maya.

Nói rồi Juanito cười lớn và đưa mấy đồng peso Mexico cho tôi:

- Đùa thôi. Chỉ là cho anh biết thêm một điều thú vị nhỏ về người Maya ngày xưa đấy mà.

Chichen Itza nằm phía Nam Mexico. Từ năm 600 - 1250, Chichen Itza là trung tâm kinh tế, chính trị, tôn giáo và quân sự của đế chế Maya. Trong thời kỳ này, ở đây có khoảng 50 ngàn cư dân sinh sống.

Từ hơn 1.000 năm trước, người Maya đã phát minh ra con số “0”; hiểu được chu kỳ của sao Kim, trong khi đến tận thế kỷ 19, khoa học hiện đại mới phát hiện ra; biết chu kỳ mặt trời là 365 ngày… Người Maya hiện nay còn khoảng bảy triệu người, sống rải rác ở các miền Nam Mexico, El Salvado, Guatemala, Belize và Honduras. Chichen Itza được công nhận là di sản văn hóa thế giới và được bầu chọn là một trong bảy kỳ quan thế giới mới vào năm 2007.

https://thuviensach.vn

Có một Mexico khác

C

huyến xe buýt đêm từ Palenque đến Merida giật mình tỉnh giấc lúc 1 giờ 30 phút sáng vì một tốp quân được vũ trang đầy mình chặn lại. Anh lính trẻ súng ống, áo giáp tận răng rất nhã nhặn xin phép được lục soát tất cả hành khách và hành lý vì lý do đảm bảo an ninh. Một lúc sau, chuyến xe lại tiếp tục lên đường, nhưng thiếu hai vị khách. Họ bị tạm giữ bởi một lý do đơn giản: Họ có súng…

Không phải ngẫu nhiên khi thế giới công nhận rằng thủ đô Mexico là thành phố có tỷ lệ tội phạm cao nhất thế giới. Còn nhớ những ngày đầu đến thủ đô Mexico, tôi ở trọ tại khu Hidalgo, một trong những khu phức tạp nhất thủ đô. Cạnh phòng tôi là phòng của một anh bạn người Colombia tên Daniel. Do có thời gian ở cùng thành phố Houston, Mỹ, nên chúng tôi nhanh chóng kết thân.

Một buổi tối, tôi đi chơi về, còn cách nhà trọ chỉ chừng trăm mét thì phát hiện đang bị một thanh niên bám theo. Hơi chột dạ, tôi bước nhanh hơn. Phía đối diện, một gã khác cũng ập tới. Tôi dợm chân định vọt sang bên kia đường nhưng không kịp. Hai gọng kềm đã gần như siết chặt. Một ánh dao sắc rút ra khỏi túi cùng với giọng nói rít qua kẽ răng: “Dame dinero! (Đưa tiền đây cho tao)”.

Trong đầu tôi thoáng nhớ lại câu chuyện của bà chủ nhà trọ mấy hôm trước. Một vận động viên Taekwondo của Mexico từng giành được huy chương Olympic. Trên đường đi xe buýt về nhà, anh bị một tên cướp dí súng trấn lột. Không muốn phiền phức, anh ngoan ngoãn đưa hết tiền bạc, chỉ xin lại cái huy chương làm kỷ niệm. Tên cướp lắc đầu. Giận quá, anh đá tên cướp té nhào ra cửa xe, định chạy thoát thân nhưng… không kịp. Tên đồng bọn đứng sau đã kịp thời nhả một viên đạn ngay ót của anh.

https://thuviensach.vn

Vốn đề phòng trước nên tiền tôi cất nhiều chỗ. Do đó, nếu đưa hết tiền trong túi cũng không sao. Chỉ tiếc dàn máy ảnh mấy ngàn đô cùng với đống hình tư liệu. Còn đang suy tính tìm kế hoãn binh thì bên kia đường bỗng vang lên một tiếng kêu lớn: “Ê, Tập!”. Daniel từ bên kia đường chạy xộc tới, tay rút nhanh khẩu súng cất trong bụng ra. Hai tên trấn lột thấy tôi có “viện binh”, lại cầm súng, nên vội vàng bỏ chạy.

Daniel nhếch mép:

- Mày may đấy, gặp bọn trấn lột “cóc ké”, chỉ xài dao. Đụng bọn thứ dữ là mệt rồi.

Như để trả lời thắc mắc của tôi về khẩu súng, Daniel thiệt thà nói:

- Hồi trước ở Colombia , tao từng vào tù vì buôn bán ma túy. Bắn nhau hoài.

Sau một tuần ở trọ tại thủ đô Mexico, thấy tôi có cái nhìn hơi “đen tối” về tình hình an ninh, cướp giật đầy rẫy, bà chủ nhà trọ khẳng định:

- Đất nước Mexico không “tệ” như cháu nghĩ đâu. Hãy về quê bà chơi, cháu sẽ thấy có một Mexico khác hẳn.

Vì cũng muốn tìm hiểu thêm về người Mexico, tôi đồng ý nhận lời mời. Cùng đi với tôi có Alberto, anh con trai của bà chủ nhà trọ. Do tối hôm trước thức khuya, sáng lại phải đi sớm nên tôi mắt nhắm mắt mở xỏ lộn vớ.

Chỉ vậy thôi mà Alberto reo ầm lên: “Tốt, tốt, chuyến đi này anh sẽ gặp nhiều điều hên đấy!”. Thì ra, theo niềm tin của nhiều người Mexico, vô tình xỏ lộn vớ là điềm rất may mắn.

Hồi còn ở Mỹ, tôi thường nghe Việt kiều kháo nhau: “Không ăn đậu không phải là Mễ (Mexico), không đi trễ không là người Việt Nam”.

https://thuviensach.vn

Nhưng tới Mễ rồi mới thấy dân Mễ còn đi trễ gấp mấy lần. Suốt thời gian ở đây, tôi đã nhiều lần mỏi mòn chờ đợi những người bạn Mexico. Lần này cũng vậy, hẹn nhau xuất phát lúc 6 giờ sáng, vậy mà Alberto lừng khừng cho tới gần 9 giờ mới có thể rời khỏi nhà.

a

a

Quê bà chủ nhà trọ là một ngôi làng nhỏ vô danh nằm gần thành phố San Cristobal, bang Chiapas (một tiểu bang phía Nam Mexico, vốn là đất của người Maya, vẫn còn lưu giữ rất nhiều tập tục từ ngàn xưa để lại).

Người Maya ngày nay không còn tục "nẹp" hai miếng ván vào đầu từ nhỏ để đầu và trán dẹt ra, nhưng họ hãy còn những nét đặc trưng của tổ tiên, đó là khi nhìn nghiêng thì cái trán dẹt và cái mũi hơi khoằm sẽ nằm trên cùng một mặt phẳng.

Dù chẳng quen biết gì, nhưng người trong làng vẫn tiếp tôi rất niềm nở, tận tình giải thích những thắc mắc của tôi, nhưng hầu hết đều không đồng ý chụp hình vì sợ tôi "bắt linh hồn đi mất". Các món ăn phổ biến của người Maya đều chế biến từ bắp: cháo, bánh, rượu,… Có lẽ do tò mò và tham ăn, thử hết những món ăn địa phương nên tôi bị trúng thực. Bụng đau quặn, nhức đầu, buồn nôn. Khi sang Mexico tôi có mang theo thuốc nhưng lại chủ quan để lại thủ đô vì nghĩ chỉ đi vài ngày nên không cần. Biết tôi bệnh, một bà cụ Maya trút ra chút bột đựng trong trái bầu nhỏ đeo bên người rồi bảo tôi uống.

Alberto trấn an tôi: "Uống đi, không sao đâu. Thuốc cổ truyền của người Maya đấy". Tôi nghe lời, bỏ vào miệng ngậm và nuốt từ từ. Thuốc có vị cay cay và hiệu nghiệm thật, sáng hôm sau, tôi gần như khỏe hẳn. Sau này tôi có dịp hỏi chuyện một tiến sĩ nghiên cứu về người Maya, ông cho biết loại thuốc đó tên là Pilico, làm từ thuốc lá dại, đá vôi và tỏi tán nhuyễn, trộn với nhau. Người Maya thường đem theo bên mình để phòng ngừa khi bị trúng gió độc, đau bụng, buồn nôn, hoặc những chuyện không hay xảy ra khi đi xa.

https://thuviensach.vn

Không chỉ riêng tôi, những người Việt Nam tại Mexico cũng từng gặp chuyện không may tương tự. Vũ Anh Quang, hiện là nhân viên công ty viễn thông Viettel, khi còn ở Mexico từng bị trấn lột đến ba lần. Nhật Quang, cựu sinh viên ngành quan hệ quốc tế, khi dẫn bạn đi chơi khu Tepito, từng chứng kiến giang hồ rượt đuổi nhau, bắn súng… như phim. Hai cựu du học sinh ngành tiếng Tây Ban Nha, Nguyễn Thị Trang và Trần Thị Thùy Linh, cũng bị chặn đường trấn lột. Nguyễn Lê Minh, cựu sinh viên, khi đang đứng đợi tàu điện ngầm đã bị bọn cướp giật túi xách rồi đạp anh té thẳng vào trong tàu. Tàu chạy, bọn cướp đứng nhìn theo và…“chọc quê”.

https://thuviensach.vn

Người Việt hành nghề châm cứu trên đất Mexico

C

ách nửa vòng trái đất, ở đất nước Mexico xa xôi, bằng những chiếc kim nhỏ bé và kỹ thuật châm cứu độc đáo, hơn 10 năm qua, các bác sĩ Việt Nam đã khám và chữa cho gần 200 ngàn lượt dân lao động…

Tôi đến trung tâm châm cứu mang tên Hồ Chí Minh ở thủ đô Mexico vào một sáng thứ bảy. Người bệnh ngồi chờ khá đông, hai bác sĩ Việt Nam cùng cô phiên dịch chạy tất bật giữa 10 giường bệnh gần như kín người. Tôi bắt chuyện với bà Hernandez, 60 tuổi, đang ngồi chờ bác sĩ. Bà kể bà bị xơ gan cổ trướng, mấy tháng trước người bà sưng phù to, không đi tiểu được, nôn mửa nhiều, đi lại rất khó khăn. Bà đã đi nhiều bệnh viện, điều trị bằng Tây y nhưng tình trạng không thuyên giảm. Nghe nói có trung tâm châm cứu Việt Nam rất hay, bà lặn lội tìm đến. Sau hơn một tháng châm cứu tại trung tâm để điều hòa khí huyết cơ thể, kết hợp với uống thuốc và chế độ ăn uống hợp lý, bệnh tình bà giảm hẳn, người bớt phù, đi tiểu được, hết nôn mửa… Bà khoe: “Tôi không ngờ châm cứu của Việt Nam lại hiệu nghiệm đến thế. Ngoài việc giảm hẳn bệnh, tôi còn giảm cân, từ 81 kg xuống còn 62 kg. Bây giờ tôi thon thả hẳn ra”. Nói rồi bà xoay người làm dáng, cười rất sung sướng.

Bên cạnh các bệnh về khớp (viêm đa khớp, thoái hóa khớp), giảm béo, châm cứu còn có thể chữa các bệnh như liệt nửa người do tai biến mạch máu não, đau thần kinh tọa, suy nhược thần kinh,… Với những bệnh này, châm cứu có ưu thế vượt trội hơn Tây y về hiệu quả cũng như thời gian điều trị. Bằng các phương pháp bấm huyệt, thủy châm, điện châm… các bác sĩ Việt Nam đã khiến người Mexico bất ngờ lớn về công nghệ châm cứu mang thương hiệu Việt. Vì thế, tuy mục đích ban đầu của châm cứu Việt Nam tại Mexico là khám,

https://thuviensach.vn

chữa bệnh cho dân lao động nghèo, nhưng về sau ngay cả các VIP ở đây cũng bị châm cứu Việt “mê hoặc”.

Trong một chuyến sang thăm Mexico, biết vợ của Bộ trưởng Tài chính bị liệt do tai biến mạch máu não, chữa Tây y không khỏi, “thần châm” lão niên Nguyễn Tài Thu đã nhận lời chữa giúp. Thật diệu kỳ, chỉ sau vài đợt châm cứu, bà đã đi lại được bình thường.

Bác sĩ Tạ Thị Thảo, làm việc tại trung tâm, cho biết: - Cơ thể người có hai mạch chính và 12 đường kinh, huyệt là những điểm nằm trên đó. Kỹ thuật châm cứu phổ biến thường dùng những cây kim nhỏ, ngắn (4 - 5 phân) và chỉ có thể châm được một huyệt trên một đường kinh. Ở kỹ thuật mãng châm, bác sĩ dùng những chiếc kim dài (15 - 30 phân) và to (đầu kim 0,5 - 1 mm) có thể châm xuyên kinh, xuyên huyệt, tức châm hai huyệt cùng lúc trên hai đường kinh khác nhau. Với những bệnh nhân bị liệt, đau thần kinh tọa, dùng kỹ thuật mãng châm sẽ có tác động mạnh hơn và thời gian điều trị được rút ngắn.

a

Tổng Bí thư Mexico cũng là “khách hàng thường xuyên” của châm cứu. Ông bị u xơ tiền liệt tuyến, nhờ châm cứu mà bệnh của ông gần như đã được chữa dứt. Hầu như tháng nào ông cũng sang trung tâm để châm cứu, cấy chỉ vào huyệt (đưa chỉ tự tiêu vào huyệt, chỉ sẽ kích thích huyệt như được châm cứu liên tục) để chữa căng thẳng thần kinh. Thấy châm cứu chữa stress quá hiệu nghiệm, lại không phải lệ thuộc vào thuốc, nên mỗi khi bầu cử hoặc trước những cuộc họp căng thẳng, nhu cầu châm cứu của các VIP càng tăng cao.

Thậm chí, năm 2006, một ứng cử viên tranh cử tổng thống đã mời bác sĩ Việt Nam đi theo suốt một tháng trời để đảm bảo sức khỏe cho ông. Năm 2010, phó thị trưởng Thành Acapulco gặp cướp. Do quá sốc nên ông bị mất ngủ, uống thuốc cũng không ngủ được. Một lần nữa, bác sĩ Việt Nam lại “ra tay”. Chỉ trong một tuần, ông phó thị trưởng đã bình phục hoàn toàn.

https://thuviensach.vn

Ở Mexico, phí khám chữa bệnh rất cao, trung bình 400 - 500 peso/lần (khoảng 600 - 750 ngàn đồng), có khi lên đến 1.000 - 2.000 peso/lần (1,5 - 3 triệu đồng). Tại Mexico cũng có cả các trung tâm châm cứu của Hàn Quốc, Trung Quốc,... nhưng chi phí khá cao, mỗi lần châm cứu khoảng 300 - 400 peso. Trong khi đó, châm cứu Việt (với sự hỗ trợ của Đảng Lao Động Mexico) chỉ lấy 50 - 100 peso/lần (khoảng 75 - 150 ngàn đồng). Người già còn được giảm, người nghèo được chữa miễn phí. Chữa bệnh hiệu quả, giá lại rẻ, nên các trung tâm châm cứu Việt luôn đông bệnh nhân và là nơi chữa bệnh tin cậy của dân Mexico, từ những người lao động nghèo như thợ hồ, công nhân quét dọn đến tầng lớp giàu có như giáo sư, bác sĩ,…

Để có được thành quả này, có lẽ nhân dân Mexico nên biết ơn thượng nghị sĩ Alberto Anaya Gutiérrez, Tổng Bí thư Đảng Lao Động. Năm 2000, trong một chuyến sang thăm Việt Nam, ông đã đề nghị Việt Nam giúp đỡ phổ biến châm cứu tại nước mình.

Chẳng phải ngẫu nhiên mà ông Tổng Bí thư lại ngỏ lời như thế. Không chỉ bởi giáo sư Nguyễn Tài Thu quá lẫy lừng trên thế giới về tài châm cứu mà còn vì châm cứu Việt cũng đã có “duyên nợ” với đất nước Mexico từ lâu. Năm 1985 giáo sư Tài Thu đã được mời giảng dạy về châm cứu tại Mexico, từng dùng “đôi bàn tay vàng” của mình châm cứu gây tê để mổ tạo hậu môn giả cho cháu ruột ông Tổng Bí thư Đảng Lao Động.

Năm 2001, trung tâm châm cứu Việt Nam đầu tiên tại Mexico mang tên Hồ Chí Minh đã chính thức ra đời tại Thành phố Monterrey (bang Nuevo Leon, sát biên giới Mỹ). Và dĩ nhiên, người “chủ xị” không ai khác ngoài giáo sư Nguyễn Tài Thu. Chỉ sau một năm hoạt động, nhờ hiệu quả tích cực của trung tâm châm cứu Hồ Chí Minh tại Monterrey, Đảng Lao Động đã đề nghị Việt Nam mở thêm trung tâm khác tại thủ đô Mexico. Thành công nối tiếp, năm 2003, trung tâm châm cứu thứ ba của Việt Nam ra đời (cả ba trung tâm đều mang tên Hồ Chí Minh) cùng với lớp đào tạo thạc sĩ về châm cứu tại Đại học Zacatecas, bang Zacatecas.

https://thuviensach.vn

Tiến sĩ Hồ Quang Minh, điều phối viên các dự án châm cứu tại Mexico, cho biết:

- Bệnh viện Châm cứu Trung ương đã cử những bác sĩ ưu tú, có ít nhất 5 năm kinh nghiệm, sang chữa bệnh cho dân lao động nghèo Mexico và giảng dạy về châm cứu. Nước bạn trả phụ cấp cũng như lo nơi ở cho các bác sĩ Việt Nam.

Dù theo giao ước, các bác sĩ Việt Nam chỉ cần làm việc một năm tại Mexico nhưng vẫn có những bác sĩ tình nguyện ở lại. Như bác sĩ Phương Lan (trung tâm châm cứu Hồ Chí Minh tại Zacatecas), tính đến năm 2012, đã ăn mấy cái Tết xa nhà. Nhắc đến Tết cổ truyền, giọng chị bỗng trầm hẳn. Chị tâm sự:

- Xa quê hương đến một đất nước xa lạ, nhớ nhà là chuyện đương nhiên. Nhưng bù lại, mỗi khi châm cứu chữa khỏi bệnh cho người dân Mexico và được họ khen: “Châm cứu Việt Nam tài thiệt” thì tự nhiên cũng thấy ấm lòng, vui và tự hào lắm.

Từ khi thành lập đến nay, ngoài việc khám chữa bệnh, châm cứu Việt Nam còn đào tạo được 23 thạc sĩ châm cứu cho Đại học Zacatecas. Năm 2011, Trung tâm phục hồi chức năng trẻ tàn tật (APAC) tại Thành phố Zacatecas cũng đã mời các bác sĩ Việt Nam sang hỗ trợ điều trị bằng châm cứu cho trẻ em tàn tật và trẻ em bị thiểu năng trí tuệ.

https://thuviensach.vn

13 Chiếc đầu lâu pha lê bí ẩn

C

hiếc đầu lâu pha lê nổi tiếng nhất được cha con nhà thám hiểm người Anh Mitchell Hedges phát hiện năm 1927. Không phải ngẫu nhiên mà bộ phim "Indiana Jones và vương quốc đầu lâu pha lê" của đạo diễn Steven Spielberg, do nam diễn viên Harrison Ford thủ vai chính thu được gần 800 triệu USD trên toàn thế giới.

Trong cuốn Sự nguy hiểm - người bạn của tôi, Mitchell Hedges, chủ nhân của "chiếc đầu lâu pha lê định mệnh", viết: "Khi các thầy pháp người Maya muốn người nào chết, chỉ cần để họ nhìn vào chiếc đầu lâu pha lê định mệnh đó". Thực tế, những người nhạy cảm khi tiếp xúc với "chiếc đầu lâu pha lê định mệnh" này đều cho biết họ có cảm giác như đang bị thôi miên và xuất hiện ảo giác.

Vào thập niên 1970, Hewlett-Packard, công ty thẩm định thạch anh uy tín nhất thời bấy giờ, kết luận: "Chiếc đầu lâu pha lê này được chạm khắc cực kỳ hoàn hảo, phải tốn khoảng 300 năm làm việc liên tục mới có thể chế tác được như vậy! Ngoài ra, bên trong chiếc đầu lâu này còn có các lăng kính được xếp đặt khéo léo nên khi đốt nến lên chiếc đầu lâu sẽ phát ra nhiều hiệu ứng quang học kỳ lạ".

Hiện nay, còn vài chiếc đầu lâu pha lê khác đang nằm ở các viện bảo tàng Anh, Pháp và trong tay một số nhà sưu tập tư nhân. Tạp chí khoa học National Geographic khẳng định, cho đến nay, ai đã tạo ra những chiếc đầu lâu pha lê và chúng được tạo ra từ lúc nào vẫn là một bí ẩn làm đau đầu các nhà khoa học trên thế giới. Cũng vì thế, lai lịch những chiếc đầu lâu pha lê vẫn tiếp tục bao trùm trong bí ẩn…

Những ngày ở ngôi làng Maya vô danh của Alberto, tôi còn thấy những chiếc đầu lâu đặt tại khu thờ cúng. Dĩ nhiên, những cái đầu lâu này không phải bằng pha lê, mà chỉ được tạc bằng đá. Nhưng

https://thuviensach.vn

chỉ riêng chuyện thờ chiếc đầu lâu cũng đáng để tôi tò mò. Alberto cho biết:

- Tôi cũng có nghe kể về truyền thuyết 13 cái đầu lâu pha lê, nhưng chưa được tận mắt thấy bao giờ. Còn nhìn chung, với người Maya chúng tôi, đầu lâu là đại diện cho một số vị thần. Thờ đầu lâu cũng như thờ các vị thần.

Thế thôi.

“Phải rồi, Toniná!”, Alberto chợt reo lên. (Lần nào anh cũng làm tôi giật mình vì cách biểu lộ cảm xúc “hơi lố” như thế). “Toniná là vùng đất thiêng của người Maya. Đến đấy, có lẽ anh sẽ biết thêm nhiều điều hay ho”. Với một người tò mò như tôi, làm sao có thể bỏ qua một nơi như thế.

Toniná, cách thủ phủ bang Chiapas gần ba tiếng xe đò, là khu di tích khảo cổ nổi tiếng ở Mexico. Toniná, nghĩa là “ánh sáng thiên đàng và thời gian thần linh”. Xưa kia, đây là một trong những thành phố phồn hoa, hiếu chiến nhất của người Maya. cũng chính là nơi diễn ra các buổi tế lễ quan trọng của các pháp sư, thầy cúng.

Ở bang Chiapas, có một số công ty chào mời tour du lịch đến những nơi linh thiêng của người Maya, thậm chí có cả thầy pháp đi theo để thực hiện những nghi lễ cúng bái như: tẩy trần (làm thanh sạch cơ thể, tâm hồn), cầu sức khỏe, chữa bệnh,… Hôm tôi đến Toniná cũng là lúc một nhóm đang làm lễ. Đó là hai vợ chồng người Canada. Họ muốn làm lễ tẩy trần theo nghi thức của người Maya.

Khác với tưởng tượng của tôi, rằng thầy pháp phải cởi trần, mặt sơn vằn vện, đầu đội mũ lông chim, cổ đeo nanh thú như các lễ hội văn hóa về người Maya, vị thầy pháp tên Miguel Angel này chỉ mặc quần jean, áo thun bình thường. Ông trải bốn tấm vải màu trắng, đen, vàng, đỏ (tượng trưng cho bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc), đặt bột trầm và rượu mía lên trên. “Ngày nay, để đơn giản hơn, thay vì rượu người ta có thể mời thần linh uống… Coca hoặc Pepsi”, Alberto lầm rầm giải thích cho tôi.

https://thuviensach.vn

Bất ngờ, thầy pháp lôi trong túi ra một cái đầu lâu trông giống hệt chiếc đầu lâu pha lê định mệnh rồi đặt vào giữa bốn tấm vải màu. “Đây là một trong 13 cái đầu lâu pha lê đang rải rác khắp nơi trên thế giới. Nó sẽ giúp chúng ta tiếp cận với nguồn năng lượng vô tận của Đất Mẹ và khơi dậy được nguồn năng lượng có trong bản thân”, ông nói. (Dĩ nhiên, tôi không tin. Không thể nào một trong những chiếc đầu lâu pha lê huyền thoại lại có thể dễ dàng mang đi “làm phép” lung tung như thế).

Hàng chục cây đèn cầy đỏ được thắp lên xung quanh hai vợ chồng người Canada. Đèn cầy đóng vai trò rất quan trọng trong các buổi tế lễ của người Maya. Kích thước, màu sắc của đèn cầy cũng mang ý nghĩa riêng. Chẳng hạn, trắng: hạnh phúc, trong sáng; hồng/xanh dương: chữa bệnh; vàng/ cam: trục sự đố kỵ, suy nghĩ tiêu cực ra khỏi đầu; đỏ: lấy lại năng lượng, sức khỏe, tinh thần.

Vị thầy pháp cúi đầu bắt đầu lầm rầm khấn vái thần linh. Trầm được đốt lên và hơ từ đầu đến chân cặp vợ chồng. Alberto cho tôi biết khói trầm được xem như thực phẩm cho thần linh. Đoạn, thầy pháp lấy dao trích máu mình nhỏ vào rượu rồi vẩy vào những cây đèn cầy để kết thúc lễ tẩy trần. Chi tiết cắt máu khi làm lễ của người Maya tôi có biết. Truyền thuyết viết trong sách thiêng Popol Vuh kể rằng Thượng đế dùng bắp và máu của mình để tạo ra con người. Vì vậy, khi thờ cúng, người Maya thường trích máu của mình để “trả lại”.

Bị cuốn hút bởi kiến thức sâu rộng về văn hóa Maya của thầy pháp Miguel Angel, khi trở về, tôi đã lục tìm tư liệu về ông. Khá bất ngờ, ông từng là giám đốc của kỳ quan thế giới mới Chichen Itza, từng xuất bản sách, tổ chức hội thảo về văn hóa Maya ở nhiều nơi trên thế giới. Bất giác tôi liên tưởng đến chiếc đầu lâu pha lê của ông. Lẽ nào đó là đồ thật? Biết đâu…

Thấm thoát hơn 40 ngày lang thang trên đất nước Mexico của tôi đã trôi qua. Trước khi về, tôi có ghé thăm bà chủ nhà trọ tại thủ đô. Bà

https://thuviensach.vn

nhắc lại câu hỏi ngày đầu tiên gặp nhau: "Cháu thấy Mexico thế nào?". Biết trả lời thế nào đây khi trong tôi có cả một chuỗi cảm xúc đan xen lẫn lộn. Sợ hãi. Háo hức. Hoang mang. Hạnh phúc…

Tôi ra bưu điện, mua vài tấm bưu ảnh gởi cho người bạn ở quê nhà. Còn một tấm tôi gởi cho… chính mình. Rồi một ngày nào đó, ở quê nhà, lẫn trong hàng đống hóa đơn tiền điện, nước, bảo hiểm, tôi sẽ nhận được một tấm bưu thiếp nhỏ xinh đóng con dấu từ đất nước Mexico xa xôi với dòng chữ: "Này, khi nào lại vác ba lô lên đường?".

NHỮNG GHI CHÉP VỤN TRONG SỔ TAY

Đẻ quỳ

Khi người phụ nữ Maya sinh, người chồng sẽ ngồi trên ghế trước mặt vợ, vợ quỳ gối vịn vai chồng. Bà mụ ngồi phía sau đỡ đẻ. Nếu sản phụ sinh khó, bà mụ sẽ cầm rựa hoặc con dao huơ qua bụng sản phụ ba lần để mau đẻ.

Phòng xông hơi trị liệu

Từ thời kỳ Pre-hispanic (trước thế kỷ 16), người Maya đã biết sử dụng phòng xông hơi như một cách trị bệnh hoặc làm giảm stress. Theo văn hóa người Maya, phòng xông hơi tượng trưng như bào thai của mẹ. Những người sau khi vô tắm như được gột rửa thân thể và thanh sạch tâm hồn, tái sinh thành một con người mới.

Chiếc giày bùa

Giống ở Peru, người Mexico cũng tin rằng nhặt được một chiếc giày trẻ em sẽ đem lại sự may mắn vô cùng. Vì thế, người dân thường treo nó trên xe, tại nơi buôn bán…

Tacos

Là món ăn phổ biến nhất của người Mexico. Lớp cuốn ngoài cùng thường làm từ bột bắp, nhân có thể là thịt bò, gà, phá lấu, hải sản,

https://thuviensach.vn

rồi rải lên hành tây, cà chua… chấm nước sốt tương ớt chua chua, cay cay.

https://thuviensach.vn

BAY TRÊN THÀNH PHỐ ĐÁ

https://thuviensach.vn

Hậu duệ của thần mặt trời

N

ền văn minh Inca là đế chế hùng mạnh nhất Nam Mỹ trong thế kỷ 15 - 16. Thành phố đá Machu Picchu được bình chọn là một trong bảy kỳ quan thế giới năm 2007. Cung đường Inca với tổng chiều dài hơn nửa vòng trái đất băng qua bao vực đèo hiểm trở được xây dựng cách đây hơn 5 thế kỷ. Những bức tranh bí ẩn rộng ngót nghét 500 km (gần bằng đất nước Singapore) trên sa mạc Nazca….Tất cả những điều đó đã thôi thúc tôi vác ba lô lên đường đến Peru.

Mất hơn 10 tiếng bay từ Mỹ, tôi đặt chân đến Peru lúc gần 1 giờ sáng. Để tiết kiệm 30 USD tiền thuê khách sạn, tôi quyết định tìm một góc nào đó tại sân bay ngả lưng chờ trời sáng. Những tưởng mình là "dân chơi" thứ thiệt, vậy mà tôi vẫn phải loanh quanh hồi lâu mới tìm 2 ra một chỗ tạm ổn, vì những vị trí ngon lành (sạch sẽ, gần nơi qua lại của nhân viên sân bay để an toàn hơn) đã có những "phượt thủ" thứ thiệt (dân ba lô chuyên nghiệp) chiếm mất.

Giấc ngủ bụi chập chờn, co ro trong cái lạnh cóng người rồi cũng trôi qua, 6 giờ sáng, tôi bắt taxi vào trung tâm, tìm đường lên Puno, điểm khởi đầu của chặng đường lang thang, cách Lima hơn 1.000 km.

Người ta nói Peru là bãi rác xe hơi quả thật chính xác. Peru rất hiếm xe máy, chỉ toàn xe hơi, nhưng hầu hết là xe đời cũ, từ thế kỷ trước. Chiếc taxi chở tôi móp méo và đầy "sẹo", cửa kiếng quay bằng tay nhưng quay mãi không chịu lên. Qua ổ gà, cả xe và người cứ rung lên bần bật. Quái lạ hơn, gần tay lái lại treo lủng lẳng một chiếc giày trẻ em bé xíu, cũ kỹ. Người tài xế giải thích bằng thứ tiếng Anh bồi pha tiếng Tây Ban Nha: "Bùa đấy!".

Khi đi đường, nếu bạn bắt được một chiếc (không phải đôi) giày của trẻ con mới biết đi, thì đó là điều cực kỳ may mắn. Người Peru tin

https://thuviensach.vn

rằng những bước đi của trẻ con sẽ dẫn họ đi đúng đường, tránh tai nạn đáng tiếc có thể xảy ra. Trong suốt gần hai tháng lang thang, thỉnh thoảng tôi vẫn thường thấy loại bùa này trên các chuyến xe khắp Peru.

Những tưởng chiếc taxi này đã chiếm ngôi vô địch xe "cùi" ở Peru, nhưng khi ra đường, tôi mới thấy nó hãy còn tốt chán so với các xe khác. Đường nhỏ, có dải phân cách nhưng xe cứ chạy rối tung, vượt cả đèn đỏ.

Kinh khủng nhất là tình yêu âm nhạc vô bờ bến của bác tài. Trên xe mở nhạc ầm ĩ, vừa lái bác tài vừa lắc lư theo nhạc, hát theo một cách hào hứng. Đến đoạn cao trào, ông bỏ cả tay lái, vỗ tay, vỗ đùi, lắc hông, nhún nhảy theo bài hát... Cũng may, đoạn đường từ sân bay đến trung tâm không xa, nếu không, có lẽ tôi đã đứng tim mà chết.

Vị thần tối cao của đế chế Inca chính là thần mặt trời Inti. Vì thế, người Peru vẫn tự xem mình là con cháu thần mặt trời. Từng là một đế chế hùng mạnh nhất Nam Mỹ với lãnh thổ trải dài 4.000 km, từ Bắc xuống Nam, bao gồm các quốc gia hiện nay là Peru, Ecuador, một phần các nước Colombia, Bolivia, Argentina và Chile, từng là dân tộc sở hữu những khối vàng có thể luyện thành sợi dây xích khổng lồ dài hàng chục kilomet, nhưng con cháu thần mặt trời, hậu duệ của đế chế Inca hùng mạnh ngày nào bây giờ lại phải đương đầu với chướng ngại đời thường nhất: mưu sinh.

Để nhận xét về Peru, chỉ cần một từ: nghèo. Tại quảng trường trước phủ tổng thống, thủ đô Lima, nhan nhản những em bé, thanh niên, bà già bán những bịch kẹo rẻ tiền, những cuộn giấy vệ sinh tính luôn vốn giá chỉ khoảng nửa sol (đơn vị tiền tệ Peru, 1 sol = 6.000 đồng Việt Nam). Trong khi đó, một bữa ăn trung bình tại Lima giá khoảng 4 - 5 sol. Họ rao, họ mời mọc nhưng hoàn toàn không chèo kéo. Trên gương mặt khắc khổ hiện lên vẻ cam chịu. Họ làm tôi nhớ đến Tây Tạng. Cũng những gương mặt nám đỏ vì cháy nắng, cũng những bộ đồ cũ kỹ, cũng những cái nhìn nhẫn nhục. Người nghèo sao ở đâu cũng giống nhau đến thế…

https://thuviensach.vn

Peru có rất ít trạm điện thoại công cộng, mà thay vào đó, mỗi góc đường đều có những cô gái, chàng trai cầm sẵn vài cái điện thoại di động để khách qua đường thuê gọi, năm hào/phút (chưa tới 4.000 đồng). Vanessa, một cô điện thoại viên 15 tuổi, cho biết: “Em bắt đầu làm từ 7 giờ sáng và kết thúc vào 8 giờ rưỡi tối, một tuần bảy ngày, được trả lương 300 sol (khoảng 100 USD)/ tháng”. Nhưng đó là còn may mắn. Có người phải đạt chỉ tiêu có khách gọi đủ 400 sol/ngày mới được tiền lương là 8 - 10 sol/ngày (khoảng 60 ngàn đồng). Không đủ chỉ tiêu thì chỉ được bao cơm, không có lương.

Làm một phép tính đơn giản, nếu trung bình mỗi người gọi một cuộc hai phút (tương đương một sol) thì một ngày họ phải mời được 400 khách gọi. Đến Peru thì biết, những điện thoại viên di động như vậy nhiều vô kể ở mỗi góc đường, vì thế mức độ cạnh tranh cao khủng khiếp, có người phải bắt đầu công việc từ 5 giờ rưỡi sáng để mong kiếm thêm được vài người khách.

Peru là quốc gia thuộc Nam Mỹ, có diện tích rộng gấp 4 lần Việt Nam (1.285.220 km) nhưng dân số chỉ bằng 1/3 Việt Nam (khoảng 30 triệu người). Peru hiện là quốc gia đang phát triển, thu nhập bình quân đầu người năm 2013 là 12.000 USD (gấp 3 lần Việt Nam), nhưng phân hóa giàu nghèo rất cao.

https://thuviensach.vn

Inca Trail - Cung đường huyền thoại

C

on đường mòn gồ ghề những đá, len lỏi qua dải núi Andes phủ đầy mây mù và tuyết trắng, vậy mà muốn đi phải đăng ký trước cả nửa năm mới hy vọng xin được giấy phép. Chi phí cho một chuyến đi bộ 4 ngày, 3 đêm trên con đường này trung bình là 500 USD/người. Đơn giản vì nó chính là con đường mòn Inca có từ thế kỷ 15, một trong những cung đường đáng đi nhất, dẫn đến kỳ quan thế giới Machu Picchu....

Muốn đến kỳ quan thế giới mới Machu Picchu thật ra có đường dễ đi hơn rất nhiều, chỉ cần đón xe lửa từ trung tâm thành phố Cuzco và đi một mạch 5 tiếng là đến. Nhưng cách đó chỉ dành cho những người ít thời gian, không thích mạo hiểm. Muốn hiểu biết sâu hơn về văn hóa của dân tộc từng làm bá chủ cả vùng Nam Mỹ này, bạn phải đi bộ đến Machu Picchu bằng con đường Inca huyền thoại.

Tôi từng được khuyến cáo: “Muốn đi Inca trail phải đăng ký giấy phép ít nhất sáu tháng trước khi khởi hành”. Vì thế, sau khi thu xếp được công việc để đi Peru, tôi lập tức online đăng ký giấy phép. Thế nhưng giấy phép đã kín chỗ cho đến… tháng 11. Do sợ quá đông khách du lịch sẽ phá hỏng con đường, chính quyền Peru chỉ đồng ý cấp phép cho không quá 250 du khách/ngày (không tính hướng dẫn viên và người thồ hàng). Chính vì thế, đây là một trong những tuyến đường trekking (đi bộ) “hot” nhất thế giới. Muốn đi phải đặt trước ít nhất từ 4 đến 6 tháng, thậm chí cả năm. Mà chi phí đâu có rẻ, một chuyến đi bộ 4 ngày 3 đêm giá trung bình từ 500 đến 600 USD. Đối với nhóm ít người, chi phí còn cao hơn nhiều.

a

https://thuviensach.vn

Phải tìm cách xoay xở! Vừa đến Cuzco, tôi lập tức liên lạc với tất cả các công ty du lịch được giới đi đường xa "điểm mặt chỉ tên", nhưng đều nhận được cái lắc đầu dứt khoát. Thậm chí họ còn cười nhạo khi tôi đề nghị sẵn sàng trả thêm cho việc "chạy" giấy phép đi Inca trail. "Đừng mơ mộng nữa, có trả gấp ba, bốn lần cũng thua thôi". "Vậy có đi chui được không?", tôi hỏi nhỏ. Họ cười phá lên: "Dọc đường có đến năm trạm gác, kiểm tra 24/24. Vì thế, đừng hòng. Thậm chí, nếu có người đã đăng ký nhưng hủy vào giờ chót thì cũng không được thế người khác vào, vì số hộ chiếu đã được lưu vào máy, không thay đổi được".

Cùng đường, tôi đành cầu cứu văn phòng đại sứ quán Việt Nam tại Chile (Peru không có văn phòng đại sứ quán Việt Nam) hy vọng nhờ can thiệp được. Ngay trong buổi chiều, tôi có được lá thư giới thiệu từ đại sứ quán fax trực tiếp đến nơi cấp giấy phép là Viện Văn hóa Quốc gia tại Cuzco (INC - Institution National Culture de Cuzco). Cùng lúc đó, để chắc chắn, Bí thư thứ nhất Nguyễn Đại Bản cũng giúp tôi đánh tiếng nhờ đại sứ quán Peru tại Chile. Lá thư giới thiệu thứ hai cũng tức tốc được fax về ngay trong ngày.

Sau gần một tuần chờ đợi, đích thân giám đốc Viện Văn hóa Quốc gia hẹn tôi lên làm việc. Tôi vừa mừng thầm, vừa yên tâm tin chắc mình sẽ cầm được giấy phép trong tay. Nhưng tôi đã lầm, sau khi bắt tay thăm hỏi xã giao, vị giám đốc lịch sự trả lời ngắn gọn: "Xin lỗi, chúng tôi không thể cấp giấy phép cho anh".

Mọi ngả đường gần như đã bịt kín. Đúng lúc thất vọng não nề nhất, thì B. - người phiên dịch đã giúp tôi rất nhiều trong thủ tục xin giấy phép tại INC - mới nhẹ nhàng gợi ý: "Tôi có thể giúp anh xin giấy phép với giá 400 USD". Để chứng minh, B. lôi ra một xấp bản copy giấy phép đã xin được cho du khách. Khá nhiều. Giấy phép xin được gần nhất là tháng 5/2008: "Yên tâm đi, tôi làm nhiều lần rồi. Tuy nhiên, vụ này ngày càng khó vì kiểm tra rất gắt gao, lại thông qua rất nhiều cửa". 400 USD là con số không nhỏ, nhưng tôi đã đầu tư quá nhiều cho chuyến đi này: tiền bạc, công sức, bỏ học, bỏ việc. Vì thế, tôi quyết định nhận lời. Nhưng đến phút chót, B. gọi lại: "Xin lỗi, họ không dám cấp phép cho anh vì... sợ bị lộ!".

https://thuviensach.vn

Dời lại vé máy bay, tốn tiền thuê hướng dẫn viên… Hơn 10 ngày tất tả tìm đủ cách để đi cho bằng được con đường Inca cuối cùng cũng thành công cốc. Khi tôi gọi điện cho đại sứ quán Việt Nam để gởi lời cảm ơn và chào tạm biệt thì "phép lạ phút 89" xuất hiện. Đúng lúc đó, đại sứ Việt Nam Nguyễn Văn Tích đang công tác tại Peru. Biết chuyện, ông liền liên lạc trực tiếp với ban tổ chức APEC 2008 (Peru là nước đăng cai tổ chức APEC 2008) và Bộ Ngoại giao Peru nhờ can thiệp. Những cú gọi điện thoại, email tới tấp từ cấp cao hơn đã giúp tôi nhận được tờ giấy phép đặc biệt từ đích thân giám đốc INC. Con đường Inca huyền thoại những tưởng đã đóng chặt bất ngờ lại hé ra đón người lữ khách Việt Nam cuối cùng…

Theo lịch, sáng thứ ba, ngày 8/7, chúng tôi sẽ lên xe buýt đến điểm xuất phát đầu tiên, kilomet số 82, để bắt đầu con đường Inca. Tuy nhiên, 7 giờ rưỡi đêm trước ngày xuất phát, tôi bỗng nhận cú điện thoại triệu tập bất ngờ: "Ngày mai cả nước biểu tình, mọi ngả đường đều bị chặn. Cả đoàn phải xuất phát ngay trong đêm nay, lúc 11 giờ đêm". Tức tốc lên mạng, hàng loạt đại sứ quán các nước đều thông báo khẩn: "Bạo động có thể xảy ra, mọi người không nên ra đường vào hai ngày 8 và 9/7"… Không chỉ riêng đoàn tôi, những nhóm khác cũng lên xe buýt đến điểm tập kết ngay trong đêm.

Nhưng người hướng dẫn viên đã nhầm lẫn. Mọi ngả đường không phải bị chặn vào ngày mai, mà là… ngay trong đêm chúng tôi khởi hành. Vừa ra khỏi trung tâm thành phố Cuzco không xa, đã thấy những đống đá to trên đường. Xe chạy thỉnh thoảng phải dừng lại, mọi người xuống xe, dẹp đá vào vệ đường rồi tiếp tục. Tuy nhiên, mọi việc trở nên căng thẳng hơn khi gần đến điểm xuất phát. Đường ngày càng nhỏ, đất đá đổ ra đường ngày càng nhiều.

Đang cặm cụi dẹp đá, thì một nhóm người với gậy gộc trên tay, mặt mũi "đằng đằng sát khí" bước đến hỏi: "Ai cho tụi mày dẹp?". Hướng dẫn viên người Quechua phải chạy đến giải thích. Hồi lâu, chúng tôi mới được đi tiếp nhưng phải đi bộ. Xe buýt, hướng dẫn viên cùng với các porter (người thồ hàng) phải ở lại, vì "tụi mày là người của chính quyền". Một số người quá khích nhảy lên xe, la hét om sòm, rồi để trút giận, họ lôi cái bánh xe sơ cua trong xe ra đốt.

https://thuviensach.vn

Hướng dẫn viên nói nhỏ: “Xin các anh cứ im lặng mà đi. Bất cứ sự kháng cự nào cũng sẽ dễ gây ra chuyện lớn”. Cũng may, điểm tập kết chỉ còn cách đó gần một tiếng đi bộ. Chúng tôi vừa đi vừa lo ngay ngáy. Vừa lo cho những người ở lại, vừa lo không biết sẽ ngủ ở đâu vì các porter đã giữ hết lều, túi ngủ. Hơn 3 giờ sáng, các porter đến. Họ đã phải vòng ngược lại, kiếm đường băng qua suối để đến nơi tập kết. Giấc ngủ muộn, chập chờn để chuẩn bị cho con đường Inca bắt đầu lúc 4 giờ sáng…

Đường mòn Inca dẫn đến Machu Picchu là một đoạn trong hệ thống đường Inca với tổng chiều dài lên đến 23.000 km nhưng chỉ dùng để đi bộ, bởi vì người Inca không có ngựa cũng như xe kéo để đi lại như ở châu Âu, châu Á. Tùy theo địa hình mà con đường có thể rộng đến 8 mét (ven biển), hoặc chỉ hẹp 1 mét (khi men theo sườn núi), gồm hai nhánh chính: đường ven biển dài hơn 4.000 km và đường dọc theo dãy núi Andes dài 5.200 km cùng vô số nhánh nhỏ khác. Các đoạn dốc đứng được xử lý bằng những bậc thang xây bằng đá, có bờ kè an toàn để tránh rơi xuống vực.

https://thuviensach.vn

Đường đến kỳ quan Machu Picchu

C

hưa đến 100 năm, với bàn tay và công cụ thô sơ, người Inca đã làm nên một kỳ tích: Xây dựng một hệ thống đường với tổng chiều dài gần 23.000 km, tức hơn một nửa chiều dài đường xích đạo. Pedro de Cieza de Leon, một người lính Tây Ban Nha năm 1540 đã thốt lên: "Tôi không tin có bất kỳ một con đường nào khác có thể sánh với con đường này, con đường chạy xuyên qua các thung lũng sâu rồi đến các đỉnh núi cao (hơn 5.000 mét so với mực nước biển), len lỏi qua tuyết, đầm lầy, đá…".

Trong hàng ngàn con đường được xây dựng thời kỳ tiền Columbus tại châu Mỹ, cung đường Inca là đáng chú ý hơn cả. Trong đó, nổi tiếng và được giới ba lô chuyên nghiệp ao ước có cơ hội được đi nhất là đoạn đường từ Ollantaytambo (kilomet số 82) đến Machu Picchu, một trong bảy kỳ quan thế giới mới. Tuy chỉ dài 45 km, nhưng đoạn đường này đi qua rất nhiều công trình kiến trúc có một không hai còn sót lại của nền văn minh Inca.

Xuất phát từ kilomet số 82 ở độ cao 2.600 mét, ngày đầu tiên chỉ như bước khởi động nhẹ nhàng: 12 km đường núi để tập kết ở độ cao 3.000 mét, tức cao gấp đôi Đà Lạt. Chúng tôi vượt qua sông Urubamba bằng chiếc cầu treo để chính thức bước vào con đường Inca. Sam, bạn đồng hành người Canada, chỉ vào hai trụ bê tông to đùng và mấy sợi dây thép to bằng ngón chân cái của chiếc cầu treo, rồi nheo mắt trêu ghẹo: " Ồ! Người Inca thật văn minh, từ thế kỷ 15 đã biết dùng bê tông và thép để làm cầu rồi".

Henry, người dẫn đường, có vẻ hơi ngượng:

https://thuviensach.vn

- À, chiếc cầu treo này đã được phục chế để đảm bảo an toàn cho 500 lượt người mỗi ngày. Cầu treo nguyên bản của người Inca được làm từ các sợi dây thừng bện bằng cuống hoa khô của loại cỏ q'oya, đường kính đến 20 cm, rồi căng ra các trụ đá hai bên bờ sông. Ở phía Tây Cuzco, kinh đô cũ của người Inca, còn có chiếc cầu treo bắc qua sông Apurimac dài đến 60 mét. Tiếc là đến nay đã không còn nữa.

Con đường Inca như con rắn khổng lồ len lỏi qua những khe núi bên cạnh dòng sông Urubamba đang cuồn cuộn chảy xiết qua các ghềnh đá để trườn lên những ngọn núi phủ đầy tuyết trắng trước mặt. Đi chừng vài tiếng, từ xa đã thấy hiện ra sừng sững những ruộng bậc thang với hàng chục bậc, những khu nhà lớn "cắn" thẳng vào một góc núi (tất cả được xây bằng đá): Llactapata. Đây chính là một trong 2.000 kho lương thực, trạm nghỉ do nhà nước Inca tổ chức dọc hệ thống đường Inca.

Nhìn vào sự đồ sộ của Llactapata, tôi mới thật sự tin những gì đã đọc trong sách: "Dọc tuyến đường Inca có những kho lương thực có thể đáp ứng cho 25 ngàn người cùng một lúc. Vì thế, quân của đế chế Inca có thể tiến quân, xâm chiếm các bộ tộc khác mọi lúc, mọi nơi".

4 giờ rưỡi sáng, chúng tôi được đánh thức bằng một ly trà coca nóng (nấu từ lá coca, loại dùng để sản xuất cocain). Henry, người dẫn đường, cười động viên: "Uống đi! Nước tăng lực của người Inca đấy! Uống để có sức vượt đèo". Đúng như lời Henry cảnh báo, đây chính là ngày kinh khủng của hành trình: vượt qua đèo "Người đàn bà chết" cao 4.215 mét so với mực nước biển. Hàng ngàn bậc thang bằng đá cứ thế nối tiếp nhau lẫn vào trong mây lên cao, cao mãi…

Henry dừng lại giữa đèo, đưa cho các porter trong đoàn một vốc lá coca. Họ vui ra mặt. Các porter trịnh trọng mặt ngửa lên trời, thổi nhẹ vào mấy chiếc lá coca cầm trong tay để thể hiện sự kính trọng, cảm ơn đối với núi, trời rồi bỏ vào miệng nhai.

https://thuviensach.vn

“Nhai lá coca sẽ giúp họ không cảm thấy đói khát, mệt mỏi”, Henry giải thích rồi đưa tôi thử. Chẳng có mùi vị gì đặc biệt, nhưng quả thật, sau khi nhai, tôi cảm thấy phấn chấn hơn, leo dốc đỡ mệt hơn. Sau này tôi mới biết lá coca giúp tạo sự thăng bằng cho cơ thể khi thiếu ôxy ở độ cao hơn 4.000 mét.

Cách đây hơn 500 năm, người Inca không biết đến ngựa, cũng chẳng biết đến bánh xe. Phương tiện giao thông, liên lạc duy nhất là đôi chân. Họ truyền tin bằng cách “chạy tiếp sức”. Khi nhận được thông tin, các chasquis (người truyền tin) sẽ chạy hết tốc lực đến trạm kế tiếp cách đấy khoảng 1 - 2 km. Một chasquis khác sẽ nhận thông tin và tiếp tục chạy đến trạm tiếp theo. Bằng cách này, mọi thông tin được truyền đi đến mọi miền đất nước với tốc độ đáng kinh ngạc: 400 km/ngày.

Chúng tôi cũng “lết” lên được đến đỉnh “Người đàn bà chết” cao 4.215 mét lúc gần 1 giờ trưa. Sáu tiếng đồng hồ cho… 9 km.

Trước khi rời khỏi đèo, Henry và các porter yêu cầu chúng tôi nắm tay nhau, kết lại thành vòng tròn. “Đây là vòng tròn tình thương. Chúng ta hãy cùng gởi sự tôn kính đến thần núi Veronica, ngọn núi cao 5.800 mét phủ tuyết trắng xóa trước mặt. Chính ngài sẽ tiếp thêm sức mạnh, phù hộ cho chuyến đi chúng ta được bình an”. Rồi không ai bảo ai, Henry cùng các porter cùng cất lên lời cầu nguyện bằng tiếng Quechua với vẻ rất thành kính.

Chính trong khoảnh khắc này, tôi mới chợt nhận ra, Tây Ban Nha đã thất bại trong nỗ lực đồng hóa Peru, thuộc địa của mình. Sau hơn 500 năm, dù tiếng Tây Ban Nha đã trở thành quốc ngữ tại Peru, dù những công trình kiến trúc ở Peru đều ít nhiều mang phong cách Tây Ban Nha, nhưng bản sắc văn hóa, những lễ nghi, niềm tin vào các đấng linh thiêng trong thiên nhiên của người xưa vẫn luôn trường tồn. Peru mãi là Peru.

a

Chẳng còn gì nghi ngờ, anh hùng trên con đường

https://thuviensach.vn

Inca chính là các porter. Chính họ phải cõng trên vai lều, bạt, thức ăn cho cả đoàn. Cùng đi, nhưng họ phải đến trước để nấu ăn, căng lều cho khách. Khi khách đi ngủ, họ lại phải lụi cụi xuống suối rửa chén bát, sửa soạn đồ ăn cho bữa tiếp theo…

Leo dốc đã khó, xuống dốc còn khó hơn. Đường đèo bé tí, dốc dựng đứng. Vừa qua cơn mưa, hàng ngàn bậc đá phủ rêu trơn như bôi mỡ, lơ đểnh một tí là có thể trượt chân, lăn xuống vực bên cạnh dễ như bỡn. Vậy mà các porter với túi đồ khổng lồ nặng vài chục ký trên lưng vẫn chạy xuống dốc như đang làm xiếc với tốc độ kinh hồn.

Henry cho biết: “Trong một cuộc thi chạy gần đây từ kilomet số 82 đến Machu Picchu do chính quyền Peru tổ chức, một porter người Quechua chỉ tốn… 5 giờ 45 phút để hoàn thành con đường mà chúng ta mất gần 4 ngày để vượt qua!”.

Peru đang vào đông, trời lạnh căm, mấy người trong đoàn ai nấy đều run lập cập, miệng xuýt xoa dù áo ấm sù sụ, giày đến 3 - 4 lớp vớ. Trong khi đó, các porter chỉ mặc hai chiếc áo thun cũ mèm, đôi chân trần nứt nẻ, đen đúa, móng chân hãy còn vết phèn, chỉ mang độc một đôi dép lốp (như dép râu bộ đội ở Việt Nam).

Thấy người porter già mang trên lưng đống đồ to đùng đang cặm cụi bò lên dốc trong nắng chiều, theo quán tính mỗi khi chụp hình, tôi nói với người porter: “Tôi chụp hình nhé. Cười lên nào”. Ông già quay lại, gương mặt sạm đen đầy nếp nhăn đầm đìa mồ hôi hướng về máy chụp hình cố gắng gượng cười. Lúc đó tôi mới thấy hối hận vì mình quá vô tâm. Nghĩ lại quá tàn nhẫn. Một thằng thanh niên khỏe mạnh, trên lưng chỉ có máy chụp hình và một số đồ linh tinh nặng chừng chục ký, một ông già 50 tuổi với đống đồ không dưới 30 ký đang đè nặng trên vai. Vẫn biết là phân công xã hội. Vẫn biết thồ hàng là công việc của porter. Nhưng nghĩ lại vẫn thấy xót xa. Gánh đồ vài chục ký mỗi chuyến thồ hàng xem ra hãy còn nhẹ hơn nhiều so với gánh nặng cuộc sống…

https://thuviensach.vn

Thành phố đá Machu Pichhu

N

gày thứ tư của hành trình, khi trời hãy còn tối mịt, giọng một porter đã ồm ồm ngoài cửa lều: "Buenos días, coca tea (xin chào, trà coca đây)!". Đó luôn là khởi đầu cho một ngày đi bộ rã rời. Chúng tôi rời điểm cắm trại từ 4 giờ 45 phút sáng. Đi thật sớm để đón bình minh tại cổng Mặt trời - cửa ngõ bước vào kỳ quan thế giới Machu Picchu..

Chúng tôi đến cổng Mặt trời Intipunku khi sương mù hãy còn dày đặc. Nhưng hóa ra chúng tôi chẳng phải là người đầu tiên. Cả trăm khách bộ hành đủ mọi màu da gần như đã tề tựu đông đủ tại đây để ngắm mặt trời mọc. Khi ánh bình mình đầu tiên vừa ló dạng, mọi người bỗng im bặt, nín thở dõi theo từng bước đi của ánh mặt trời.

Kỳ quan thế giới Machu Picchu dưới thung lũng từ từ hiện ra giữa lớp mây mù, như đang vươn vai bừng tỉnh sau một giấc ngủ dài. Khi ánh mặt trời thật sự tràn xuống thành phố đá Machu Picchu, mọi người chẳng ai bảo ai, cùng vỗ tay, nhún nhảy la hét như trẻ con được quà, rồi bất kể quen lạ, họ lao vào ôm hôn nhau... Thật tiếc, đứng cạnh tôi không phải là một cô gái tóc vàng xinh đẹp mà là một anh da đen khổng lồ. Anh ta ôm ghì tôi như siết một con nhái bén.

Người dẫn đường chỉ vào hai tảng đá khổng lồ ở cổng Mặt trời Intipunku: "Vào ngày đông chí và hạ chí, mặt trời sẽ rọi những chùm sáng như tia laser vào Intipunku, trông cực kỳ hấp dẫn". Tôi đến đây vào đầu tháng 7, đã qua hạ chí (ngày 21/6), nên chẳng thấy được "chùm sáng mặt trời như tia laser" hấp dẫn thế nào, nhưng đón ánh bình minh đầu tiên tại kỳ quan thế giới cũng đủ là một kỷ niệm khó quên.

a

https://thuviensach.vn

Không đồ sộ, vĩ đại như Vạn Lý Trường Thành của Trung Quốc, cũng chẳng có tuổi thọ hơn 4.000 năm như bãi đá Stonehenge (Anh), nhưng Machu Picchu, thành phố nhỏ nằm lẩn khuất trong rừng già trên dãy núi Andes, đã lần lượt vượt qua những "đối thủ sừng sỏ" như: quần thể Angkor (Campuchia), Stonehenge (Anh), những bức tượng trên đảo Phục Sinh (Chile),… để trở thành một trong bảy kỳ quan thế giới mới.

Không phải ngẫu nhiên mà hơn 100 triệu lượt bầu chọn của mọi người trên toàn thế giới cùng hội đồng tuyển chọn là những kiến trúc sư hàng đầu của năm châu lục lại chọn Machu Picchu là một trong những di tích khảo cổ đẹp và bí ẩn nhất trên thế giới. Một trăm bốn mươi công trình tại Machu Picchu, gồm nhà ở, đền đài, công viên, nơi thờ cúng trên diện tích 5 km đều được xây dựng bằng đá. Tương tự Kim Tự Tháp Cheops ở Ai Cập, 2 Machu Picchu được dựng lên từ những viên đá nặng hàng tấn (có viên nặng đến 50 tấn). Những viên đá này được sắp lên nhau mà không dùng bất cứ loại hồ vữa kết dính nào. Đặc biệt hơn, các viên đá này đều có hình dạng và khối lượng khác nhau hoàn toàn, có viên có đến 30 góc. Tất cả đều được mài nhẵn đến độ không thể nào lách nổi lưỡi dao vào giữa các mối nối!

Và một điều bí ẩn đến nay vẫn chưa có lời giải đáp thỏa đáng là người Inca không sử dụng bánh xe, làm sao họ có thể đặt những phiến đá lớn lên nhau một cách chính xác đến thế? Người Inca không có chữ viết để lưu trữ, truyền đạt thông tin, họ chỉ có hệ thống các nút thắt Quipu. Đáng tiếc là chính các nút thắt Quipu cũng là một trong những bí mật làm đau đầu các nhà khoa học trên thế giới.

a

Henry nháy mắt chỉ vào đỉnh núi cùng tên Machu Picchu trước mặt: "Trên đó thiêng lắm, dám leo thử không?". Bốn ngày cuốc bộ trên con đường Inca đèo núi đã vắt kiệt sức của chúng tôi. Cả đoàn chẳng ai lên tiếng. Tôi ngước mắt nhìn lên đỉnh núi lẫn trong mây, không cưỡng được sự tò mò, bèn gật đầu đồng ý.

https://thuviensach.vn

Hai tiếng rưỡi đồng hồ trôi qua, khi đầu gối muốn long ra cũng là lúc tôi bò đến đỉnh núi. Lên đó thấy ngợp, gió thổi ào ào như muốn bạt cả người xuống vực. Có quá nhiều giả thuyết cho rằng Machu Picchu là nơi phòng thủ cuối cùng của người Inca, là cung điện của vị vua vĩ đại Pachacuti, người được sánh với Thành Cát Tư Hãn của Mông Cổ, thống lĩnh một đế chế hùng mạnh nhất Nam Mỹ thế kỷ 15… Tuy nhiên, tôi nghiêng về giả thuyết Machu Picchu là thánh địa, nơi thực hiện các nghi lễ cúng, tế thần của người Inca hơn. Từ đỉnh núi nhìn xuống, cả thành phố đá nằm lẫn trong mây, lọt thỏm giữa núi rừng, vách đá dốc đứng cao hàng trăm mét như tấm áo giáp che chở. Hai ngọn núi Machu Picchu và Huayama Picchu và hai khe núi bao quanh thành phố chỉ chính xác bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc không sai một tí.

Henry đưa tôi cầm ba chiếc lá coca và yêu cầu tiến gần đến mấy đống đá nhỏ được xếp vun lên cao ngay trên đỉnh núi. “Để làm gì thế?”, tôi thắc mắc. Henry ra hiệu im lặng, rồi yêu cầu tôi tự ước ba điều ước và bắt chước theo hành động của anh ta. Henry đứng thẳng, vẻ mặt trang nghiêm khác thường, rồi ngửa mặt lên trời, thổi nhẹ vào ba chiếc lá cầm trên tay, miệng lầm rầm bằng tiếng Quechua. Xong việc, anh đặt ba chiếc lá coca lên đống đá và chèn một viên đá khác lên trên.

Đợi mọi người xong, anh mới chậm rãi giải thích:

- Người Inca quan niệm có ba “thế giới”: đại bàng tượng trưng cho thế giới trên trời, báo tượng trưng cho thế giới trần gian và rắn tượng trưng cho thế giới dưới lòng đất. Mỗi chiếc lá coca tượng trưng một lời ước nguyện cho mỗi thế giới. Họ tin rằng ước nguyện trên đỉnh núi cao sẽ dễ thành hiện thực vì “gần” với trời, nên trời “dễ nghe” hơn.

Nói đến Peru là nói đến Machu Picchu. Vì biết thế, chính quyền Peru ra sức khai thác tối đa kỳ quan thế giới này. Ngoài cách đi bộ trên đường mòn Inca, muốn đến Machu Picchu chỉ còn duy nhất đường xe lửa nên nhà ga tha hồ “hét giá”. Nếu như người dân Cuzco mua vé tàu khứ hồi đến Machu Picchu chỉ mất khoảng 5 USD thì khách nước ngoài phải trả đến… 96 USD/người. Chưa kể

https://thuviensach.vn

phải trả thêm tiền xe buýt 14 USD từ ga đến Machu Picchu. Du khách muốn tham quan Machu Picchu, phải tốn ít nhất 170 USD/người (giá năm 2008).

Làm một phép tính đơn giản, chỉ riêng Machu Picchu, chính quyền đã thu được gần nửa triệu đô la/ngày (khoảng 8 tỷ đồng Việt Nam). Một lợi nhuận khổng lồ! Đó là chưa kể một bữa ăn trưa buffet có giá hơn 30 USD, một chai nước suối nhỏ giá gần 4 USD (trong khi mua tại Cuzco giá chưa đến 50 cent), cái hambuger có giá chừng 2 USD thì Machu Picchu bán 11 USD… Du khách bị "chém" bằng lưỡi dao bén ngót, nhưng có bực cũng đành ngậm bồ hòn làm ngọt vì không còn sự lựa chọn nào khác.

Machu Picchu là một khu di tích Inca, nằm trên thung lũng Urubamba tại Peru ở độ cao 2.430 mét. Được xây dựng từ thế kỷ 15, nhưng hơn 400 năm sau, mãi đến năm 1911, nhà khảo cổ học Hiram Bingham người Mỹ mới tái khám phá thành phố này và viết một cuốn sách về Machu Picchu làm cả thế giới sửng sốt. Năm 1983, Machu Picchu được UNESCO công nhận là di sản thế giới và được bình chọn là một trong bảy kỳ quan thế giới vào năm 2007.

https://thuviensach.vn

Những hòn đảo trôi dạt

Đ

ảo chúng tôi ở phải buộc vào một tảng đá thật lớn để neo lại. Bữa nọ, gió to quá, bứt dây neo, nguyên cái đảo trôi qua tận Bolivia…”. Với vẻ mặt nghiêm trang, Javier, hướng dẫn viên trẻ người Peru, kể về nơi anh ta ở một cách say sưa. Chúng tôi không ai nhịn được cười, không ngờ ở Peru cũng có người như “bác Ba Phi”, nói dóc như thật. Javier có vẻ phật lòng, anh nói: “Có dám đánh cược không? Tôi sẽ dẫn các anh đến đấy”. Ừ, thì cược!…

Không chỉ riêng tôi, những người bạn nước ngoài khác cũng háo hức và sốt ruột chờ xem “cái đảo biết trôi” của Javier. Thì ra nó nằm ngay trên hồ Titicaca nổi tiếng. Đây là hồ cao nhất thế giới có thể đi thuyền được (cao 3.813 mét so với mực nước biển). Giữa mặt hồ xanh thẳm, rộng ngút tầm mắt, hòn đảo Javier ở nằm lẫn giữa đám lau sậy um tùm, cao quá đầu người. Vừa đặt bước chân đầu tiên từ thuyền xuống đảo, bàn chân tôi bỗng bị lún xuống. Quá bất ngờ, tôi loạng choạng muốn té. Đoán được trước, Javier đã nhanh nhẹn đưa tay đỡ lấy: “Đừng sợ, sẽ còn nhiều điều bất ngờ chờ đợi anh tại quần đảo Uros này”.

Quần đảo Uros kỳ lạ gồm khoảng 43 đảo có một không hai trên thế giới này được hình thành từ những lớp totora (lau sậy) chết đóng thành từng mảng dày. Sau đó, người dân phủ xen kẽ những lớp lau sậy mới lên cho đến khi chiều dày đạt 1 – 2 mét rồi dựng nhà sinh sống trên đó. Vì thế, cả hòn đảo giống như một cái bè nổi khổng lồ bằng lau sậy, bước chân đi trên mặt đất nghe cứ xốp xốp như đi trên nệm bông.

“Thế đảo có trôi không?”, câu hỏi quyết định thắng thua với Javier đã đến. Ông trưởng đảo Marcos khẳng định: “Có chứ, những ngày gió mạnh, thổi bứt dây chằng, sáng sớm mở mắt tỉnh dậy sẽ thấy

https://thuviensach.vn

mình ở Bolivia. Vì thế, người Uro chúng tôi phải cột đảo thật chắc vào một tảng đá lớn để cố định vị trí".

Trưởng đảo Marcos dẫn tôi vòng quanh giang sơn của ông. Nói là đảo cho oai, thực ra nó nhỏ như cái cù lao, bề dài mỗi chiều không quá 300 mét. Mỗi đảo chỉ có khoảng trên dưới 10 hộ sinh sống, chủ yếu là tự cung, tự cấp bằng nguồn cá đánh bắt trên hồ.

Với tay bẻ một cây sậy non mọc sát mép nước, Marcos bỏ vào miệng ăn ngon lành rồi đưa tôi thử: "Ăn thử món ăn truyền thống của người Uro xem nào". Món lõi sậy non của người Uro giòn giòn, nhạt nhạt, chẳng ngon tí nào, nhưng công dụng của nó làm tôi ngạc nhiên: làm lều ở, thuyền đánh cá; sậy khô làm chất đốt; rễ sậy còn là vị thuốc khá hữu hiệu để chữa đau bụng, đau răng,…

Đang nói chuyện với tôi, bỗng nghe có tiếng kèn đâu đó vẳng lên, Marcos lấy cái vỏ ốc trong người ra, trèo lên cái chòi canh cao nghệu trên đảo rồi thổi lên mấy tiếng đáp trả. "Chút nữa có người ở đảo bên cạnh đến hỏi vợ cho con trai họ. Bữa trước, họ đã mang lễ vật (thường chỉ là bánh mì và một số thực phẩm) sang ra mắt chào hỏi. Hôm nay, là lần cuối, họ sẽ mang rượu và lá coca rắc xung quanh lều đôi vợ chồng mới như một lời tạ ơn gởi đến Đất Mẹ. Đêm nay chắc sẽ vui lắm, lại uống mừng đến sáng rồi."…

Dù gìn giữ những nét văn hóa đặc trưng, nhưng người dân đảo nổi Uros cũng không kém văn minh. Tuy lênh đênh trên mặt hồ, nhưng họ cũng có trường học, nhà thờ (dĩ nhiên, đều được dựng bằng cây sậy), có điện phát từ pin năng lượng mặt trời.

Chưa kể, họ làm du lịch cũng khá bài bản: bán những món đồ lưu niệm làm từ cây sậy, đặc trưng của vùng; làm hẳn mô hình thu nhỏ của đảo để giải thích cặn kẽ cho du khách. Chỉ cần bỏ khoảng 10 USD, khách sẽ được sống cùng dân bản xứ một ngày, cùng ăn, ở, tối khuya cùng đi câu cá…

https://thuviensach.vn

Bây giờ tôi mới ngớ người ra, công nhận chiêu “khích tướng” rồi dụ khách đi theo tour của Javier thật cao thủ. Cả tôi và mấy người khách nước ngoài đều bị “xỏ mũi” một cách ngọt ngào. Nhưng dù sao, được đặt chân đến quần đảo lạ lùng nhất thế giới này cũng là kỷ niệm khó quên.

Thời hoàng kim của đế chế Inca chấm dứt khi người Tây Ban Nha xâm lược Peru vào giữa thế kỷ 16. Một số người Inca lui về nơi họ sinh ra, hồ Titicaca - nơi khởi sinh đế chế Inca hùng mạnh, một trong những cái nôi của nền văn minh Nam Mỹ - ẩn tích trên hai hòn đảo Amataní và Taquilé, gần như đoạn tuyệt hẳn với thế giới bên ngoài. Vì thế, dù chỉ cách thị trấn hiện đại Puno hơn hai tiếng tàu thủy, nhưng cuộc sống trên đảo Amataní vẫn bảo lưu như thể 100 năm trước.

Mặc dù tiếng Tây Ban Nha đã trở thành quốc ngữ tại Peru, nhưng người dân ở đây vẫn sử dụng tiếng Quechua, ngôn ngữ cổ thời Inca. Đàn ông vẫn còng lưng trên những mảnh ruộng bậc thang trồng khoai tây, lúa mì để có miếng ăn. Phụ nữ vẫn cặm cụi xe sợi, đan len để có cái mặc. Họ vẫn sống cuộc sống tự cung tự cấp như cha ông mình cách đây hàng trăm năm (có chăng là thêm chút tiền còm từ những người khách du lịch đến đảo ngủ lại).

Không gian ở đây yên tĩnh lạ lùng. Không xe hơi, không nước nóng, không điện thoại, chỉ có những đàn cừu alpaca thong thả gặm cỏ… Những ồn ào, tiện nghi hiện đại của cuộc sống hối hả bên ngoài dường như đã bị nước hồ Titicaca làm đóng băng lại. Amataní không có khách sạn. Du khách đến đây sẽ phải sống chung với các gia đình dân địa phương. Tôi và anh hướng dẫn viên ở chung nhà với Vanessa, cô gái 19 tuổi, cùng với người mẹ. Khi tôi đến, Vanessa và mẹ hãy còn trên rẫy, hàng xóm phải chạy lên kêu về.

a

Phòng tôi ở có nệm ba lớp (cũng làm từ cây sậy như quần đảo nổi Uros) và có điện, dù chỉ là một bóng đèn tù mù chạy bằng máy phát điện cổ lỗ sĩ. Phòng của Vanessa và mẹ chỉ thắp một cây đèn cầy lờ mờ. Nhà vệ sinh cũng có hai cái riêng biệt. Cái cho dân làng chỉ là

https://thuviensach.vn

một cái hố. Cái cho khách du lịch thì có hẳn bồn cầu. Một ngày đi bộ rã cả người nên lu nước lớn để sẵn trong phòng tắm, chúng tôi chỉ dội một loáng là cạn.

Vanessa và mẹ lẳng lặng xuống núi, hồi lâu sau mới khệ nệ khiêng thùng nước lên. Nước ngọt ở đảo phải hứng từng thùng từ dưới chân núi mang lên. Mẹ Vanessa cho biết: “Muốn khách du lịch đến ở, mỗi gia đình phải đạt được một số tiêu chuẩn nhất định về vệ sinh, điều kiện sinh hoạt. Điều đó quá xa vời với điều kiện hiện tại của chúng tôi. Vì thế, chúng tôi phải vay mượn rồi trả từ từ”.

Buổi tối, làng tổ chức đêm văn nghệ, ca hát, nhảy múa cho khách, chủ nhà cũng phải bận đồ đẹp để cùng vui. Ban nhạc là những bạn trẻ, lớn nhất có lẽ cũng chưa đến 18 tuổi. Ban ngày họ làm nương, đi học (ngay tại đảo), ban đêm trông chờ vào những đồng tiền tip từ khách du lịch. Cesar, một nhạc công 14 tuổi, khoe: “Mùa này là mùa du lịch nên khách đến nhiều. Tuần trước, chúng em chơi nhạc được bốn lần. Tiền tip mỗi đứa được 20 sol (khoảng 7 USD)”.

Khách nhảy nhót vui vẻ, mua bia uống, mời cả dân trong làng. Họ uống hết một cách nhanh chóng, vì như thế có nghĩa là họ lại bán thêm được một chai nước. Thấy tôi ngồi một mình, Vanessa tới mời nhảy. Tôi lắc đầu, mặt cô buồn hẳn: “Chúng tôi phải làm tất cả để khách vui, vì đó là nguồn thu nhập lớn của gia đình”. Cô cho biết mẹ cô cũng mặc đồ đẹp mời mọi người nhảy múa. Chân nhảy, miệng cười nhưng sao họ vẫn không giấu được nỗi buồn trong khóe mắt. Vanessa thổ lộ: “Ba tôi mới mất cách đây mấy ngày”…

Đảo Amataní hãy còn sót lại những di tích từ thời Inca trên hai đỉnh núi Mặt trăng và Mặt trời, nơi mà du khách nào đến cũng cố trèo lên để cầu xin sự sung túc cho bản thân và gia đình. Vanessa nói hai đỉnh núi đấy thiêng lắm, nhưng tôi không tin. Vì nếu thiêng thì mỗi khi khách du lịch đến, bà mẹ già của cô đâu phải cặm cụi leo lên theo chỉ với hy vọng bán được chút đồ thổ cẩm tự dệt của mình…

https://thuviensach.vn

Nazcam, sa mạc và hơi thở của những xác ướp

C

hỉ là một sa mạc nhỏ bé, khô cằn nằm ven biển Peru, có lẽ sẽ chẳng mấy ai biết đến Nazca nếu không có một ngày năm 1920, những hành khách trên máy bay chợt phát hiện hàng trăm hình vẽ khổng lồ trên sa mạc Nazca trải rộng đến 500 km^2 (tức bằng 3/4 diện tích nước Singapore). Các nhà khoa học đổ về, họ không chỉ bất ngờ khi những hình vẽ khổng lồ đó đã có hơn 2.000 năm tuổi mà còn sửng sốt với những phát hiện mới từ các xác ướp của người Peru cổ được khai quật tại đây. Dưới lớp cát sa mạc Nazca, từng bí mật từ từ được hé mở…

Đi trong mùa cao điểm chuyện gì cũng có thể xảy ra. Vé máy bay đi xem những đường vẽ kỳ lạ tại sa mạc Nazca tăng giá từng phút. Trước đó, tại Cuzco, Lima, giá vé đặt trước là 60 USD, tôi còn đang chần chừ lưỡng lự vì giá cao quá (giá bình thường chỉ khoảng 40 USD), thì ngày hôm sau, giá đã là 80 USD. Buổi chiều cùng ngày, tôi quay về khách sạn lấy tiền ra mua, thì giá đã lên 95 USD.

Vì không ưa những trò “làm giá” của các đại lý du lịch, tôi quyết định mua vé trực tiếp tại Nazca. Chuyến xe buýt 14 tiếng chạy thâu đêm từ Cuzco đến Nazca lúc 6 giờ rưỡi sáng. Tôi vội vã bắt xe taxi đến phi trường thì đã thấy người ta xếp hàng đông nghẹt. Phòng chờ kiêm phòng bán vé tại phi trường sân bay Nazca nhỏ xíu như quán cà phê ở Sài Gòn đông người, chật chội đến không ngờ.

- Mấy ngày nay sương mù nhiều quá, không cất cánh được, có người đã chờ 3, 4 ngày vẫn chưa bay được. Vé 110 USD. Nếu đồng ý, tôi sẽ để anh vào danh sách chờ. Cô tiếp viên bán vé lạnh lùng trả lời tôi.

https://thuviensach.vn

Vừa may, một khách du lịch Pháp nhường vé nên tôi được leo lên chuyến bay cuối cùng trong ngày. Cầm chiếc vé với giá 120 USD trong tay (mắc gấp ba lần giá bình thường), tôi thở phào tự an ủi dù sao mình cũng còn may mắn hơn nhiều người chờ đợi đến 3, 4 ngày trời vẫn chưa bay được.

Chiếc máy bay nhỏ chở năm người khục khặc khục khặc cuối cùng rồi cũng cất cánh được. Gió giật ầm ầm, tiếng động cơ ầm ĩ bên tai, tôi chợt nhớ đến lý do nhường vé của người bạn Pháp: "Tháng 12 năm ngoái, hai chiếc máy bay đã phải hạ cánh khẩn cấp vì trục trặc động cơ. Tháng 4 năm nay, một chiếc máy bay chở năm người khách Pháp cùng phi công đã tử nạn". Lúc đó do đã quá "say đòn" nên tôi chỉ cười xòa: "sống chết có số, sợ gì". Nhưng bây giờ, khi ngồi trên chiếc máy bay nhỏ xíu lắc đùng đùng này, tôi bất giác rùng mình.

Nhưng nỗi sợ qua mau khi thấp thoáng giữa sa mạc mênh mông, những đường vẽ hình con khỉ có đuôi xoắn ốc, người ngoài hành tinh, nhện, cá voi… hiện ra sống động lạ thường. Sa mạc bây giờ như một bức tranh khổng lồ. Một điều may mắn, Nazca là một trong những sa mạc khô nhất thế giới, cộng với bề mặt đầy đá sỏi trên sa mạc đã làm giảm thiểu ảnh hưởng của gió, nên những hình vẽ có từ hơn 2.000 năm trước này mới tồn tại được đến ngày nay.

Thật ra, những hình vẽ khổng lồ như thế không phải chỉ có ở Peru, mà còn có ở Hy Lạp, Mỹ… nhưng đặc điểm, số lượng và kích thước của những hình vẽ tại sa mạc Nazca gây ấn tượng mạnh nhất.

Nhà toán học người Đức Maria-Reiche, người dành trọn cả đời để nghiên cứu những hình vẽ kỳ lạ trên sa mạc Nazca, cho rằng đấy chính là lịch thiên văn của người xưa. Dựa vào sự dịch chuyển của các chòm sao, thổ dân lúc bấy giờ sẽ dự đoán thời tiết, phục vụ cho việc trồng trọt của họ. Hình con nhện khổng lồ chính là sự liên tưởng đến tinh vân của chòm sao Orion.

Tuy nhiên, theo truyền thuyết, sa mạc Nazca chính là sân bay của người ngoài hành tinh, rất nhiều phi thuyền vũ trụ đã cất cánh, hạ cánh tại đây. Và chính những người thổ dân địa phương (từ năm

https://thuviensach.vn

200 TCN đến năm 600) đã vẽ lại những hình ảnh họ chứng kiến. Trên sườn núi gần đó, có hình vẽ một người khổng lồ có cái đầu kỳ lạ đang giơ tay chào càng làm cho truyền thuyết này đáng tin cậy hơn.

Tạp chí National Geographic đã giải thích: “Lớp sỏi, đá trên bề mặt của sa mạc Nazca có chứa FeO, qua hàng thế kỷ, nó trở nên đen bóng. Khi lớp sỏi được quét đi, nó tương phản với màu bên dưới. Những đường vẽ khổng lồ được hình thành bởi những đường rãnh rộng khoảng 20 cm đào sâu khoảng 35 cm trên sa mạc”. Cách tạo ra những đường vẽ này quá đơn giản, ai cũng có thể làm được, nhưng làm sao để tạo được những đường thẳng gần như tuyệt đối, làm sao để “phóng to” những hình vẽ (vốn chỉ có thể quan sát được hoàn chỉnh từ trên không) theo đúng tỷ lệ một cách chính xác? Ai đã tạo ra, và nó có ý nghĩa gì thì đến nay, đó vẫn là một trong những bí mật lớn nhất của loài người.

Cũng trên sa mạc Nazca, cách thị trấn khoảng 30 km, Chauchila là nghĩa trang của người tiền Inca mà các phát hiện qua xác ướp, xương sọ, đồ gốm hơn 1.500 tuổi tại đây đã làm các nhà khoa học ngỡ ngàng và kinh ngạc về nền văn minh của người Inca và tiền Inca.

Thật bất ngờ, Chauchila lại được phát hiện bởi… những tay “mộ tặc”. Đến khi nhà nước có biện pháp ngăn chặn thì một số lượng khổng lồ những hiện vật quý giá đã bị đem bán. Tuy vậy, Chauchila hãy còn khá ấn tượng bởi hơn 10 hầm mộ mở cho khách tham quan với nhiều xác ướp hãy còn lọn tóc dài quấn quanh, có cả xác ướp của trẻ em được dùng để tế thần…

Ông Juan Tohalino Vera, một trong những hướng dẫn viên kỳ cựu nhất Nazca, có thể nói thông thạo bốn, năm thứ tiếng, cúi xuống, dùng tay khỏa lớp cát ngay dưới chân rồi nhặt lên một mảnh xương nhỏ: “Cũng may, những kẻ cướp huyệt mộ chỉ quan tâm đến vàng

https://thuviensach.vn

nên xác ướp, xương sọ chúng không thèm mang đi, vất vương vãi khắp nơi”… Tôi không tin nên bắt chước làm theo, và cũng nhặt được một mẩu xương như thế.

Ngày nay, khi y học đã tiến bộ vượt bậc, thì giải phẫu não còn được liệt vào những ca khó. Vậy mà, cách đây hơn 500 năm, từ những xác ướp, xương sọ này, người ta đã phát hiện rằng người Inca đã có hiểu biết khá chi tiết về giải phẫu học và đã biết… giải phẫu não.

Theo nghiên cứu mới nhất đăng trên tạp chí National Geographic thì chỉ với lá coca và một số loại dược thảo tự nhiên làm thuốc tê, người Inca đã đục hộp sọ của những chiến binh bị thương ở đầu để chữa và tỷ lệ sống sót sau những ca phẫu thuật ghê rợn này có lúc lên đến 90%.

Ra về, ngay trước nghĩa địa Chauchila, tôi giật thót mình khi thấy người ta bày bán nhiều cây sáo được làm từ những khúc xương chạm khắc khá công phu. “Xương người à?”, tôi rụt rè hỏi. Juan cười lớn: “Vua Inca ngày xưa dùng đầu lâu của thủ lĩnh đối phương làm chén đựng rượu, lấy xương chạm khắc, đục thành những ống sáo để ‘dằn mặt’ kẻ thù. Nhưng ngày nay, những cây sáo này chỉ làm từ xương con llama và alpaca (một loại lạc đà không bướu) thôi mà”… Hết hồn!

https://thuviensach.vn

Bùa chú và những tập tục rùng rợn

M

uốn cửa hàng đông khách: buộc cánh tay trẻ sơ sinh vào bó hoa Ruda rồi vẩy nước trước cửa, trong nhà ăn; Mệt mỏi không biết nguyên nhân: "bác sĩ cuy" (một loài họ chuột) sẽ "hút" hết những bệnh tật; Cúng trả nợ đất: bào thai trẻ sơ sinh là lễ vật trang trọng nhất… Những tập tục từ ngàn xưa của người Peru này hãy còn giữ cho đến ngày nay, những ngày của thế kỷ 21.

Tối hôm trước dù ngủ sớm nhưng sáng dậy người tôi cứ ngầy ngật. Triệu chứng độ cao quen thuộc ngày nào đi Tây Tạng lại tái phát: cả đêm cứ chập chờn, đầu đau như có ai dùng gọng kìm kẹp sát đầu, buồn nôn nhưng không thể… Tuýp kem đánh răng mang theo xì cả ra ngoài do áp suất thấp. Cũng phải thôi, Juliaca là một tỉnh miền núi của Peru cách thủ đô Lima hơn 1.000 km, nằm ở độ cao 3.825 mét so với mực nước biển, xấp xỉ Tây Tạng.

Tôi ghé thăm chị Dao, du học sinh tại Nga, theo chồng định cư hẳn tại Juliaca đã 10 năm. Lúc tôi đến đã thấy trước cửa tiệm ăn của chị Dao đầy muối trắng. Chị cuống quýt quét dọn đống muối với vẻ mặt lo lắng, sau đó vào nhà lấy lọ đường lớn ra rắc trước cửa. Thấy vẻ mặt ngơ ngác của tôi, chị giải thích: "Chị bị đối thủ cạnh tranh 'ếm bùa'. Họ đổ muối trước tiệm ăn để 'trù' đồ ăn mình nấu luôn bị mặn, thực khách sẽ không muốn vào ăn nữa. Chị phải rắc đường để 'khử' bùa muối".

Trong khi ngồi đợi chị Dao lau nhà thì một bà khách bước vào, do trơn, bà bị trượt chân té. Thế là bà ta nằng nặc yêu cầu chị Dao phải hốt đất ngay tại chỗ bị té để bà mang về nhà nhờ thầy cúng niệm chú và chôn đi. Làm như vậy, sau này bà mới không bị bệnh tật. Khổ nỗi, sàn nhà chị Dao là gạch bông, lại mới lau, làm gì có

https://thuviensach.vn

đất, vậy mà bà ta cứ quét đi quét lại, cố gắng lượm được chút xíu bụi đất, gói trong miếng giấy rồi mang về.

Người Peru, đặc biệt là các tỉnh miền núi, rất tin vào tâm linh nên sử dụng rất nhiều loại bùa. Trước cửa tiệm ăn, buôn bán, nếu để ý bạn có thể thấy hai móng sắt của hai con ngựa: một đực, một cái. Một cái hướng ra, một cái hướng vào. Như vậy tức là họ hy vọng sẽ có nhiều khách dẫm vào cửa hàng mình hơn. (Cửa hàng chị Dao cũng có hai cái móng ngựa sắt này).

Có bùa "ếm" thì cũng sẽ có bùa "khử" vì thế trước cửa nhà họ thường treo tỏi đực để khử bùa yếm của người xấu. Ông Hugo Apaza Quispe, giáo sư sử học của thành phố Puno, cho biết: "Để tự 'bảo vệ' bản thân, dân Peru miền núi thường có bùa đựng trong một lọ nhỏ, luôn mang theo bên mình. Lọ bùa đó gồm hạt Cuti màu đỏ có chấm đen để tránh những ghen tị, hiềm khích; cây Murachi được khắc thành hình một đôi vợ chồng, có tác dụng bảo vệ hạnh phúc gia đình; một miếng nam châm để hút những 'kim loại' như tiền, đồng, vàng, bạc vào gia đình. Cạnh đó, còn có bảy loại gỗ khác nhau để tránh bảy loại điềm gở, như: bệnh tật, sa sút trong làm ăn…".

Khi người Peru mệt mỏi mà không biết nguyên nhân, đi bác sĩ cũng tìm không ra, họ thường tìm con "cuy" (một loài họ chuột) màu đen tuyền để chữa bệnh. Vào thứ ba và thứ sáu hàng tuần (đối với người Peru, đó là những ngày "phù thủy", mọi chuyện liên quan đến tâm linh phải thực hiện vào những ngày này mới linh nghiệm), họ cầm con chuột sống xoa khắp người bệnh nhân để con này "hút" hết những bệnh tật của họ ra. Sau đó, họ chặt phăng đầu, thấy máu đen sì tức là độc đã vào máu con cuy mà ra khỏi bệnh nhân.

a

Bà Karin Muller - người đi dọc dãy núi Andes qua các nước Chile, Ecuador, Brazil, Peru - còn miêu tả một cách chữa bệnh khác bằng con cuy trong quyển sách nổi tiếng Dọc đường Inca (Along the Inca road): "Ông thầy lang cầm con cuy đập vào lưng và đầu của bà ấy, rồi sau đó chẩn bệnh dựa trên chất lượng bộ ruột của nó".

https://thuviensach.vn

Rùng mình hơn, người Peru miền núi có niềm tin rằng cánh tay của trẻ sơ sinh có tác dụng mời gọi khách hàng. Vì thế, tại rất nhiều nhà hàng, người ta thường bí mật buộc cánh tay của trẻ sơ sinh vào bó hoa Ruda (một họ hoa cải). Đồng thời khi mở cửa hàng, bao giờ họ cũng quét dọn sạch sẽ, và rẩy nước hoa Ruda trước cửa, trong nhà bếp, khắp nơi trong nhà ăn… để hy vọng một ngày đắt khách. Những cánh tay trẻ sơ sinh thường được mua chui từ bác sĩ hoặc các phòng nạo thai với giá khoảng 100 USD/cái. Dù điều này họ luôn giữ bí mật nhưng dân buôn bán không ai không biết.

Tôi hỏi nhỏ chị Dao: “Hỏi thiệt, chị có cánh tay trẻ sơ sinh nào không?”. Chị nhăn mặt: “Mình thấy dã man quá nên không sử dụng”. Cách đây không lâu, báo chí đăng tin ầm ầm về vụ một chiếc xích lô tông vào một xe bán nước Chicha (một loại nước giải khát lên men từ ngô, hoặc từ hạt Kinoa). Thùng nước vỡ toang và thòi ra một bàn tay trẻ sơ sinh.

Tiệm ăn của chị Dao khá đông khách, nên tôi ngồi luôn ở quán nói chuyện với chị cho tiện công việc. Cái sàn nhà mới lau sạch bóng chỉ vài tiếng đồng hồ đã vương đầy thức ăn, nước. Thoạt đầu tôi cứ nghĩ có lẽ do tiệm ăn gần chợ, khách chủ yếu là người lao động chân tay nên hơi bẩn. Tuy nhiên, quan sát kỹ sẽ thấy có điều lạ là từ bà già bím tóc bận đồ truyền thống cho đến ông khách vận complet, xách cặp samsonite trước khi ăn, uống đều rải xuống đất một ít.

Tôi thắc mắc với chị Dao: “Sao chị không để dưới bàn cái thau để họ đổ thức ăn vào đấy”. Chị Dao cười lớn: “Bậy! Tập quán của người Peru đấy. Họ quan niệm rằng họ sinh ra, lớn lên, rồi chết cũng từ đất mẹ. Vì thế, rải thức ăn xuống đất trước bữa ăn là để cảm ơn đất mẹ”.

Người Peru có lễ trả nợ đất mẹ (Paga Santa tiera pachamama) vào tháng 8 hằng năm, vì người ta cho rằng thời gian này, đất mẹ “đói”, luôn muốn “ăn” lễ vật nhất. Ngày xưa, người Peru thường trả nợ đất bằng các loại gia súc thân thiết trong cuộc sống hàng ngày như alpaca, llama (một loài thuộc họ lạc đà)… Ngày nay, để giản tiện

https://thuviensach.vn

hơn, người ta chỉ cần cúng trả nợ đất bằng bào thai của các con vật ấy (được bán nhan nhản ngoài chợ).

Đất mẹ đối với người Peru cực kỳ thiêng liêng nên lễ trả nợ đất luôn là những phẩm vật, món ăn ngon nhất. Và một số người Peru, nhất là dân đào vàng, luôn tin rằng bào thai trẻ sơ sinh chính là món ăn ngon nhất. Vì thế, họ trả nợ đất bằng bào thai trẻ sơ sinh, hoặc thậm chí cả trẻ con, nhất là con trai. Giết để tế sống đất mẹ.

Trẻ con ở đây quá đông. Đẻ ra rất nhiều, nhưng không có khả năng nuôi, nên rất dễ xin trẻ con, hoặc bỏ số tiền nhỏ là có thể mua được. Dĩ nhiên, những điều này là phạm pháp, nhưng tại những vùng núi hẻo lánh, xa xôi thì chính phủ không thể kiểm soát được.

José, một người dân vùng Saman (huyện lỵ của Puno) cho biết làng anh ta có tục lệ trả nợ đất bằng người sống. Một lần, chính José chứng kiến người dân trong làng trả nợ đất bằng cách đẩy một người vào một cái hố lớn đầy củi, than để thiêu sống.

Đối với một số người Peru ở miền núi, văn minh, luật pháp hãy còn quá xa xôi. Chị Dao cho biết cách đây không lâu, báo chí, tivi ở đây đăng tin một người chỉ ăn cắp một bình gas, mà người dân một huyện của Puno đã đổ xăng thiêu sống anh ta. Khi được đưa đi cấp cứu thì anh ta đã chết vì bỏng quá nặng. Chưa hết, khoảng năm 2002, tivi đã truyền hình trực tiếp hình ảnh thị trưởng của thị xã Ilave (thuộc Puno) bị nhân dân bắt đi vòng quanh thành phố, vừa đi vừa bị đánh, ném đá cho đến chết…

https://thuviensach.vn

Lá coca huyền bí

M

uốn tham quan các điểm du lịch nổi tiếng hãy đến Cuzco, hồ Titicaca, nhưng muốn tìm hiểu thực tế về cuộc sống, con người Peru thì Juliaca là điểm em cần", chị Dao đã "dụ" tôi lên nơi chị ở bằng cách này.

Juliaca (một tỉnh miền núi phía Nam của Peru) là thành phố nghèo, nhỏ ở độ cao 4.000 mét so với mực nước biển. Nhưng cái nhìn đầu tiên khi bước xuống phố ở Nam Mỹ xa xôi là "Sao giống Việt Nam thế?". Tại Juliaca này, lúc nào cũng có xe xích lô, mà lại nhiều vô kể. Chỉ cần 70 xu (khoảng bốn ngàn đồng Việt Nam) là có thể chạy bất kỳ đâu trong thành phố.

Chị Dao dẫn tôi đến thăm nhà gia đình chồng người Peru: "Ông anh chồng của chị sắp đám cưới. Ổng gần 50 tuổi, có đến mấy đứa con rồi". Tôi ngạc nhiên: "Cưới vợ mới à?", chị lắc đầu: "Không, cưới vợ của ổng đấy chứ".

Thì ra, ở Peru, yêu nhau là cứ về sống chung, sinh con đẻ cái, đến khi nào thật sự hiểu nhau, có tài sản chung đủ nhiều mới làm đám cưới. Vì thế, những cặp có với nhau mấy mặt con đám cưới là bình thường. Đám cưới của các cặp còn trẻ, chưa có con mới là hiếm.

Sau màn chào hỏi, giới thiệu với gia đình, để tỏ sự thân mật, tôi mỉm cười, khen với cô em chồng của chị Dao (người Peru): "Tu má ma es mui bồ ní tà (mẹ của em đẹp quá!)". Cô em chồng nghe xong, tự nhiên sững người ra, mặt đỏ chín. Chết, trước khi đi, tôi học tủ câu này rồi mà, không thể nào sai được. Cũng may, chị Dao nghe được liền giải thích: "Tiếng Tây Ban Nha cũng như tiếng Việt, chỉ cần lên xuống giọng sai là ý nghĩa đã khác rồi.

Nếu em nói 'ma má' thì đó có nghĩa là mẹ, nhưng em nói 'má ma' thì nó lại có nghĩa là…vú". Hèn chi…

https://thuviensach.vn

✣✣✣

Trên chuyến xe buýt từ Juliaca đi Puno, trước khi khởi hành, ông tài xế lôi từ trong túi ra vài lá coca bỏ vào miệng nhai. Ông lim dim mắt, nhai từ từ, thỉnh thoảng lại gục gặc đầu như đang trầm tư suy nghĩ một chuyện gì đấy. Một lát sau, ông mở bừng mắt, miệng mỉm cười.

Chị Dao đố tôi: “Cậu đoán xem ông tài xế đang làm gì?”. Vụ này thì sách có nói nhai lá coca là một tập tục lâu đời của người Peru. Trong lá coca có chất cocain, sẽ làm con người tỉnh táo, sảng khoái hơn. Chị nghe thế cười xòa: “Đó chỉ là lý do phụ thôi. Lý do quan trọng nhất là người Peru trước mỗi chuyến đi nhai lá coca để dự đoán về chuyến đi sắp đến của mình. Chính vị của lá coca sẽ nói lên điềm lành hay điềm gở. Nếu có vị đắng, chát khác hẳn ngày thường thì chuyến đi sắp đến phải thật cẩn thận vì có thể sẽ gặp chuyện chẳng lành”.

Ở Peru gần hai tháng, đi khá nhiều nơi, tôi nhận ra lá coca giữ vai trò cực kỳ quan trọng trong đời sống người dân, đặc biệt là các tỉnh miền núi. Ở Peru, lá coca được bán công khai, nhan nhản tại các chợ, rẻ như bèo, chỉ với 1 sol (khoảng 6 ngàn đồng Việt Nam) là có thể mua được một vốc thật to lá coca.

----------a54----------

Khi nhà nghiên cứu người Tây Ban Nha Oviedo đến Peru năm 1535, ông đã từng viết: “Họ luôn mang theo bên mình lá coca, họ có thể không kiệt sức qua hai ngày không ăn uống chỉ với việc nhai lá coca”.

Sự kỳ diệu này tôi cũng được thấy qua chuyến đi bộ dọc đường mòn Inca vừa qua, trong khi khách du lịch phải mang theo nước, viên sinh tố và những thức ăn có năng lượng cao để leo núi thì những người thồ hàng chỉ mang theo lá coca bên mình, vậy mà họ vác những bao đồ vài chục ký chạy như bay. (Theo nghiên cứu của Bảo tàng Thực vật Đại học Harvard thì lá coca chứa một lượng protein rất cao và nhiều vitamin: A, B1, B2, B6…).

https://thuviensach.vn

Không những thế, người Peru còn dùng lá coca để cúng, chữa bệnh. Dịp tôi đến Peru, vừa hay cũng trùng thời gian tổ chức lễ hội "trả nợ Đất Mẹ" (Pachamama) vào tháng 8 hằng năm của họ. Để cầu xin may mắn, hạnh phúc, người Peru sẽ cầm bốn chiếc lá coca ứng với mỗi điều khấn, sau đó đặt vào hộp carton. Sau đó, hộp này sẽ được mang lên ngọn núi cao trong vùng và đốt. Họ tin rằng, nếu tất cả cháy bùng lên nghĩa là Đất Mẹ chấp nhận điều ước của mình. Ngược lại, nếu hộp carton không cháy hết, có nghĩa ước mơ đó đã bị Đất Mẹ khước từ.

----------a55----------

Ngoài ra, người Peru còn có lễ cắt tóc máu. Trẻ em 1 tuổi mới bắt đầu làm lễ cắt tóc. Sau 12 giờ đêm, người ta cho trẻ ngồi lên cái bàn, đặt nhiều lá coca xung quanh. Người đỡ đầu (phải là người khá giả), là người cắt tóc đầu tiên cho đứa trẻ, sẽ cầm nhiều lá coca lành lặn bỏ vào cốc rượu. Sau đó, mỗi người đến cắt vài sợi tóc thì lại kẹp tiền mừng vào. Số tiền này là để giúp gia đình đứa trẻ có một số vốn ban đầu để lo cho con ăn học.

Lá coca được sử dụng làm thuốc và dùng cho các nghi lễ tâm linh từ cách đây hơn 4.000 năm. Thời Inca, lá coca còn được xem như là "tiền" để trao đổi, buôn bán, đóng thuế,… Ngoài ra, lá coca còn được dùng như thuốc giảm đau cho các bệnh nhân, chữa đau răng, nhức đầu, côn trùng chích.

https://thuviensach.vn

Xem bói ở Puno

N

gười đàn ông cầm nắm lá coca niệm chú rồi đưa sát vào miệng cái đầu lâu đặt ngay trên bàn: "Xin bà nói giùm con biết…". Căn phòng tối lờ mờ chìm hẳn trong đám khói từ bột trầm và cỏ thơm, ánh sáng vàng vọt từ bóng đèn điện tù mù trên trần hắt xuống cái đầu lâu trắng hếu làm không khí trở nên ma quái, mọi người bất giác rùng mình. Đây không phải là một cảnh trong phim, mà là hình ảnh thực tế của một buổi coi bói bằng lá coca ở tỉnh Puno - Peru.

Coi bói cũng là một phần không thể thiếu của người Peru. Từ chuyện tranh cử tổng thống cho đến những chuyện cỏn con như mất con gà, con vịt cũng xem bói. Mỗi lần đấu vòng loại vùng Nam Mỹ để tranh vé dự Mundial thì trước mỗi trận đấu ở sân nhà, tivi lại tường thuật trực tiếp người Peru mời hẳn ông thầy cúng về làm lễ rửa sân, đốt trầm hương, cỏ thơm, phun bia rượu phì phì ngay tại sân vận động, rồi phù phép cho các cầu thủ bóng đá (nhưng có lẽ thầy chưa linh nên bóng đá Peru vẫn bê bết, thua liên tục!). Thậm chí, trước kỳ tranh cử tổng thống, phóng viên, nhà đài cũng ra sức săn lùng những người xem bói giỏi, để đoán xem ông nào sẽ trúng cử tổng thống, rồi đăng báo, lên tivi nhặng xị…

Ở các tỉnh miền núi, niềm tin vào tâm linh còn cao hơn nhiều lần. Vì thế, chợ nào cũng có hẳn một khu bói toán. Tò mò, tôi cũng đi xem bói thử. Juliaca là một thành phố nghèo miền núi do chẳng có điểm du lịch nào nổi tiếng. Chợ trung tâm nằm sát đường ray xe lửa cũng nghèo. Khu bói toán là một dãy lều bạt nhỏ, phía sau chợ. Ở đây có thể xem bói đủ loại, từ bài tây, chỉ tay, bói chì (chì được đun nóng chảy, ai muốn xem bói thì múc một thìa chì nóng chảy đổ vào nước lạnh. Dựa vào những hình dạng mà chì đông lại, thầy bói sẽ nói được tương lai của mình)… Nhưng đặc biệt nhất là xem bói từ lá coca.

https://thuviensach.vn

Trước khi xem bói, bà thầy bói yêu cầu người xem cầm một vốc lá coca vừa mua lên và thổi vào đấy (như là đã thổi "hồn" mình vào). Sau đó, ứng với mỗi điều cần hỏi lại đặt tiền trên mỗi lá coca, tiền tùy hỉ. Bà cầm vốc lá coca tung lên, rồi săm soi từng chiếc lá rơi trên bàn. Chỉ vào những mảnh lá coca vụn bà phán: "Công việc trong tương lai của cậu sẽ thuận lợi nhưng…", bà thấy bói chợt khựng lại, chỉ vào cái lá bị rách mất một bên, "Đang có người nói xấu cậu, hãy cẩn thận". Thì ra, mỗi hình dáng, mặt sấp ngửa của lá coca đều mang ý nghĩa riêng.

Tôi vừa đi xem bói về thì bà hàng xóm của chị Dao bị mất trộm, bà quyết định đi xem bói để tìm ra thủ phạm. Tò mò, tôi xin đi theo. Bà thì thào: "Ông này xem bói rất giỏi, nhà ai bị mất trộm đến nhờ là ông ta có thể chỉ tận mặt thằng ăn trộm. Có thằng trộm ở rất xa, phải thuê xe ôtô đưa ông ấy đi, ông ấy cũng chỉ ra tận nơi".

Nhà ông thầy bói khá xa, đến nơi đã thấy xe hơi, xích lô đậu kín mít, từ ông áo veston lịch lãm đến bà già Quechua truyền thống đều nhẫn nại chờ đến lượt, chưa kể còn có mấy tay phóng viên ngồi chầu rìa để săn tin vỉa hè. Cô vợ trẻ, phốp pháp của ông thầy bói đang chăm lũ con năm, sáu đứa chạy lăng quăng trước sân… Đến lượt, chúng tôi vào căn phòng riêng sực mùi trầm và cỏ thơm của ông, trên bàn có cái đầu lâu trắng hếu.

Ông thầy bói tuổi trạc 50, miệng nhai lá coca liên tục, nói rặt tiếng Quechua. Ông hỏi bà hàng xóm tên những người tình nghi và viết tên từng người lên mỗi chiếc lá. Rồi ông cầm nắm lá coca khác khấn vái, niệm chú hồi lâu và đưa nắm lá vào sát miệng cái đầu lâu: "Xin bà cho biết kẻ trộm là ai?". Rồi ông lim dim như đang nghe "bà đầu lâu" nói. Sau đó, ông tung nắm lá coca lên trời. Nếu phần lớn mặt trong chiếc lá (mặt màu xanh đậm) cùng ngửa lên và cùng chĩa vào chiếc lá nào có ghi tên thì người đó chính là thủ phạm. Ông làm đi, làm lại ba lần để kiểm tra tính chính xác…

https://thuviensach.vn

Về lại Cuzco, tình cờ đọc quyển sách về lá coca, lại đi bảo tàng Inca, tôi chợt thấy buồn cười vì những gì thầy bói "phán" dựa theo lá coca đều có trong này. Nếu để râu và biết thêm tiếng Quechua nữa là tôi có thể làm thầy bói ở Peru rồi…

Biểu tượng về lá coca của người Inca cổ:

Chiếc lá có hai mặt. Mặt trong (màu xanh đậm) là điềm tốt, mặt kia là điềm xấu. Lá tròn tượng trưng cho đàn bà. Lá dài, dẹt tượng trưng cho đàn ông

Lá bị rách một bên: có người nói xấu.

Lá bị rách mất một góc trên: sẽ gặp gỡ người không quen biết.

Lá bị thủng ở giữa: bệnh tật, đớn đau…

Lá gập lại hai bên (như hai tay xếp lại, nằm trong quan tài): cái chết, điềm xui xẻo.

Lá coca vụn: tượng trưng cho sự phát triển tài lộc đối với mua bán, thăng tiến đối với công việc.

(Bảo tàng Inca - thành phố Cuzco)

https://thuviensach.vn

Những hòn cuội tiền

Đ

ó là ngày lễ kỳ lạ với "những hòn cuội tiền" được đánh đổi bằng hàng tiếng đồng hồ ngâm mình trong dòng nước sông lạnh như đông đá…

Từ chập tối ngày 31/7, khắp các đường phố, khu chợ đều bày bán các loại củi trầm và bột thơm. Ai cũng đều nô nức đi mua, vẻ mặt hớn hở lạ thường. "Sắp lễ gì thế?", tôi hỏi. Chị Dao nháy mắt cười cười: "Mai sẽ biết".

Ngày mai của chị Dao bắt đầu từ bốn giờ sáng. Mới nằm lơ mơ ngủ, tôi đã bị vợ chồng chị Dao lay dậy: "Ra sông mau lên". Juliaca vào mùa đông lạnh kinh hồn. Trời tối mịt, rét run thế này ra sông làm gì? Nói thế, nhưng tôi cũng mắt nhắm mắt mở đi theo.

Vừa ra đường, tôi tỉnh ngủ hẳn. Không hẳn bởi cái lạnh mùa đông của Peru (Peru nằm ở Nam bán cầu nên mùa đông từ tháng 6 - 8), mà bởi thấy lạ quá. Khắp các ngả đường, người đông nghịt, ùn ùn kéo nhau đi. Từ con nít đến bà già, từ thanh niên đến phụ nữ, ai nấy đều hăm hở chạy ra bờ sông (cách thị trấn khoảng 5 km).

Con sông mùa này nước chỉ xâm xấp đến ngực nhưng lạnh cắt da cắt thịt. Ai có đuốc xài đuốc, ai có đèn pin xài đèn pin, già trẻ lớn bé đều ào xuống sông mò tìm cho được những hòn đá tròn, nhẵn như đồng tiền. Chốc chốc lại có người tay cầm hòn cuội hồ hởi la lên với vẻ mặt sung sướng tột độ. Ngay trên bờ sông, mấy ông thầy phù thủy đã đứng chờ sẵn. Họ đốt củi trầm, bột cỏ thơm, hơ những hòn cuội vừa nhặt dưới sông lên trên đám khói đấy, rồi đổ bia xung quanh và khấn cho những hòn cuội này sẽ biến thành tiền thật.

a

https://thuviensach.vn

Roberto giải thích: “Vào ngày mùng một tháng tám hàng năm (ngày mà người Peru tin rằng đó là ngày âm dương giao hội, con người được gần gũi với Đất Mẹ nhất) mọi người thường kéo nhau ra sông lặn tìm những ‘hòn cuội tiền’. Họ tin rằng những hòn cuội đó chính là số tiền trong năm sau họ sẽ có”. Vì thế, ai cũng ra sức nhặt càng nhiều càng tốt.

Và cũng vì niềm thâm tín như thế nên cũng có một cái chợ nhỏ của những người nghèo. Đó là những em bé, những bà già thức dậy từ khuya, bất chấp nước sông lạnh như muốn đông đá, họ lặn xuống ráng tìm những hòn cuội tiền để bán lại cho những người dậy muộn. Lấy tiền thật để mua sỏi. Ấy vậy mà có lúc không đủ sỏi để bán đâu nhé.

Một vốc những hòn cuội tiền đó có khi phải mò cả tiếng đồng hồ, được bán chỉ với giá 1 sol (khoảng 5 ngàn đồng Việt Nam). Điều đó có nghĩa là họ phải mò ba tiếng mới đủ tiền cho một bữa cơm…

Cuộc sống càng khó khăn, con người càng có niềm tin vào tâm linh càng mãnh liệt. Có lẽ vì thế, ở các vùng miền núi Peru có một chợ khá lạ đời: chợ ước mơ. Thật ra, chợ ước mơ cũng giống chợ hàng mã ở Việt Nam, nhưng hàng mã dành cho người chết còn chợ ước mơ dành cho người sống.

a

Hầu như mọi ước mơ trên đời đều có bán tại đây. Họ bán từ những ước mơ giản dị nhất như: cái nồi đất có gạo chảy tràn ra ngoài với mong ước luôn có đủ cơm ăn cho đến chiếc xe đạp, cái máy vi tính cũ (bằng bột) để phục vụ cho những mong ước nhất thời. Những bạn trẻ thường đến chợ để mua bằng đại học, hay những tấm bùa hộ mệnh với ước mơ mình sẽ học hành đỗ đạt. Thậm chí, chợ ước mơ còn bán cả hộ chiếu, va li (hàng mã) để phục vụ cho mong ước đi nước ngoài.

Vào ngày 3/5 hàng năm, lễ Alasitas, người dân thường kéo nhau lên núi, mang theo những món đồ nhỏ xíu tượng trưng cho ước mơ của mình. Để ước mơ trở thành hiện thực, họ mời những ông thầy

https://thuviensach.vn

cúng niệm chú và hơ những món đồ mơ ước lên trên làn khói được đốt từ bột trầm, cỏ thơm. Sau đó, họ mua bia đổ xung quanh những ước mơ đó và vui vẻ tổ chức ăn mừng vì họ luôn tin tưởng rằng những mơ ước chắc chắn sẽ thành hiện thực trong tương lai. Dĩ nhiên, có những ước mơ chẳng bao giờ được thực hiện, nhưng người Peru vẫn luôn tin tưởng tuyệt đối. Và cũng vì thế, chợ ước mơ lúc nào cũng đông khách.

https://thuviensach.vn

Cây xương rồng Thế mạng!

Đ

ến Peru, kỳ quan thế giới Machu Picchu làm tôi choáng ngợp, những hình vẽ khổng lồ trên sa mạc Nazca cách đây hơn 500 năm làm tôi sững sờ, nhưng chính những con người lam lũ, chất phác, những khu làng nghèo bé nhỏ mang trong mình biết bao câu chuyện từ ngàn xưa mới thật sự làm tôi nhớ mãi. Hatuncolla là một ngôi làng như thế…

Đó là một khu làng nhỏ nằm ở độ cao gần 4.000 mét trên dãy núi Andes. Cách trung tâm thành phố Puno rực rỡ đèn màu chỉ vài chục cây số, nhưng Hatuncolla gần như tách biệt với thế giới bên ngoài.

Khi tôi đến, cả làng vắng hoe. Đàn ông đều đã đổ vào thành phố đi làm, chỉ có mấy con llama, alpaca (loài lạc đà không bướu) lang thang gặm mớ cỏ khô còn sót lại.

Trời nắng cháy da nhưng tuyết đêm qua vẫn còn vương đầy. Ở đây là thế, khí hậu thất thường, ban ngày nóng bức nhưng tối có thể có tuyết. Nhìn quanh chẳng thấy một bóng cây xanh. Cũng dễ hiểu, dưới thời tiết khắc nghiệt thế này, cỏ cây nào sống nổi.

Người Andean nổi tiếng về bùa chú. Đến Peru, đặc biệt là làng Hatuncolla, mới thấy điều này quả là chính xác. Bùa khắp mọi nơi. Trên đầu cổng bước vào mỗi nhà đều có hai bức tượng gốm hình con bò tót có sừng để bày tỏ lòng hiếu khách, bảo vệ cho thành viên trong gia đình luôn dồi dào sức khỏe và hạnh phúc. Trước cửa phòng ngủ thì treo hai cái sừng đề phòng ma quỷ ám. Xung quanh nhà lủng lẳng những bụi cây khô làm thuốc được treo trên những chiếc xương hàm con cừu với ước mong gia súc không bị dịch bệnh. Trên bức tường quanh nhà, họ trồng nhiều loại xương rồng khác nhau, thông thường là bảy loại. Người dẫn đường giải thích: “Bùa của người Andean đấy! Những cây xương rồng này sẽ bảo vệ

https://thuviensach.vn

họ không bị ‘âm khí’ của những người xấu, có hiềm khích với mình làm hại”.

Vào đêm trước của ngày lễ Phục sinh, mọi người thường kéo nhau lên núi để lượm những mẩu xương rồng về treo trước cửa. Sau một thời gian, nếu cây xương rồng đâm chồi nẩy lộc (nhưng phải mọc lên trên, không được hướng xuống dưới) thì đó là điềm may mắn, thịnh vượng. Nếu chúc xuống là điềm xấu, lụn bại. Khi cây xương rồng bỗng nhiên chết có nghĩa là một người nào đó có ý muốn hại mình và cây xương rồng đó đã chết thay.

Nhà và tường rào ở đây được xây bằng những viên đá xếp chồng lên nhau mà không dùng bất cứ phụ gia kết dính nào. Tuy thế, phòng ngủ lại luôn được làm bằng đất nện dày và cách nhiệt rất tốt. Ngoài trời tuyết rơi rét căm, tôi mặc mấy lớp áo lạnh mà vẫn run cầm cập. Nhưng bước vào phòng ngủ, ngồi lên trên giường tự nhiên thấy ấm lạ kỳ. Thì ra là do cái giường độc đáo của người Andean. Cũng chỉ làm bằng đất bình thường, nhưng dưới mỗi cái giường đều khoét những hốc nhỏ. Bình thường, đó là “ngăn tủ” đựng vật dụng trong gia đình. Đêm về, nhiệt độ có khi xuống đến âm 20^{o}C, thì người Andean sẽ bỏ than và củi vào những cái hốc đó. Cái giường bỗng chốc biến thành lò sưởi khổng lồ. Nhờ vậy, họ mới có thể tồn tại trong môi trường quá khắc nghiệt như thế.

Ở đây dân nghèo chiếm đến 78%. Họ sống tự cung tự cấp bằng chăn nuôi llama, alpaca, trồng khoai tây (Peru là quê hương của khoai tây với hơn 4.000 loại khác nhau). Thỉnh thoảng, có khách du lịch ghé lại chơi, tìm hiểu văn hóa, họ sẽ được tặng vài sol, nhưng không bao giờ xin xỏ, kỳ kèo đòi tiền.

Dù nghèo nhưng mỗi làng đều có những bộ “đồng phục” khác nhau, tất cả đều rực rỡ sắc màu. Ở đây, vào những dịp lễ hội, công việc được bỏ hết, già trẻ lớn bé, đàn ông, phụ nữ đều tham gia múa hát, tiệc tùng thâu đêm. Một phụ nữ trong làng, chị Benita cho biết: “Múa

https://thuviensach.vn

hát đã ngấm vào máu thịt của chúng tôi. Chúng tôi có thể nhịn ăn, nhịn mặc, nhưng múa hát thì không bao giờ".

Trời sụp tối nhanh, tuyết rơi ngày càng nhiều, cái rét đã bắt đầu ngấm vào xương tủy. Tôi trở lại trung tâm thành phố, chui vào tiệm ăn có máy sưởi. Ngồi bên bàn ăn thịnh soạn, ấm áp bất giác lại nhớ đến mấy đứa nhỏ ngồi co ro với bữa trưa là vài củ khoai tây đủ màu cùng tô súp lõng bõng nước ở làng Hatuncolla. Tự nhiên thấy miệng đắng ngắt…

4/30.000.000!

Người theo chồng, kẻ lang bạt tha phương kiếm sống mà cùng dạt về đất nước Peru xa xôi bên kia bờ Thái Bình Dương, giữa 30 triệu người Peru, chỉ có bốn trái tim Việt. Họ chọn Peru làm nhà, nhưng trái tim vẫn luôn hướng về quê hương…

Bí thư thứ nhất Đại sứ quán Việt Nam tại Chile Nguyễn Đại Bản đưa tôi địa chỉ của Văn với lời nhắn: "Văn đi làm về trễ lắm, muốn gặp nó thì đến nhà sau 10 giờ tối". Taxi cầm địa chỉ, phải hỏi đến mấy lần mới tìm được phòng trọ của Văn. Mãi đến hơn 12 giờ khuya, Văn mới về đến nhà, mặt phờ phạc: "Hôm nay khách đông quá! Làm cả ngày mà không kịp ngơi tay để ăn". Văn hiện là đầu bếp của một nhà hàng Tàu, làm việc từ 11 giờ rưỡi trưa cho đến 12 giờ khuya. Đều đặn như thế, 7 ngày/tuần, 30 ngày/tháng.

Peru đang mùa đông (vì nằm ở Nam bán cầu), đứng ngoài đường đã lạnh co ro, vào nhà Văn còn… lạnh hơn vì không có máy điều hòa, cô vợ người Peru và con gái anh mặc áo lạnh sù sụ. Văn ôm con gái vào lòng: "Con em tên Dung Minh, anh có thấy nó giống người Việt Nam không?", rồi không đợi tôi trả lời, Văn nói với vẻ sung sướng, đầy tự hào: "Cha nó là người Việt Nam thì con cũng phải là người Việt Nam chứ". Gặp đồng hương, bao nhiêu tâm sự về nỗi nhọc nhằn mưu sinh nơi xứ lạ được dịp tuôn trào.

Quê Văn ở huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh, bố đi đánh cá không đủ ăn, nghe lời rủ rê, cả nhà chạy vạy vay 3.000 USD nộp cho công ty môi giới xuất khẩu lao động để anh được làm việc cho một tàu đánh cá

https://thuviensach.vn

Đài Loan. Quần quật làm việc trên biển mười mấy tiếng một ngày, cả năm trời không được đặt chân xuống đất liền, mà lương chỉ hơn 200 USD/tháng. Đến khi tàu ghé Peru, do chịu không nổi, Văn trốn ở lại. Chỉ có mấy bộ đồ và vài trăm đô trong túi, không biết một câu tiếng Tây Ban Nha nào, lại ở lậu, Văn sống chui nhủi, lê la khắp nơi để xin việc, thậm chí đánh nhau đến mức phải nhập viện vì tranh giành một chỗ làm...

Cũng may, khi đồng tiền cuối cùng tiêu hết, Văn được nhận vào rửa chén cho một nhà hàng Tàu. Một ngày làm mười mấy tiếng, tối xếp ghế, ngủ ngay tại nhà hàng, chỉ được nuôi ăn ở, không lương. Vừa làm, Văn vừa học lỏm nghề nấu bếp, bên cạnh việc tự học tiếng Hoa, tiếng Tây Ban Nha.

Sau năm năm ở Peru, Văn đã trở thành bếp chính một nhà hàng Tàu, nói thông thạo cả hai thứ tiếng Hoa và Tây Ban Nha. Tuy thế, thu nhập của anh cũng chỉ vừa đủ chi tiêu cho gia đình nhỏ cùng vợ và con gái. Chưa kể, Lima khá nguy hiểm, ở Peru năm năm mà anh đã bị kê súng vào đầu trấn hết tiền bạc, điện thoại không dưới... bốn lần.

Nói về gia đình, Văn rơm rớm nước mắt: “Năm năm xa Việt Nam, đám cưới chỉ có mấy bác bên đại sứ quán thay mặt bố mẹ, bây giờ, chỉ mong gởi con bé Dung Minh về Việt Nam cho nó học, hai vợ chồng ráng cày kiếm chút vốn rồi về sau. Nhưng vé máy bay từ Peru về Việt Nam cũng hơn 2.500 USD, chẳng biết đào đâu ra cho đủ”.

Tháng 3 vừa rồi, Văn có gởi về Việt Nam cho bố 150 USD. Ông bố già vẫn còn đánh cá thuê, lên xe đò, chạy suốt đêm từ Hà Tĩnh ra Hà Nội rồi sáng hôm sau lại quày quả trở về sớm. Cầm 150 USD Văn gởi trong tay, ông nói nhỏ chị Dao (người mang tiền về giùm): “Cô đổi ra tiền Việt giùm, để tôi đi xe đò về”. Món nợ mượn để đi xuất khẩu lao động giờ vẫn chưa trả hết…

Bốn người Việt Nam ở Peru, chị Dao, chị Nhung, chị Hậu và Văn mỗi người ở một nơi, có chuyện gì cũng tíu tít, gọi điện thoại cho nhau. Còn nhớ ngày đầu đến Peru, gọi điện hỏi thăm chị Dao, chưa

https://thuviensach.vn

kịp giới thiệu gì thì chị đã nói: “Người Việt Nam mới sang phải không, Văn kể chị nghe hết rồi. Sắp xếp công việc rồi lên chị chơi nhé”.

Chị Dao là du học sinh tại Nga, cưới chồng người Peru, nên theo chồng về đây sống. Hai vợ chồng hiện mở một tiệm ăn nho nhỏ tại Juliaca - một thành phố hẻo lánh cao 3.800 mét so với mực nước biển.

Khi tôi đến chơi, anh chồng người Peru nhất quyết mời đi uống bia. Nắp chai bia vừa bật, bọt trào ào ra ngoài, anh chồng mừng ra mặt, nhanh tay hớt lấy lớp bọt và... bỏ vào túi, miệng không ngừng xuýt xoa: “Ô, tiền, tiền! May mắn quá”. Thì ra, đối với người Peru, bọt bia khi vừa khui chính là tiền, là sự may mắn. Khui bia bọt càng nhiều tức là càng may mắn, tình bạn càng thắm thiết. (Biết vậy tôi đã lén sục mấy chai bia đó vài lần trước khi anh khui. Bảo đảm, tình bạn sẽ “lênh láng”).

Rồi anh chỉ vào cái nón lá và mấy bức tranh Đông Hồ treo trên tường, nói: “Việt Nam đấy, đẹp không?”. Những ngày ở tại đây, chị Dao và chồng bỏ hết việc nhà hàng để dẫn tôi đi tham quan. Anh là giảng viên đại học, chị Dao cũng từng giành bằng đỏ tại Nga nên kiến thức khá sâu rộng. Nhờ vậy, mà tôi có thể thâm nhập thật sâu vào cuộc sống người Peru.

Thật ra, tôi biết chị Dao, Văn, chị Nhung cũng thông qua đại sứ quán Việt Nam tại Chile. Chỉ có thế, không bà con, bạn bè thân thuộc. Vậy mà suốt những ngày rong ruổi tại Peru, hơn lúc nào hết tôi mới thấm thía hết hai chữ đồng hương. Chị Dao, Văn bỏ cả công việc để dẫn tôi đi mọi ngóc ngách để tìm hiểu thực tế. Thậm chí, chị Dao còn tháp tùng theo tôi qua tỉnh khác cách đó 400 cây số để gởi gắm tôi cho nhà gia đình chồng. Văn thì vài ngày lại hỏi han từ những điều nhỏ nhặt nhất: ăn, ngủ có được không và thậm chí còn hỏi tôi có thiếu tiền không thì Văn cho mượn (dù Văn hãy còn trong hoàn cảnh “chạy gạo từng bữa”). Các anh làm việc cho đại sứ quán ở tận Chile nhưng vẫn email, gọi điện liên tục. Vì thế, làm sao tôi

https://thuviensach.vn

quên được vẻ mặt đầy nghi ngờ của dân ba lô tứ xứ: “Mày nói dối, nếu không phải là bà con, bạn bè thân thiết làm sao có thể giúp nhau tận tình đến vậy?”. Lúc đó, tôi đã trả lời không giấu vẻ tự hào: “Ừ, người Việt Nam như thế đấy. Ở bất cứ nơi đâu cũng coi nhau như anh em một nhà”.

Theo thói quen, trước khi chia tay với một vùng đất mới, tôi lại tìm một góc thật yên tĩnh để hồi tưởng lại những kỷ niệm của chuyến đi. Cho đến giờ, đây là chuyến đi dài ngày nhất, gần hai tháng lang thang tại Peru thoáng qua như chớp mắt. Nhớ ngày sắp đi, Yony, cô bạn Peru xinh đẹp, đưa tôi ba chiếc lá coca: “Tặng anh một điều ước”.

Tôi không thể mang “điều ước” này trở lại Mỹ. Đối với họ, lá coca (nguyên liệu tạo ra cocain) luôn là kẻ thù, họ không cần biết rằng đối với người Peru, đó là chiếc lá linh thiêng. Ừ, thì đành vậy. Tôi cầm ba chiếc lá trên tay, hướng về dãy Andes đầy mây mù đằng xa, tần ngần đưa lên miệng thổi nhẹ như cách cám ơn đất trời của người Peru rồi thả bay trong gió. Tôi không ước điều gì cả. Hai tháng vừa qua chẳng phải đã là món quà lớn nhất mà Peru tặng tôi rồi sao?

https://thuviensach.vn

Trong quán Chicha

T

hế kỷ 16, khi Tây Ban Nha xâm chiếm Peru làm thuộc địa, họ đã ra sức đồng hóa người Peru bằng cách xây nhà thờ, truyền đạo, dạy ngôn ngữ,… Vì vậy, văn hóa những nước Nam Mỹ (trừ Brazil là thuộc địa Bồ Đào Nha) bị ảnh hưởng Tây Ban Nha rất nhiều. Ngày nay, có lẽ Quechua là tộc người Peru "thuần chủng" (tạm hiểu như thế) lớn nhất còn tồn tại ở Peru. Họ sống tập trung ở các tỉnh miền núi phía Nam như Cuzco, nơi ngày xưa là kinh đô đế chế Inca.

Người Quechua ngày nay vẫn nói tiếng Quechua, họ vẫn giữ rất nhiều phong tục tập quán từ ngàn xưa để lại. Và cũng chính vì thế, rất khó tiếp cận được với người Quechua. Thật ra, ở Cuzco, chicha được bán đầy ở chợ, ngoài đường phố, trong tiệm ăn. Tuy nhiên, để vào quán chicha "thuần chủng" của người Quechua và chụp hình thì hầu như là điều không tưởng. Tôi có may mắn sống chung với một gia đình người Quechua trong một tháng trời (gia đình chồng của chị Dao). Họ đã dẫn tôi đến một quán chicha "gốc" của người Quechua để chụp hình. Nhờ họ là người Quechua, nói tiếng Quechua, nên mới "bảo lãnh" cho tôi chụp hình được.

Chicha là thức uống lên men từ ngô hoặc trái kinoa (tôi cũng không rõ đó là trái gì). Vị chua chua, khá giống rượu cần ở Tây Nguyên, nhưng đặc hơn và không ngọt. Với 3 sol (khoảng 1 USD), bạn có thể mua được đến 2 - 3 lít. Uống khá ngon, dịu, nhưng cũng dễ say.

a

a

a

a

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

Inti Raymi: Lễ hội thần mặt trời

Đ

ây là lễ hội truyền thống lớn nhất của người Peru diễn ra vào ngày 24/6 hằng năm. Xuất hiện từ thế kỷ 16, khi Inca còn là một trong những đế chế hùng mạnh nhất Nam Mỹ, Inti Raymi là lễ hội tôn vinh thần Mặt trời - vị thần tối cao của người Inca.

Họ cầu nguyện cho mùa màng bội thu, ấm no, sung túc. Trước ngày diễn ra cả tuần lễ, khắp các đường phố tại Cuzco đã nhộn nhịp, đông vui như hội.

a

a

a

a

https://thuviensach.vn

LANG THANG TRÊN QUÊ HƯƠNG BOLERO

https://thuviensach.vn

Quốc đảo cá sấu thời công nghệ

T

ừ trên cao nhìn xuống, quốc đảo Cuba như một con cá sấu vì thế Cuba thường được gọi trong tiếng Tây Ban Nha là "cá sấu" ("El Cocodrilo" hoặc "El Caiman"). Ngày nay, khi Internet 3G, 4G tốc độ khủng đã trở nên quá quen thuộc với thế giới thì ở Cuba Internet còn rất hạn chế, sim 3G vẫn chưa có.

Ở Việt Nam, hầu như quán cà phê, nhà hàng, khách sạn nào cũng có wifi miễn phí, nhưng ở Cuba điều đó thật "xa xỉ". Muốn vào Internet, người dân phải mua thẻ tại các cửa hàng của Etecsa, công ty viễn thông độc quyền của Cuba, với giá 2 CUC/tiếng (1 CUC tương đương khoảng 1 USD). Sau đó, đến các khu vực có wifi (thường là công viên) để sử dụng.

Chỉ cần thấy nơi công cộng nào có nhiều người hí hoáy trên điện thoại, máy tính của mình, thì đích thị đó là khu vực wifi", một người dân địa phương hướng dẫn.

Cũng như mua vé tàu Tết ở Việt Nam, muốn mua được thẻ Internet, người ta thường phải xếp hàng dài dằng dặc, chờ vài tiếng là bình thường. Thế là nghề "xếp hàng thuê" ra đời. Tại những nơi đông đúc, tập trung đông khách du lịch, những người xếp hàng thuê đứng đó cả ngày, chờ người "mua chỗ". Thay vì mất công chờ đợi, chỉ tốn 1 CUC bạn có thể nhanh chóng được việc. Âu cũng công bằng.

a

- Dân Cuba rất chịu khó xếp hàng nên "người mua chỗ" của tôi chủ yếu là khách du lịch. Tôi đứng đây cả ngày, bình thường có thể kiếm được 1 đến 2 CUC/ngày, nếu may mắn có thể kiếm được 4 đến 5

https://thuviensach.vn

CUC. - Marco, người xếp hàng thuê tại một điểm bán thẻ Internet khu Havana cổ nói.

Muốn khỏi đứng xếp hàng đợi, ngoài việc “mua chỗ”, người ta còn có thể mua thẻ chợ đen. Giá “chính hãng” là 2 CUC/tiếng, giá chợ đen 3 CUC/tiếng. Muốn mua, rất đơn giản, bạn chỉ cần đến trước những điểm bán thẻ và hô to: “Quiero Internet (Tôi cần Internet)”, như có phép lạ, một “ông Bụt” sẽ bất ngờ hiện ra trước mắt bạn và chìa xấp thẻ ra, muốn mua bao nhiêu cũng có.

Muốn rẻ hơn, ở khu vực wifi, nếu để ý bạn sẽ thấy một số thanh niên ôm laptop có ăng-ten phát wifi. Đưa họ 1 CUC, bạn sẽ có wifi. Dĩ nhiên, với kiểu này bạn phải chấp nhận Internet chậm hơn so với mua thẻ. Điều này dễ hiểu, vì họ cũng phải mua thẻ Internet tại cửa hàng của Etecsa hết 2 CUC, nên phải phát wifi cho càng nhiều người càng tốt. Kinh doanh mà.

Nếu thế giới có ebay hoặc craiglist là những trang rao vặt, mua bán hàng online thì Cuba cũng có. Vào trang web cubisima.com hoặc revolico.org bạn có thể tìm mua được mọi thứ thượng vàng hạ cám, từ xe hơi giá cả trăm ngàn USD đến cái quạt cũ giá chỉ khoảng vài USD lẻ.

Cuba hiện có 5 kênh truyền hình: 4 kênh của Cuba, 1 kênh từ Venezuela. Muốn xem phim, ca nhạc, hay bất cứ gì khác, người dân cũng chỉ cần đem ổ cứng hoặc ra tiệm chép về xem “tẹt ga” với giá 5 - 10 peso (10.000 đồng) cho dung lượng 8Gb.

Từ tháng 7/2015, Cuba bắt đầu phát triển 35 khu vực wifi, mỗi thành phố ít nhất sẽ có một điểm. Riêng thủ đô Havana có 5 khu vực wifi. Đến cuối năm 2016, theo khảo sát thực tế của tôi, số khu vực wifi đã tăng gấp nhiều lần.

Tuy nhiên, theo thống kê không chính thức, mới chỉ có khoảng 5% người Cuba được tiếp cận với Internet.

“Không phải ai cũng được lắp đặt Internet tại nhà.

https://thuviensach.vn

Một số quan chức nhà nước, bác sĩ, giáo sư, vận động viên, ca sĩ, … mới được đăng ký, nhưng hầu như chỉ được xài đường truyền Internet 128 Kbps rất chậm", Charlie, sinh viên Đại học La Habana cho biết.

Đường truyền ADSL (nhanh hơn) chỉ có người nước ngoài mới được sử dụng nhưng với giá trên trời. Theo biểu giá của Etecsa, Internet tốc độ 128 Kbps: 110 USD, 3 Mbps: 1.290 USD và 8 Mbps có giá… 3.075 USD. Trong khi đó, đường truyền Internet cáp quang ở Việt Nam 16 Mbps có giá 10 USD, tốc độ nhanh gấp đôi mà giá rẻ hơn tới 300 lần.

Vì du học sinh được quyền đăng ký Internet (dù chỉ là đường truyền chậm 128 Kbps) nên một số người dân có điều kiện muốn tiếp cận thông tin thế giới thường nhờ du học sinh nước ngoài… đứng tên giùm. "Thường họ sẽ trả tiền phí Internet như biểu giá quy định cộng với tiền 'thuê' người đứng tên là 100 CUC/tháng", một sinh viên tại Cuba tiết lộ.

Theo CNBC, Google cũng đã ngỏ ý phát triển hạ tầng Internet tại Cuba, tuy nhiên Cuba không mặn mà lắm với công ty của Mỹ này. "Có những người đề nghị cung cấp mạng miễn phí cho chúng tôi nhưng với mục đích chuyển hóa tư tưởng của người dân. Vì thế, chúng tôi sẽ sử dụng Internet theo cách của mình. Chúng tôi phải kết nối Internet để giới trẻ không bị lạc hậu với thế giới nhưng cũng phải giải thích với họ nguyên nhân triển khai chậm", cựu chính trị gia người Cuba Juan Antonio Machado Ventura nói.

Hiện tại có vẻ Cuba đang hướng tới hai công ty Trung Quốc là ZTE và Huawei. Chi phí sẽ được tính tùy vào tốc độ đường truyền, phạm vi truy cập (nội địa hay quốc tế) và lưu lượng sử dụng.

"Kế hoạch này có ưu điểm là chính phủ có thể thu tiền và kiểm soát hoạt động truy cập của người dân", Ten Henken, giáo sư Đại học Baruch nói.

Hai hệ thống tiền tệ

https://thuviensach.vn

Cuba là quốc đảo lớn nhất vùng biển Caribbean với diện tích khoảng 110.000 km^2(bằng 1/3 Việt Nam) và dân số 11 triệu người (bằng 1/9 Việt Nam). Đây là đất nước có khí hậu nhiệt đới, ấm áp quanh năm, có những bãi biển thuộc hàng đẹp nhất thế giới.

Cuba chỉ cách Key West (Florida, Mỹ) khoảng 90 dặm đường chim bay. Vịnh Guantanamo, phía Đông Nam Cuba hiện đang được Mỹ kiểm soát theo một thỏa thuận cho thuê với chính quyền Cuba vào năm 1903. Hàng năm, Mỹ vẫn đều đặn gởi chi phiếu... 4.000 USD tiền thuê đất nhưng phía Cuba từ chối.

a

Cuba sử dụng hai hệ thống tiền tệ: đồng quy đổi (CUC) tương đương 1 USD và đồng peso (MN). 1 CUC=24 MN. Người Cuba được trả lương bằng đồng MN và sử dụng trong những trao đổi mua bán nhu yếu phẩm cơ bản. Đối với những mặt hàng xa xỉ, người dân phải mua bằng CUC với giá khá đắt. Đối với nhà nghỉ, bảo tàng, nhà hàng, taxi, xe khách… khách nước ngoài thường phải trả bằng CUC với giá đắt hơn gấp nhiều lần so với dân địa phương.

https://thuviensach.vn

Nghèo vẫn có thể hào hiệp!

N

hiều người đều biết giáo dục và y tế ở Cuba hoàn toàn miễn phí. Nhưng khi đến đây tôi thấy sự thật còn thú vị hơn.

Ở Cuba, có hai giới rất được yêu quý và kính trọng đó là giáo viên và bác sĩ. Ra đường, nhìn thấy họ là người dân tay bắt mặt mừng, ân cần hỏi han như thể người thân lâu ngày gặp lại.

Cuba còn rất nghèo, điều đó đúng, nhưng giáo dục và y tế rất tốt, điều đó cũng… đúng luôn. Cơ sở nào khẳng định điều đó? Theo báo cáo giám sát toàn cầu của UNESCO năm 2012, Cuba đạt tiêu chuẩn cao về chất lượng giáo dục qua các bài kiểm tra quốc tế, hiệu suất trung bình của học sinh khá cao so với các nước trong khu vực. Đó là nhờ đầu tư bền vững, giáo viên chất lượng cao, ưu đãi và thưởng cho học sinh, giáo viên, trường xuất sắc, vì giáo dục chính là nền tảng của cuộc cách mạng Cuba.

Bản báo cáo cũng lưu ý Cuba nhấn mạnh vai trò của giáo dục trong việc phát triển cá nhân (bao gồm giáo dục thể chất, thể thao, giải trí, giáo dục nghệ thuật). Liên kết rõ ràng giữa giáo dục và cuộc sống, công việc, sản xuất.

Tiến sĩ Hugo M. Pons Duarte, Giám đốc Quan hệ quốc tế Hiệp hội Tài chính và Kinh tế Quốc gia Cuba nói với tôi: “Ngay từ năm thứ hai đại học, các nhà máy và công ty đã đến tận trường học để tuyển dụng sinh viên vào thực tập tại đơn vị của họ. Và sau khi tốt nghiệp đại học, sinh viên Cuba có hai năm thực hiện “nghĩa vụ xã hội” tại chính nơi họ đã thực tập. Sau đó, họ được tự do chuyển nghề, làm việc độc lập hoặc trở lại học tiếp”.

Yamile Alvarz Dreke, giáo viên trường tiểu học Carlos Paneque Vazquez khu Havana cổ (thủ đô Havana) cho biết thêm, ở Cuba, tất cả người dân đều bắt buộc phải học hết lớp 9. Nếu không chịu đi

https://thuviensach.vn

học, sẽ bị đưa vào trường giáo dưỡng. Học sinh từ 12 tuổi trở lên có thể vào các trường dạy nghề khá đa dạng: mộc, xây dựng, múa, năng lượng tái tạo,…

“Giáo dục ở đây miễn phí hoàn toàn từ khi biết đi cho đến sau đại học, thạc sĩ, tiến sĩ (nếu vẫn đáp ứng được yêu cầu chuyên môn). Những học sinh nào học 2 buổi/ngày sẽ có ăn trưa, ăn xế. Sách vở, đồng phục cũng được cấp miễn phí. Nếu trẻ em không thể đến trường vì khuyết tật hay bệnh, giáo viên sẽ được cử đến tận nhà để dạy học. Ngoài ra còn có đào tạo đại học từ xa thông qua truyền hình nữa”, cô nói.

Theo thống kê của UNESCO, cách đây vài năm, so với Mỹ, Cuba chi gấp đôi ngân sách quốc gia cho giáo dục. Cụ thể, Cuba dành 12,9% GDP (và 18,3% tổng chi của chính phủ) vào giáo dục. Trong khi đó, ngân sách của Mỹ dành cho giáo dục là 5,4%.

Không phải ngẫu nhiên mà Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) nhận định hệ thống y tế của Cuba là điển hình cho các nước trên thế giới. Theo WHO, năm 2015 Cuba là quốc gia đầu tiên trên thế giới ngăn chặn thành công sự lây nhiễm HIV và giang mai từ mẹ sang con. Dù là nước nghèo, nhưng số trẻ em suy dinh dưỡng rất thấp. Tỷ lệ tử vong trẻ sơ sinh tại Cuba trong bốn năm qua luôn ở mức thấp nhất thế giới: chưa đến 6/1.000 trường hợp. Trong khi đầu thập niên 1970, tỷ lệ ở nước này là 40/1.000.

a

Trong thời gian ở Cuba, nhiều lần tôi thấy nhân viên dịch tễ đến từng nhà để kiểm tra tình trạng vệ sinh, xịt thuốc diệt muỗi, côn trùng. Thời gian tôi ở đây, Cuba đang lo dịch virus Zika nên có nhân viên đến từng nhà để cặp nhiệt, hỏi thăm từng người để nhận biết những trường hợp có thể nhiễm. Chính tôi cũng chứng kiến có người trong khu phố bị suy thận, được chính quyền cho taxi đến tận nhà chở đi bệnh viện để chạy thận rồi đưa về 2 lần/tuần. Không tốn một đồng.

https://thuviensach.vn

Nguyễn Trọng Việt, bác sĩ nội trú khoa tim mạch tại Trung tâm tim mạch tỉnh Villa Clara cho biết, phụ nữ Cuba từ 25 - 60 tuổi cứ 3 năm/lần đều phải kiểm tra bắt buộc PAP (Papanicolaou) để phát hiện sớm ung thư cổ tử cung. Nếu không đến, bác sĩ sẽ đến tận nhà bắt buộc kiểm tra. Những người tàn tật, thiểu năng hoặc nằm liệt giường được 200 pesos/tháng (bằng một phần ba lương bình quân của người Cuba) và có người đến chăm sóc, hoặc chính quyền sẽ trả tiền cho người thân có thể bớt thời gian đi làm, để chăm sóc người nhà. Trừ những bệnh nhẹ không phải nằm viện như cảm sốt, nhức đầu… người dân phải tự mua thuốc. Còn lại, nếu nằm viện thì tất cả đều miễn phí, kể cả tiền thuốc lẫn người chăm sóc. Ngay cả mổ tim, mổ não, đặt máy trợ tim nhân tạo cũng được miễn phí.

“Do còn nghèo, nên Cuba đặc biệt chú trọng và đầu tư rất nhiều vào phòng bệnh vì chi phí phòng bệnh sẽ thấp hơn rất nhiều so với chữa bệnh. Một năm người dân ít nhất phải đến phòng khám ở địa phương một lần, và bác sĩ phải đến từng gia đình một lần. Ung thư vú, ung thư cổ tử cung, ung thư tuyến tiền liệt, ung thư đại tràng là những bệnh có thể chẩn đoán sớm, để phòng chống. Hệ thống này giúp mọi người dân dù bất cứ đâu đều được nhận sự chăm sóc y tế”, anh nói.

Tôi cũng đem câu hỏi rất nhiều người thắc mắc để hỏi những bác sĩ, chuyên gia tại Cuba: “Y tế Cuba ưu việt như thế sao không thấy đóng góp giải Nobel Y học nào cho nhân loại, cũng rất hiếm khi nghe nói công dân các nước khác sang khám chữa bệnh tại đây?”.

a

Ivette Molina, bác sĩ gia đình tại tỉnh Villa Clara giải thích, những người đạt giải thưởng Nobel Y học đều từ các phòng thí nghiệm nổi tiếng thế giới với đầy đủ trang thiết bị hiện đại. Còn Cuba nghèo, làm gì đủ thiết bị, điều kiện kinh tế để nghiên cứu. Hơn nữa, cho dù không có giải Nobel, nhưng việc WHO xác nhận Cuba là một trong những nước có đội bác sĩ thiện nguyện đông nhất thế giới, hỗ trợ miễn phí 30.000 bác sĩ cho các nước thuộc thế giới thứ ba, luôn là những nước đầu tiên có mặt tại những vùng xảy ra thiên tai, thảm

https://thuviensach.vn

họa trên thế giới chẳng lẽ không được tính là “đóng góp cho nhân loại” sao?

“Còn tại sao người dân các nước không sang Cuba chữa bệnh, rất đơn giản là Cuba vẫn còn thiếu máy móc, phương tiện vật chất. Mọi nguồn lực y tế Cuba đều dồn để khám, chữa miễn phí cho dân của họ còn chưa đủ, đương nhiên làm sao có dư cho y tế dịch vụ”, cô nói.

“Xuất khẩu” chương trình xóa mù chữ

Theo Fox News, từ sau chiến dịch xóa mù chữ tại Cuba năm 1961, Cuba đã dẫn đầu khu vực Trung, Nam Mỹ và vùng Caribbean về tỷ lệ biết đọc viết, “xuất khẩu” các giáo viên xóa mù chữ đến hơn 20 nước trên thế giới. Qua chương trình “Yo si puedo” (Vâng, tôi có thể), hơn 6 triệu người đã biết đọc, viết (trong đó có hơn 1,5 triệu người Venezuela).

Năm 2006, cùng với hơn 15 nước khác, Cuba được UNESCO trao tặng giải thưởng “King Sejong” về phương pháp học chữ sáng tạo để thúc đẩy tiềm năng cá nhân và xã hội.

https://thuviensach.vn

Lương y như... Cuba

Ở

Cuba, bác sĩ và người dân địa phương yêu thương, chăm sóc nhau như người trong nhà. Vì sao họ có thể làm được điều đó??

Điều này cũng dễ hiểu vì bác sĩ cũng chính là cư dân địa phương, nên ngoài mối quan hệ bác sĩ - bệnh nhân, họ còn có quan hệ hàng xóm, láng giềng. Bác sĩ ở Cuba không được mở phòng mạch tư. Tất cả việc khám chữa bệnh cho dân đều miễn phí, không phân biệt bất cứ ai. Bác sĩ nào lấy tiền của dân sẽ bị rút bằng và đi tù. Vì thế, người dân rất tôn trọng bác sĩ. Để cám ơn, thỉnh thoảng họ lại tặng bác sĩ những món quà cây nhà lá vườn như trái cây, chút bánh kẹo, … Mối quan hệ "người nhà" được hình thành như thế.

Một buổi với "người nhà"

Chưa đến 8 giờ, phòng khám gia đình 6 - 19 (huyện Encrucijada, tỉnh Villa Clara) đã rất đông già trẻ lớn bé đứng đợi. Bác sĩ Javier Acosta Dominguez cùng y tá mở cửa, bắt đầu một ngày làm việc tất bật. Javier khám, chẩn bệnh, cô y tá kiểm tra huyết áp, chỉ số sức khỏe, anh nhân viên dịch tễ leo lên xe đạp lóc cóc đạp xuống từng nhà trong xóm để kiểm tra vệ sinh.

- Nhà nào để lu nước làm sinh lăng quăng, muỗi, tùy trường hợp sẽ bị nhắc nhở hoặc phạt từ 150 - 1.500 peso (150.000 - 1,5 triệu đồng). Những nhà nuôi heo càng được để mắt nhiều hơn. - Anh nhân viên dịch tễ giải thích.

Hơn 12 giờ trưa, bệnh nhân cuối cùng của buổi sáng cũng vừa rời khỏi phòng khám, Javier bước tiếp ra đường. Đi chừng dăm bước, anh lại bị bà Manuela, 78 tuổi "chặn đường": "Bác sĩ giải thích giùm tôi cái điện tâm đồ này với, tui lo quá". Javier lại kiên nhẫn đứng giải thích cặn kẽ cho bà Manuela giữa cái nắng rát nhất trong ngày đã lên ngay đỉnh đầu.

https://thuviensach.vn

- Đã được ăn trưa chưa? - Tôi đùa.

Javier cười lớn:

- Chưa đâu, còn phải tới nhà bà Maria nữa. Bác sĩ gia đình không chỉ làm việc ở phòng khám mà còn phải trực tiếp đến nhà bệnh nhân nào không thể đi lại được.

Bà Maria đã 95 tuổi, bị ung thư đại tràng giai đoạn cuối, nằm liệt trên giường. Bà không có con, người thân đều ở nước ngoài, nên bên cạnh việc cử bác sĩ đến tận nhà, chính quyền còn cử một người đến túc trực chăm sóc cho bà 24/24. Thấy bác sĩ đến, bà nén đau nở nụ cười móm mém. Đã quá quen, Javier đeo ống nghe kiểm tra sức khỏe, xem lại các vết thương của bà và hỏi thăm bệnh tình.

“Bác sĩ gia đình Javier còn trẻ nhưng làm việc rất nhiệt tình. Ngày nào ông cũng đến kiểm tra, thăm hỏi sức khỏe bà Maria. Tôi đánh giá rất cao vai trò của bác sĩ gia đình đối với những người sống xa bệnh viện, già yếu”, bà Aida Soto, người được chính quyền cử đến chăm sóc bà Maria nói.

Trước khi đến Cuba, tôi cũng nghe nhiều về sự ưu việt của ngành y ở đây. Thật sự, tôi không tin lắm vào các “báo cáo tổng kết” tròn trịa với những con số “đẹp như mơ”, với những cuộc gặp mặt “được sắp xếp” trước.

Vì vậy, tôi chọn đến bất ngờ một phòng khám nhỏ ở một huyện xa để quan sát và hiểu được thực tế chân thật nhất có thể. Tận mắt quan sát cách bác sĩ Javier khám bệnh, cách bác sĩ và bệnh nhân nói chuyện thân tình, ân cần với nhau, tôi mới thật sự hiểu thế nào là bác sĩ gia đình tại Cuba.

Mỗi phòng khám gia đình sẽ gồm bác sĩ đa khoa, y tá và một người phụ trách dịch tễ (truyền nhiễm, muỗi) chịu trách nhiệm về sức khỏe cho gần 1.000 người dân địa phương. Các phòng khám sẽ trực thuộc một trạm xá đa khoa. Trạm xá này có các bác sĩ sản, nhi, nội

https://thuviensach.vn

khoa, răng hàm mặt, vật lý trị liệu, phục hồi chức năng, nhân viên hoạt động xã hội (chuyên chăm sóc những người có hoàn cảnh neo đơn, không người thân thích).

Huyện Encrucijada có 19 phòng khám gia đình trực thuộc Trạm xá đa khoa Abel Santamaria, chăm sóc sức khỏe cho gần 7.800 dân địa phương, có 92 bác sĩ từ đa khoa đến chuyên khoa, đầy đủ phòng cấp cứu,…

“Vai trò của phòng khám gia đình và trạm xá đa khoa rất quan trọng trong việc phòng chống và chăm sóc sức khỏe bệnh nhân. Do là người địa phương nên các bác sĩ gia đình nắm rất rõ tình trạng sức khỏe của cộng đồng để từ đó có biện pháp hiệu quả ngăn chặn bệnh ngay từ đầu”, Carmen Quintana, y tá trưởng Trạm xá đa khoa Abel nói.

a

Anh Nguyễn Trọng Việt, bác sĩ nội trú chuyên khoa tim mạch của Trung tâm Tim mạch Villa Clara, từng làm bác sĩ gia đình cho biết, những sinh viên mới ra trường sẽ được cử đến những vùng sâu, vùng xa, nơi không có đủ bác sĩ địa phương. Trái với Việt Nam, các phòng khám gia đình và trạm xá đa khoa ở vùng sâu vùng xa này có thiết bị y tế thậm chí còn nhiều và đầy đủ hơn ở thành phố.

“Lý do rất đơn giản và… hợp lý. Những vùng sâu, xa việc chuyên chở lên bệnh viện tỉnh sẽ khó và mất thời gian hơn. Vì vậy, vùng này phải đầy đủ thiết bị để có thể điều trị tại chỗ hoặc cấp cứu kịp thời trong khi chờ chuyển lên bệnh viện tỉnh”, anh nói.

Trước đây, Việt làm bác sĩ gia đình tại một phòng khám gia đình ở vùng nông thôn thuộc huyện Manicaragua. Anh kể: “Đúng như cái tên gia đình, bác sĩ gia đình với dân thân nhau lắm. Những ngày làm ở đây gần như tôi chẳng khi nào phải nấu ăn, giặt giũ vì người dân thương, họ mời về nhà ăn liên tục. Nếu không tới, họ gởi thức ăn đến tận phòng. Thậm chí họ còn tự lấy đồ của mình giặt giùm luôn”.

https://thuviensach.vn

Hôm tôi cùng bác sĩ Javier thăm bà Maria. Tưởng tôi cũng là bác sĩ, bà Maria cầm tay tôi thều thào: “Bác sĩ ơi, tôi đau quá, bác sĩ tăng liều giảm đau cho tôi nhé”. Tôi nhìn bà già chỉ còn “da bọc xương” đang cố sống nốt những ngày cuối đời của mình mà không nói nên lời. Tự nhiên tôi lại nhớ Che Gueavara. Khi còn là chàng sinh viên y khoa năm cuối, trong chuyến đi khám phá Nam Mỹ bằng xe máy của mình, tại Chile, Che cũng gặp một bà già nghèo bị suyễn và tim, cầm chắc cái chết. Lúc đó ông cũng lặng người đi và chỉ biết để lại lọ thuốc giảm đau cho bà cùng lời chúc sức khỏe. Hình ảnh đó là một trong những động lực để Che quyết định đi làm cách mạng để dân nghèo có cuộc sống tốt hơn. Bây giờ, bà Maria cũng nằm chờ ngày ra đi, nhưng dù sao những ngày cuối đời của bà vẫn còn bác sĩ Javier, còn bà Aida Soto… Che Guevara đã mất. Cuba vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng có lẽ Che cũng có thể mỉm cười vì lý tưởng cháy bỏng ngày xưa của ông đã phần nào được thực hiện.

Không để bất cứ người dân nào bị “bỏ rơi”

Mô hình bác sĩ gia đình do cố Chủ tịch Fidel Castro khởi xướng năm 1984. Bằng cách lập phòng khám gia đình với bác sĩ cũng chính là cư dân ngay trong cộng đồng đó, tình trạng sức khỏe, vệ sinh dịch tễ của cộng đồng đó sẽ được nắm rất sâu sát.

Cuba đầu tư rất nhiều vào việc phòng bệnh, chữa bệnh với hệ thống y tế ba cấp. Phòng khám gia đình và trạm xá đa khoa sẽ là tuyến 1 (tương đương bệnh viện huyện). Bệnh nhân bệnh nặng sẽ được chuyển lên tuyến 2 là bệnh viện tỉnh. Những trường hợp đặc biệt nghiêm trọng sẽ được chuyển lên tuyến 3 là các bệnh viện chuyên ngành của cả nước.

Đến đầu năm 1990, mạng lưới phòng khám gia đình này đã phủ khắp Cuba. Đến tháng 3/2016, Cuba có 254 trạm xá đa khoa với hơn 11.000 phòng khám bác sĩ gia đình.

https://thuviensach.vn

Thời tem phiếu chưa qua

S

áng thứ bảy, bà hàng xóm đã đập cửa rầm rầm: "Thịt đến, có thịt rồi nhé!". Nghe được tin vui, cả xóm chộn rộn hẳn lên.

Mira vội vào phòng trong, lấy cuốn sổ được cất kỹ trong tủ. Nếu như thời bao cấp ở Việt Nam có "sổ mua lương thực" (còn gọi là "sổ gạo"), thì ở Cuba cho tới ngày nay vẫn còn một cuốn sổ tương tự gọi là "sổ quản lý việc bán thực phẩm".

Đó là cuốn sổ nhỏ bằng bàn tay, bìa giấy ngả vàng, hơi sần sùi (như những cuốn tập thời bao cấp) được bao bì và ép plastic cẩn thận. Các trang bên trong được chia cột ghi rõ: loại thực phẩm (gạo, đường, muối, bánh mì…) và ngày tháng nhận.

"Miếng ăn của gia đình mà, phải kỹ chứ. Mất cuốn này làm lại mệt và lâu lắm, cả tháng mới xong. Chưa kể, trong thời gian đợi làm sổ là mất phần thực phẩm trong tháng đó luôn", Mira nói.

Cô làm tôi nhớ đến hồi còn bé ở Việt Nam. Mỗi tháng mẹ cũng cầm cuốn sổ đi lãnh gạo. Nhà ăn ít, nên thỉnh thoảng mẹ lại bán bớt gạo lại cho tư thương chợ đen để mua thêm chút thịt cải thiện. Hồi đó mẹ cũng nâng niu, quý "sổ gạo" còn hơn vàng vì mất sổ gạo là coi như nhịn đói cả tháng hoặc hơn. Ba mươi năm sau, ở một đất nước khác, tôi gặp lại những điều tưởng đã mãi là quá khứ.

Cửa hàng phân phối thịt của xóm "bé như cái lỗ mũi", phía trước có treo tấm bảng ghi rõ thực phẩm đợt này có những gì. Thực phẩm phân phối cho cửa hàng 1 lần/ tháng nên ngày này rất đông. Tất cả đều đứng xếp hàng, từ bà già lụm cụm chống gậy cho đến anh thanh niên quần đùi, áo thun ba lỗ bị vợ sai đi mua đồ, nói cười rôm rả. Người già, người tàn tật, phụ nữ mang thai được ưu tiên mua trước không cần xếp hàng.

https://thuviensach.vn

“Thật ra, cũng chỉ muốn lấy được thịt sớm thôi, chứ nếu đến chậm thì phần thịt của mình vẫn còn đó. Tháng này không lấy, tháng sau vẫn được lấy bù”, chàng thanh niên bận áo thun ba lỗ nói.

Một người trung niên ở xóm trên thấy Mira đến liền nạt chàng trai trẻ: “Chú kia, xích ra nhường chỗ cho bà bầu đi chứ”. Anh chàng quay lại, nhận ra Mira liền nói to: “Không phải cô ấy có bầu đâu. Bụng bự thôi”. Thế là cả đám đông phá lên cười. Mira cũng cười theo, chẳng mắc cỡ tí nào.

Trong một khu dân cư thường có hai cửa hàng, một cửa hàng chuyên bán những loại thực phẩm không cần trữ đông như gạo, đậu, trứng, bánh mì,… Cửa hàng khác chuyên cung cấp thịt, cá,… Mỗi người dân trong một tháng sẽ có suất thực phẩm được mua với giá ưu đãi cực thấp (xem như cho không). Thí dụ: đường 40 cent/kg (tương đương 400 đồng/kg), gạo 50 cent/kg (500 đồng/ kg), đậu 600 đồng/kg, thịt 3 peso/kg (3.000 đồng/kg),… Ở Cuba, bao nilon khá đắt, khoảng 1 peso/cái, với số tiền này người dân có thể mua được 300 gram thịt. Chỉ tiếc là thực phẩm giá ưu đãi không nhiều.

“Ăn tiện tặn lắm cũng chỉ nửa tháng là hết. Còn lại phải mua ở ngoài ăn mới đủ. Giá ở ngoài cao hơn, gạo 9 pesos/kg (khoảng 9.000 đồng/kg), đường đen 13 peso/kg (13.000 đồng/kg), đậu 21 peso/kg (21.000 đồng/kg), bánh mì 5 peso/ổ to (2 người ăn), thịt đùi, sườn heo khoảng 35 peso/kg (35.000/kg)...”, một người dân cho biết.

Juan, kỹ sư vi tính, mời tôi đến nhà ăn tối với gia đình. Chúng tôi quen nhau vì thường ăn trưa chung ở một quán cơm bình dân. Căn hộ nhỏ chừng 15m^2ở khu phố nghèo gần Havana cổ là nơi anh và vợ đang sinh sống.

Bữa tối ở nhà Juan cũng chỉ là mấy món ăn phổ biến của người Cuba: cơm đậu đen, trái bơ, khoai lang và thịt. Riêng dĩa cơm của tôi, cô vợ Juan hấp háy mắt, gương mặt có vẻ khá trịnh trọng: “Ăn đi, có thịt bò nữa đấy”. Tôi cảm ơn nhưng nghĩ bụng: “Thịt bò thôi mà, có cần phải ‘nghiêm trọng’ vậy không?”.

https://thuviensach.vn

Như đoán được, Juan mới cười giải thích, ở Cuba giết mổ bò bị cấm. Nông dân cũng không được làm thịt con bò của mình. Khi bò chết vì tai nạn hoặc nguyên nhân tự nhiên, Bộ Nội vụ sẽ tìm hiểu và điều tra. Giết mổ bò bất hợp pháp có thể bị phạt tù từ 20 đến 30 năm, đôi khi giết con bò ở tù còn lâu hơn giết người.

a

- Đó là vì bò cung cấp sữa và sức kéo. Trẻ em đến bảy tuổi ở Cuba được 30 lít sữa/tháng, nên nhu cầu sữa rất cao. Vì thế, cấm giết mổ bò cũng là điều dễ hiểu. Bò bị giết mổ thường là bò cho chất lượng sữa không đạt yêu cầu, hoặc không thể cung cấp sức kéo. - Juan nói.

- Nhưng nhà hàng vẫn có món thịt bò đấy thôi.

- Thịt bò vẫn bán bình thường ở các siêu thị nhưng giá lên tới 8 - 20 CUC/kg (8 - 20 USD). Trong khi thịt heo ngon giá cũng chỉ 60 peso (2 - 2,5 USD/kg), nên thường chỉ có khách du lịch hoặc người nào có điều kiện mới có thể ăn được. Ăn một ký thịt bò mất gần cả tháng lương, nên người Cuba ít ăn thịt bò lắm. Hai lạng thịt bò này cũng gần 3 CUC đấy. - Juan hồn nhiên cho biết.

Nghe Juan nói, nhìn quanh căn nhà ẩm thấp, chật chội, rồi nhớ đến mức lương của anh chỉ tròm trèm 25 USD/tháng, miếng thịt bò đang nhai trong miệng tự nhiên nghẹn lại, đắng nghét.

Trẻ em được 30 lít sữa/tháng

Người dân Cuba từ 13 tuổi trở lên sẽ được nhận mỗi tháng: 5 quả trứng, 30 mẩu bánh mì bằng bàn tay, 3,5 kg gạo, 2 kg đường, 250 gr dầu ăn, 250 gr đậu, 250 gr muối, 1 gói cà phê 125 gr, 1 hộp diêm quẹt, 700 gr thịt gà, jambon, thịt bằm. Ngoài ra, cứ 3 tháng, mỗi người còn được nhận khoảng 3 xị cồn và 3 lít dầu lửa. Người dân quê nhận được nhiều dầu và cồn hơn dân thành phố. Cuối năm, người dân sẽ nhận được thêm 1 gói miến và 1 gói spaghetti.

https://thuviensach.vn

Trẻ em nhận được khẩu phần như người lớn (trừ cà phê và jambon). Ngoài ra, trẻ từ 1 - 7 tuổi được nhận thêm 6 bịch sữa bột (tương đương 30 lít sữa/tháng), 7 hộp nước trái cây nguyên chất (mỗi hộp 200 ml), nửa kg thịt bò. Trẻ từ 7 - 13 tuổi được nhận thêm 10 lít yogurt/tháng.

Phụ nữ có thai mỗi tháng sẽ có thêm: 700 gr thịt bò, nửa kg thịt gà, sữa bột (pha được 15 lít sữa nước), 1 kg rau củ.

a

https://thuviensach.vn

Mưu sinh

T

ục ngữ Việt Nam có câu: "Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh", nhưng điều này hầu như không thể áp dụng tại Cuba.

Ở Cuba, bên cạnh công việc chính hầu như ai cũng phải làm thêm một việc nào đó để cải thiện cuộc sống. Giáo viên giúp việc nhà, kỹ sư làm thợ hồ, bác sĩ giao pizza,…

Thời gian ở Cuba, tôi có sống tại nhà anh Nguyễn Trọng Việt vài hôm. Việt học và lập gia đình tại Cuba, hiện là bác sĩ nội trú khoa tim mạch Trung tâm Tim mạch tỉnh Villa Clara (cách thủ đô Havana 300 km). Căn nhà 28 m^2là nơi vợ chồng anh cùng đứa con ba tháng tuổi sinh sống.

Lúc tôi đến, cô vợ Lismary đang hì hụi trộn bột, thịt bằm và gia vị để làm croqueta (một dạng xúc xích). "Tụi em bán 1 peso/cái (1 peso =1000 đồng). Vợ chồng ai rảnh thì đến từng nhà giao. Nhiều người trong xóm biết, cũng tới mua. Nếu làm thường xuyên thì được thêm khoảng 300 - 400 peso/tháng (400.000 đồng)", cô nói.

Buổi chiều ở bệnh viện về, trên người vẫn còn khoác chiếc áo blouse trắng, Việt lại tất tả xách giỏ đi bộ giao bánh pizza. Cả xóm và những khu xung quanh hầu như đều biết anh, í ới cất tiếng chào, nam bắt tay, nữ hôn má chùn chụt (phép xã giao của người Cuba).

- Em lấy pizza giá gốc 15 peso, giao tận nhà giá 20 peso/cái. Mỗi cái lời 5 peso (5.000 đồng). Thỉnh thoảng, vợ chồng còn săn hàng giảm giá rồi mang về quê bán nữa. Tụi em có con rồi, phải làm thêm để cải thiện đời sống. Đỡ được đồng nào hay đồng đó. - Việt cho biết.

Khi biết tôi muốn tìm hiểu về nghề tay trái của dân Cuba, người bạn tình cờ quen được tại thủ đô Havana nửa đùa nửa thật: "Ở đây hầu

https://thuviensach.vn

như ai cũng phải làm thêm để trang trải cuộc sống cả. Những người chạy xe ngựa, xe thồ, làm thợ hồ, bán hàng rong, chăn nuôi heo tại gia,… đều có thể là cử nhân, thạc sĩ đấy. Muốn tìm hiểu tôi giới thiệu cho, nhiều lắm". Và tôi biết Veronica qua người bạn đó.

Veronica là thạc sĩ mầm non, đi dạy đã 25 năm. Cô cho biết, mức lương giáo viên dao động tùy vào thâm niên và chức vụ, lương khởi điểm là từ 450 peso cho đến lương hiệu trưởng 850 peso (450.000 - 850.000 đồng).

Ở Cuba, ngành y tế và giáo dục được trả lương tương đối cao so với các ngành khác. Hiện tại, công việc chính của Veronica là dạy mỹ thuật tại trường sư phạm mầm non, 5 ngày/tuần, lương 700 peso/tháng (700.000 đồng).

Ngoài ra, mỗi tuần cô đi dọn dẹp vệ sinh cho 2 nhà, mỗi nhà 2 lần/tuần, được 1.800 peso/tháng (1,8 triệu đồng).

- Dù giúp việc thu nhập cao gấp đôi nghề giáo nhưng tôi yêu nghề giáo nên vẫn sẽ tiếp tục đi dạy. Dĩ nhiên là vẫn tiếp tục giúp việc nhà kiếm thêm, vì đó là nguồn thu nhập chính của tôi mà. - Veronica nói.

Dù sao Veronica cũng may mắn là có thể tiếp tục đeo đuổi công việc mình yêu thích. Còn Nelson, 33 tuổi, kỹ sư tin học ở tỉnh Sancti Spíritus thì không được như vậy. Sau khi tốt nghiệp, anh đi làm nghĩa vụ xã hội (mọi sinh viên ra trường đều phải làm 2 năm nghĩa vụ xã hội theo đúng chuyên ngành mình học) với mức lương gần 500 peso (500.000 đồng). Vợ anh đi dạy tin học được 585 peso/ tháng (585.000 đồng). Rồi vợ anh có thai, những đứa con lần lượt ra đời. Chi tiêu trong gia đình ngày càng cao.

- Lúc đó tôi đang làm việc cho ngân hàng với mức lương khá cao so với mặt bằng chung là 1.200 peso/ tháng (1,2 triệu đồng) nhưng vẫn không đủ sống. Chúng tôi đã thử để riêng 1.000 peso/tháng dành cho tiền ăn và tiêu vặt. Vậy mà chỉ 20 ngày là sạch tiền. Vì thế, tôi phải bỏ nghề theo bố làm phụ hồ. Tùy vào công việc mà ông trả lương cho tôi được 1.500 - 2.000 peso/tháng (1,5 - 2 triệu đồng). Mới đó mà đã theo nghề thợ hồ được mấy năm rồi. - Nelson nói.

https://thuviensach.vn

Ở Cuba, những nhu cầu cơ bản trong cuộc sống đều có trợ cấp. Nhà ở hầu như được cấp hoặc cho thuê với giá rất rẻ. Thực phẩm cũng được cấp (dù không nhiều). Giáo dục, y tế miễn phí. Giao thông công cộng giá chỉ tương đương vài trăm cho đến 1.000 đồng, các hoạt động văn hóa thường là miễn phí. Tuy nhiên, những mặt hàng như: áo quần, điện thoại, thiết bị điện tử, thiết bị điện gia dụng, … thì Cuba phải nhập khẩu nên giá rất đắt. Sử dụng điện thoại di động trong 40 phút, Internet trong 10 tiếng có thể tiêu hết một tháng lương trung bình của dân Cuba.

Mức lương trung bình cho mọi người dân, từ bác sĩ, công nhân, kỹ sư ở Cuba chỉ tương đương 450.000 - 900.000 đồng/tháng nên tiết kiệm đã thành nếp sống của người Cuba. Đi ăn tiệc, đồ ăn thừa luôn được mang về nhà, bao nilon đựng đồ luôn được giặt và sử dụng lại vài lần trước khi dùng để đựng rác,…

a

Nelson mời tôi về nhà. Trong căn nhà, ngoài tivi, tủ lạnh (hai vật dụng thiết yếu nhất mà hầu như nhà người dân Cuba nào cũng có), phương tiện đi lại của cả hai vợ chồng là một chiếc xe đạp cà tàng, sên xích cứ chực tuột ra, “cái gì cũng kêu chỉ trừ cái chuông”.

Khi chở tôi ra chợ mua đồ, nhìn cách anh nâng niu chiếc xe, khóa xe cẩn thận, tôi muốn phì cười.

- Xe của anh ai mà thèm lấy. - Tôi đùa.

- Biết đâu đấy, cẩn thận vẫn hơn. Dù sao đó cũng là “cái chân” duy nhất của vợ chồng tôi. Mất thì không biết sao đi làm. - Anh cười hiền.

- Bây giờ anh muốn điều gì nhất?

- Điều ước thực tế nhất tôi muốn là vẫn có thể theo đuổi chuyên môn tin học của mình với mức lương 4.000 – 5.000 peso/tháng (4 - 5 triệu đồng). Mức lương này có thể sống đầy đủ tại Cuba. Nhưng

https://thuviensach.vn

đó cũng chỉ là mơ thôi, chẳng biết tới khi nào. - Anh nói rồi thở hắt ra. Tiếng thở nặng và nghẹn…

Xe nhà nước phải cho dân "quá giang"

Ở Cuba có lực lượng Inspector Popular độc nhất vô nhị, chuyên đón xe "giá bèo" cho dân. Người dân có nhu cầu di chuyển sang các huyện, tỉnh khác thường ra đứng ở các nút giao thông, tại đây sẽ có lực lượng mặc đồ vàng này chuyên… chặn các xe công nào còn trống chỗ để dân "quá giang". Mỗi người dân chỉ phải trả tượng trưng 1 peso/chuyến (1.000 đồng). Xe nào không dừng sẽ bị ghi lại biển số và phạt rất nặng. "Vì Cuba còn nghèo, giao thông chưa phát triển mạnh nên việc đi lại còn khá khó khăn. Việc này nhằm tận dụng tối đa phương tiện nhà nước để giúp dân".

https://thuviensach.vn

Tổng thống Mỹ cũng thèm xì gà

N

ói đến Cuba mọi người đều nghĩ ngay đến… xì gà. Điều gì đã làm xì gà Cuba lừng danh như thế?

Xì gà được trồng khắp nơi tại Cuba, tuy nhiên tập trung nhiều nhất là vùng Pinar del Rio. Vùng này thì khách du lịch đông nghịt. Tôi vốn ngại chỗ đông du khách nên tìm đến một khu trồng xì gà ở tỉnh Sancti Spíritus (cách thủ đô Havana khoảng 350 km).

Tôi đến đó vào thời điểm cuối năm, cây thuốc lá chỉ mới nhú. Ông nông dân Juanito cho biết, cây thuốc lá ở đây chỉ trồng 1 vụ/năm. Trồng vào tháng 11, đến tháng 2 nông dân sẽ bắt đầu thu hoạch bằng cách ngắt từng lá và gom về kho treo trên những sào gỗ để phơi khô trong bốn tháng. Sau đó tất cả lá xì gà sẽ được nhà nước thu mua.

“Cây thuốc lá trưởng thành nhiều nhất chỉ có 30 lá. Tuy nhiên việc ngắt lá ở mỗi cây có thể kéo dài vài tuần vì mỗi lần chỉ được ngắt từ 2 - 3 lá, sau đó lại phải đợi vài ngày mới được ngắt tiếp”, ông nói.

Nhiều nước trên thế giới cũng trồng và sản xuất xì gà, nhưng xì gà Cuba vẫn luôn được xếp vào hàng chất lượng nhất. Ngoài lợi thế thổ nhưỡng và những bí quyết độc đáo trong việc trồng, thu hoạch, sản xuất, Cuba cũng là nước duy nhất làm xì gà hoàn toàn bằng phương pháp thủ công như cách đây 200 năm. Vì thế, xưởng sản xuất xì gà tại Cuba được xem là một trong những điểm du lịch hấp dẫn nhất khi đến đất nước này.

Ở thủ đô Havana, xưởng sản xuất xì gà Romeo y Julieta là nơi thu hút nhiều khách du lịch nhất. Vé vào cửa tham quan lên đến 10 CUC (10 USD).

https://thuviensach.vn

Nhiều người hay đùa, sở dĩ xì gà có mùi thơm và vị đặc biệt là do được vấn trên đùi những cô gái mới lớn. Những sợi lông tơ bám vào điếu xì gà tạo nên mùi thơm khó quên. Chuyện vấn xì gà trên đùi rõ ràng là chuyện tếu táo cho vui, vì thực tế người ta vấn xì gà trên bàn, nhưng chuyện đa số người hành nghề vấn xì gà là phụ nữ thì đúng, bởi vì họ tỉ mỉ và khéo léo hơn. Một người có thể vấn được từ 60 - 100 điếu xì gà/ngày tùy thuộc vào kỹ thuật và kích thước điếu xì gà.

Yaraina, 30 tuổi, đã có hơn 10 năm vấn xì gà cho biết 1 điếu xì gà thường có 3 thành phần chính: ruột, vỏ lót và vỏ bọc. Cây xì gà trồng ngoài trời sẽ được lấy lá làm ruột và vỏ lót. Cây trồng trong nhà lá sẽ to và mỏng hơn (để dễ cuốn) sẽ được dùng làm vỏ bọc. Vấn xì gà đúng chuẩn là phải cuộn tròn đều và cùng một hướng. Từ lúc bắt đầu trồng cho đến điếu xì gà thành phẩm có đến hơn 100 công đoạn.

“Do có nhiều công đoạn và đòi hỏi một sự tỉ mỉ cũng như khéo léo cao độ nên muốn trở thành một nghệ nhân vấn xì gà phải mất cả chục năm”, cô nói.

Lương công nhân làm xì gà tại đây là 400 - 600 peso và 25 CUC/tháng (tổng cộng khoảng 45 - 50 USD), ngoài ra mỗi người còn được 5 điếu xì gà/ngày. Đây là mức khá cao so với lương trung bình ở Cuba, khoảng từ 20-40 USD/tháng.

Khá bất ngờ là những người vấn xì gà Cuba từng được xem là giới trí thức. Chuyện bắt nguồn từ cuối thế kỷ 19, trong xưởng xì gà luôn có một người đứng đọc các tác phẩm văn học hoặc sách báo cho những người vấn xì gà nghe khi họ đang làm việc. Nhờ đó, họ tiếp thu và tích lũy kiến thức khá nhiều. Thậm chí cả tên của loại xì gà nổi tiếng Cuba hiện nay là Montecristo và Romeo y Julieta cũng được cho rằng bắt nguồn từ hai cuốn tiểu thuyết những người vấn xì gà thường nghe thời đó. Ngày nay, một số xưởng sản xuất xì gà tại Cuba vẫn còn giữ truyền thống có người đọc sách báo cho người

https://thuviensach.vn

vấn xì gà nghe mỗi ngày. (Theo BBC vào năm 2009, Cuba còn khoảng 250 người chuyên đọc như thế).

Từ “xì gà” (cigar) nguồn gốc từ chữ “sikar” của người Maya có nghĩa là hút, khói. Từ ngày xưa, thổ dân châu Mỹ Latinh đã biết hút xì gà, và dùng xì gà như lễ vật dâng thần linh. Sau từ này biến thành từ “cigarro” (tiếng Tây Ban Nha) và “cigar” (tiếng Anh).

Đến Cuba, đi trên đường, du khách thường được chào mời mua xì gà. Ai cũng đảm bảo hàng xịn 100%, rằng anh ta có bà con làm ở nhà máy sản xuất xì gà, nhưng phần lớn đều không thật. Một trong những nguyên tắc đầu tiên mà nhiều người tại Cuba dặn tôi đó là: không bao giờ mua xì gà trên đường phố, vì xì gà ở Cuba có đủ loại, đủ giá, từ vài peso/điếu (vài ngàn đồng) cho đến vài chục CUC/điếu (cả triệu đồng).

“Ngay cả dân Cuba hút xì gà từ trong bụng mẹ cũng khó mà phân biệt được những loại cùng ‘dòng’, cùng ‘khẩu vị’ nhưng giá chênh lệch nhau gấp mấy lần. Chất lượng đôi khi gần ngang ngửa nhưng giá cả khác nhau do bao bì, thương hiệu”, Lorenso, 32 tuổi, nghệ nhân vấn xì gà của hãng Partagas nổi tiếng cho biết.

Năm 1961, Mỹ định lật đổ chế độ mới thành lập của Fidel Castro trong sự kiện Vịnh Con heo (Bay of Pigs) nhưng thất bại. Một tháng sau đó, Tổng thống Mỹ Kennedy gọi thư ký báo chí Pierre Salinger vào phòng riêng và nói ông cần 1.000 điếu xì gà Cuba Petit Upmann vào sáng mai.

Sáng hôm sau, khi Salinger trả lời đã tìm được 1.200 điếu, Kennedy khen: “Tuyệt vời” rồi mở ngăn kéo rút ra sắc lệnh cấm tất cả sản phẩm của Cuba nhập vào Mỹ và ký vào.

Nhiều năm sau, theo tờ New York Times, cựu trợ lý Tổng thống Richard Goodwin kể rằng Kennedy nói với ông rằng không có ý định cấm vận luôn cả xì gà, nhưng các nhà sản xuất xì gà tại Tampa (Florida, Mỹ) đã gây áp lực để ông làm việc đó.

https://thuviensach.vn

Câu chuyện được chính Salinger kể lại này cũng phần nào cho thấy sức quyến rũ của xì gà Cuba mạnh mẽ đến chừng nào.

Bảo hiểm xì gà

Trước mỗi vụ, nhà nước sẽ cho nông dân vay lãi suất thấp 7.000 peso (7 triệu đồng), số tiền này sẽ được trừ vào tiền thu mua lá xì gà. Cạnh đó, người dân trồng xì gà phải trả cho nhà nước tiền bảo hiểm (khoảng 1 peso cho 15 cây). Nếu bị mất mùa do khí hậu hoặc vì lý do bất khả kháng nào đó, nhà nước sẽ trả 65% số lượng thất thoát (dựa trên sản lượng có thể thu hoạch được).

“Năm ngoái, gia đình tôi trồng 45.000 cây, bán được 35.000 peso sau khi trừ hết chi phí, còn được 21.000 peso (21 triệu đồng). Nếu năm nay mất mùa, chỉ bán được 20.000 peso, nhà nước sẽ bù thêm (35.000 - 20.000) x 65% = 9.750 peso”, nông dân Juanito cho biết.

https://thuviensach.vn

Bùa chú ở xứ xì gà

T

ôi cùng Lismary đi chợ. Vừa bước ra đầu ngõ, Lismary chợt khựng lại, mặt khá hoảng hốt chỉ vào xác con gà cùng lông vương vãi rồi lẩm bẩm: "Biết ngay, bị ếm bùa rồi!".

Cũng như các nước Trung Nam Mỹ khác, bùa chú, mê tín là một phần không thể thiếu trong đời sống văn hóa tinh thần của người Cuba.

Lismary là sinh viên Y khoa năm thứ năm, sống với chồng tại Thành phố Santa Clara (cách Havana khoảng 300 km). Cô cho biết, tại Cuba, cũng có hai dạng thầy phép: Curandero (thầy phép tốt) giúp cầu an, khử tà và Palero (thầy phép xấu) có thể làm phép hại mình. Nếu có người muốn hại mình, họ sẽ nhờ Palero khấn rồi giết con gà mái đen vất gần nhà mình. Những "tà khí" đó sẽ theo ám và làm hại.

"Hèn chi thời gian gần đây toàn gặp chuyện xui xẻo. Tôi cũng nghi là có người ếm bùa hại. Hôm nay thì rõ ràng rồi", cô nói.

Giải thích xong, Lismary cũng lật đật đi tìm mua con bồ câu trắng (màu trắng tượng trưng cho sự tinh khiết) và trứng rồi mang đến cho một Curandero để làm phép, trục cái bùa ếm mình đi.

Nhiều người Cuba rất tin và sợ các Curandero và Palero. Trong nhà đang bình an, tự nhiên gặp chuyện chẳng lành, hoặc khi trẻ em hay bị ốm vặt, họ thường đi gặp Curandero.

Thầy phép trục tà mà Lismary đến gặp là một ông trung niên mặc quần áo trắng, đeo vòng cổ, hút xì gà, nói chuyện rất nhẹ nhàng, tình cảm. Tôi hơi bất ngờ vì nhà của thầy phép tuềnh toàng, không tivi, điện thoại, máy hát, thậm chí còn nghèo hơn cả nhà dân thường. Căn phòng sực mùi nước hoa và xì gà. Nơi góc phòng có đặt tượng của vài vị thần, thánh.

https://thuviensach.vn

“Thầy phép ở Cuba sống đơn sơ, giản dị lắm. Họ cũng có gia đình bình thường, nhưng không tham dự các lễ hội, không đến những điểm vui chơi giải trí. Mỗi lần gặp thầy phép, người ta thường trả 10 peso (khoảng 10.000 đồng), nhưng cũng có thể đưa ít hoặc nhiều hơn, tùy hoàn cảnh mỗi người. Lễ vật làm phép cụ thể là gì, từng thầy phép sẽ cho biết”, Lismary nói.

Người Cuba cũng tin thờ thần thánh. Vị thần được người dân Cuba yêu mến nhất là thần Lazaro. Tương truyền, lúc còn sống thần Lazaro bị cùi nên nhiều người hắt hủi, chỉ riêng những con chó cứ đến liếm chân ông, sau đó những vết thương của ông lành hẳn. Vì vậy, hình ảnh thần Lazaro thường là một người đàn ông khắc khổ mặc đồ vàng, chống cây nạng và có nhiều con chó đi theo. Người Cuba hay để tượng ông ở góc nhà. Mỗi ngày có tiền xu lẻ thì để vào. Đến ngày 17/12, ngày của thần Lazaro, họ sẽ lấy hết tiền đó để mua rượu, nến, đồ ngọt và thuốc lá để cúng ông. Còn những người tàn tật muốn xin tiền thường lấy ảnh thần Lazaro đặt phía trước.

a

Một điều khá thú vị là sinh viên Cuba cũng thường “chơi bùa”. Nếu biết tên của giáo viên, trước khi thi, sinh viên thường viết tên của giáo viên đó lên tờ giấy rồi đặt vào… ngăn đá tủ lạnh để kết quả thi may mắn. Tôi chưa thấy ở đâu có kiểu “ếm bùa” dễ thương như vậy.

Những ngày đầu đến Cuba, tại thủ đô Havana tôi trọ ở casa particular (một dạng homestay, khách du lịch ở chung với người địa phương). Tôi mua vài lon về uống với chủ nhà. Trước khi uống, theo thông tục của người vùng Trung, Nam Mỹ, ông chủ nhà cũng đổ bia xuống đất một chút để mời và tỏ lòng cám ơn đến các vị thần. Đang uống, nghe ông kể chuyện, tôi cười và bị sặc, làm đổ bia. Ông liền xua tay: “Không sao, không sao. Đừng lo. Vậy cũng là điều tốt, vì đối với người Cuba, khi bia bị đổ, những điều xui rủi sẽ theo nó đi luôn”.

Dù sao thì ở Havana vẫn là thủ đô, khá hiện đại nên các phong tục tập quán cũng mai một ít nhiều. Còn ở những tỉnh xa, các phong tục

https://thuviensach.vn

tập quán vẫn được lưu giữ trong cuộc sống hàng ngày. Còn nhớ khi tôi xuống tỉnh Sancti Spíritus, chỉ trong một ngày mà tôi học được biết bao nhiêu điều lạ trong văn hóa Cuba.

Một người bạn Cuba mới quen mời tôi đến nhà chơi, ăn trưa. Lúc này nhà cũng đang có khách. Mỗi người một tay dọn dẹp cho nhanh. Bạn vào bếp chuẩn bị đồ ăn, tôi lấy chổi quét nhà. Vừa quét, bạn đã ra hiệu ngăn lại: “Nếu quét nhà, hãy quét ra phía sau, đừng quét ra trước nhà vì đó là điều không may mắn”. Quét xong, theo thói quen, tôi dựng ngược cây chổi cất sau cửa, bạn lại tiếp tục: “Dựng ngược sau cửa là muốn cho khách không đến hoặc muốn đuổi khách đi đấy”.

Chưa hết, nhà dưới quê nên cũng có hai cửa vào. Khi vào, dĩ nhiên tôi vào cửa chính, nhưng lúc về, tiện đang ở nhà dưới, tôi vừa dợm định đi cửa sau ra vườn rồi đi quanh ra phía trước thì người bạn đi cùng cản lại: “Vào cửa nào thì phải ra cửa đó. Nếu không thì sẽ đưa những điều may mắn trong nhà đi hết”.

Ngoài ra, có một chuyện vui mà nhiều người kể lại cho tôi đó là đa số người Cuba đều rất muốn đi du lịch nước ngoài. Để ước mơ đó thành hiện thực trong năm mới, vào đêm giao thừa, họ sẽ mang va li ra ngoài đường như đi du lịch thật. Niềm tin này phổ biến đến nỗi… “ở Cuba, sau giao thừa bạn sẽ thấy rất nhiều người cầm va li đi đi lại lại ngoài đường. Nhiều khi họ còn đi thành từng đoàn, có người phía trước mở đường cầm chiêng trống gõ tưng bừng, theo sau là một hàng người xách va li cứ thế dạo khắp phố. Vui lắm!”, người bạn kể.

a

Có kiêng có lành

Với cặp vợ chồng già, nếu một trong hai người chết, người Cuba sẽ lấy một sợi dây đo chiều cao của người kia rồi cắt lấy đoạn dây đó bỏ vào hòm người chết. Họ tin rằng, làm như vậy, người chết sẽ không lôi người còn lại chết theo. Nếu ở Việt Nam có câu “Chớ đi ngày 7, chớ về ngày 3”, thì ở Cuba, người ta cũng kiêng không bắt

https://thuviensach.vn

đầu buôn bán, đi xa, hoặc cưới hỏi vào ngày thứ ba, vì đó là ngày không may mắn. Không chuyển nhà vào thứ bảy. Nếu nằm mơ ác mộng, thì trước 12 giờ trưa đừng kể với ai. Vì nếu kể trước giờ này thì giấc mộng đó sẽ thành hiện thực. Không được mở dù trong nhà vì mang lại điềm xấu cho gia đình. Nếu vô tình dẫm phải phân, người Cuba sẽ cho rằng đó là may mắn. Các tỉnh ở Cuba, ngựa là phương tiện giao thông phổ biến nên phân ngựa đầy đường, có lẽ họ sẽ… may mắn cả đời.

https://thuviensach.vn

Quý tộc "SA CƠ"

C

uối thế kỷ 15, Colombus “phát hiện” ra Cuba và tuyên tố chủ quyền cho triều đình Tây Ban Nha. Gần 400 năm là thuộc địa của Tây Ban Nha nên Cuba bị ảnh hưởng rất lớn về văn hóa, đặc biệt là “cốt cách quý tộc” châu Âu.

a

Dù Cuba thuộc hàng những nước nghèo trên thế giới, nhưng các môn nghệ thuật “hàn lâm” như hội họa, nhạc cổ điển và đặc biệt là ballet từ lâu đã là món ăn tinh thần không thể thiếu trong đời sống văn hóa của người dân Cuba.

Không có gì phải bàn cãi, Cuba là một trong những nước đứng đầu thế giới về ballet. Những buổi biểu diễn ballet tại Cuba thường xuyên diễn ra và người xem đến đông nườm nượp. Vé xem loại hình nghệ thuật này khá rẻ vì được chính phủ trợ giá. Trong khi người nước ngoài tại Cuba phải trả khoảng 20 - 25 USD, thì dân Cuba chỉ trả 20 - 25 peso (khoảng 1 USD) mà chỗ ngồi không khác gì nhau.

“Ở Cuba, những nghệ sĩ múa ballet rất được công chúng quý trọng và hầu hết họ đều có thể kiếm tiền nhiều hơn bác sĩ”, người bạn Cuba của tôi cho biết.

Tôi may mắn được dự buổi khai mạc Liên hoan Ballet Quốc tế Habana diễn ra tại thủ đô Havana. Đây là một trong những sự kiện nổi bật nhất thế giới trong năm của bộ môn này.

Nhà cửa ở Cuba xập xệ, nghèo nàn, nhưng nhà hát lại ngược hẳn, đẹp lung linh. Ngày thường có thể phải “chạy ăn từng bữa”, nhưng đến buổi diễn, mọi người đến xem ai nấy đều mặc đúng trang phục dạ hội, sang trọng và quý phái không ngờ. Những người đến xem

https://thuviensach.vn

không hẳn là những người giàu vì một số người mặc áo vest đã cũ (nhưng được ủi phẳng phiu), giày dù đã được chùi kỹ lưỡng nhưng vẫn hiện rõ dấu vết mòn vẹt, sần sùi do đã sử dụng quá lâu. Nhưng có hề gì, vì họ vẫn tự tin đến thưởng thức bộ môn nghệ thuật “cao cấp” này.

Hôm ấy là buổi tri ân nữ nghệ sĩ ballet người Cuba Alicia Alonso, một trong những nghệ sĩ ballet vĩ đại nhất của thế giới. Bà cụ 90 tuổi, mặc chiếc đầm diễn màu đỏ, đi phải có người dìu nhưng vẫn cố gắng nghiêng đầu, nhún chân chào khán giả như bà đã từng làm trong hàng trăm buổi biểu diễn thời còn trẻ. Khán giả đã đồng loạt đứng dậy vỗ tay không ngớt, đầy trân trọng và tự hào. Được hòa mình trong không khí như thế, nhìn cách mọi người tôn vinh nữ nghệ sĩ ballet như thế mới thấy người Cuba yêu bộ môn nghệ thuật này đến dường nào. Họ yêu thích thật sự, chứ không phải “làm màu” để chứng tỏ “ta đây có trình độ thưởng thức”.

Từ thập niên 1960, Liên Xô đã rất quan tâm đến Cuba (vì chỉ cách Mỹ khoảng 90 dặm đường biển). Lúc đó, Liên Xô xem Cuba như “tiền đồn” của phe Xã hội chủ nghĩa tại khu vực châu Mỹ Latinh nên viện trợ cho Cuba rất nhiều. Vì thế, dù bị Mỹ cấm vận nhưng Cuba vẫn rất “phong lưu”. Đầu những năm 1990, khi khối Đông Âu sụp đổ, Liên Xô cắt viện trợ, Cuba lâm vào hoàn cảnh khó khăn. Dù vậy, nếp sống “chỉn chu” của họ vẫn được lưu giữ. Nhà còn tạm bợ, dột tứ tung, nhưng rất sạch sẽ. Phần lớn bệnh viện Cuba (trừ trường hợp cấp cứu), nếu mang dép hoặc quần short là bảo vệ sẽ mời về, không cho vào.

Từng học và hiện đang làm việc tại Cuba, anh Nghiêm Xuân Quang, giám đốc tiếp thị công ty Thái Bình (một trong những công ty Việt Nam lớn nhất tại Cuba), cho biết cuộc sống người Cuba tuy không sung túc nhưng rất biết quý trọng bản thân, ra đường quần áo lúc nào cũng phẳng phiu, chị em luôn sử dụng nước hoa thơm phức (dù chỉ là loại rẻ tiền).

https://thuviensach.vn

“Con tôi chưa tới 1 tuổi đi tiêm chủng đã phải mang giày như tất cả trẻ em ở đây, trong khi ở Việt Nam, con nít cỡ đó chỉ mang vớ. Điều này chứng tỏ ngay từ bé, người Cuba đã hình thành nếp nghĩ ra đường là phải mang giày, ngoài việc bảo vệ chân thì còn vì lịch sự”, anh cho biết.

Khi tôi ở nhà bác sĩ Nguyễn Trọng Việt thì đúng lúc khu phố anh bị cúp nước. Nhà Việt lại không có bồn chứa lớn, nên chỉ trữ được trong hai thùng phuy. Vì thế, lúc tắm, mỗi người chỉ được dùng một xô nhỏ. Đến ngày thứ ba, nước cạn sạch. Mọi người phải ngưng tắm, nước chỉ dùng để nấu uống.

“Bình thường khu này không thiếu nước. Buổi sáng cấp nước từ 6 - 10 giờ, buổi chiều từ 17 - 21 giờ. Đợt này do đường ống bị hư, nên thiếu nước cả một vùng. Nhiều nhà phải bỏ tiền thuê xe bồn ở nơi khác đến châm nước”, anh cho biết.

Gần nửa đêm, xe bồn đến châm nước cho một nhà trong xóm. Nhà nào xung quanh cũng nháo nhào: “Nước! Nước!”. Cảnh tượng này gợi tôi nhớ đến thời bao cấp ở nước mình, nước cũng có lúc quý hiếm như thế. Đôi lúc có nước mừng còn hơn bắt được vàng. Trong những lúc khó khăn thế này, tình hàng xóm láng giềng mới càng bộc lộ rõ. Bà chủ nhà kiếm mua được xe bồn nước, sau khi bơm nhà mình xong đã hào phóng san sẻ nước sang các nhà khác. Những nhà này lại tiếp tục chia chút nước mới có của mình cho các nhà cạnh bên.

Cố Chủ tịch Cuba Fidel Castro từng nói: “Giúp người không phải là cho thứ mình dư thừa mà chia sẻ chút ít thứ mình đang có”, điều này thật sự đúng với dân Cuba. Việt kể, sở dĩ người Cuba có thể sống qua những giai đoạn khó khăn nhất là nhờ họ luôn đùm bọc, chia sẻ với nhau. Nhà người nào khổ quá, bà con láng giềng sẽ cùng cho thức ăn, đồ đạc sinh hoạt.

“Con tôi mới sinh toàn xài đồ tặng. Đó là cái nôi đã xài rồi của bà hàng xóm, đây là áo quần cũ của bà con, của bệnh nhân cũ, kia là mớ tã của bạn bè cho,… Mọi người đều nghèo, chẳng ai giàu hơn nhưng khi ai có chuyện sẽ cùng giúp nhau”, anh nói.

https://thuviensach.vn

Luôn xếp hàng, không xả rác

Đường sá ở Cuba rất sạch sẽ. Bất cứ đâu, người dân đều đứng xếp hàng, không chen lấn. Tuy nghèo nhưng cuối tuần các gia đình thỉnh thoảng vẫn tổ chức ăn uống, vui chơi, đi nghỉ dưỡng. Có tiền thì đi "hạng sang", không tiền thì đi "hạng bèo".

Anh Lê Hà, phóng viên Thông tấn xã tại Cuba cho biết: "Học sinh ở đây khi chọn trường đại học thường đặt khả năng và sở thích lên hàng đầu chứ không chạy theo trào lưu, xu thế thị trường. Ngoài ra, khi mua đồ, nếu không có giá niêm yết, người Cuba thấy giá đó phù hợp thì mua, ít mặc cả nhiều vì họ nghĩ người bán cũng cần phải có lời, chứ không chỉ chăm chăm cái lợi cho bản thân trước".

https://thuviensach.vn

"Bóng ma" cấm vận

C

uba "ưu việt" đến thế sao bây giờ vẫn nghèo? Chắc hẳn đó là thắc mắc của hầu hết mọi người. Câu trả lời của Cuba là: cấm vận.

Nói đến Nam Mỹ ai cũng nghĩ đến các cô gái với làn da rám nắng, hừng hực sức sống đang nhảy tưng bừng trong lễ hội đường phố, nhưng nhắc đến Cuba, không hiểu sao trong tôi lại hiện lên hình ảnh một ông già đẹp lão, hồn hậu đứng ở bậu cửa dõi theo phố xá tấp nập đang mời gọi ngoài kia mà ngập ngừng không biết nên bước ra hay vào…

Năm 1960 sau khi bị Cuba quốc hữu hóa số tài sản trị giá khoảng 1 tỷ USD tại nước này, Tổng thống Mỹ Dwight Eisenhower quyết định phong tỏa kinh tế Cuba. Năm 1962, John Kennedy cấm mua hàng từ Cuba, từ chối tất cả tàu cập cảng Mỹ nếu có ghé qua Cuba và cấm người Mỹ đến thăm Cuba. Năm 1996, Bill Clinton ký đạo luật Helms-Burton cấm tất cả các công ty nước ngoài có làm ăn với Cuba giao dịch với Mỹ. Năm 2004, dưới thời George W. Bush, tất cả hoạt động trao đổi văn hóa, khoa học, thể thao giữa hai nước gần như bị tạm dừng. Đến thời Tổng thống Obama, Mỹ mới nới lỏng một số quy định và giữa năm 2015, Mỹ - Cuba mới chính thức tái lập quan hệ ngoại giao sau 54 năm.

Liên tiếp 21 năm liền, đại đa số các nước tại Hội đồng Liên hiệp quốc đều bỏ phiếu chống lại lệnh cấm vận của Mỹ đối với Cuba. Năm 2012, Tòa thánh Vatican cũng không cho rằng cấm vận là một biện pháp tốt vì nó để lại hậu quả nặng nề cho người dân.

Tiến sĩ Hugo M. Pons Duarte, Giám đốc Quan hệ quốc tế Hiệp hội Tài chính và Kinh tế Quốc gia Cuba nói với tôi: "Ngày 26/10/2016, 193 nước đã bỏ phiếu thuận về việc lên án đòi Mỹ xóa bỏ chính sách bao vây cấm vận. Hai nước bỏ phiếu trắng là Mỹ và Israel.

https://thuviensach.vn

Trước đây, Mỹ đều bỏ phiếu chống, nhưng năm nay tiến bộ hơn, Mỹ bỏ phiếu trắng". Dầu vậy, lệnh cấm vận vẫn còn đó và khi nào xóa bỏ lệnh cấm vận vẫn là mối quan tâm lớn nhất hiện nay trong quan hệ giữa Cuba và Mỹ.

Có điều ít người biết là trong lịch sử có đến bốn đời tổng thống Mỹ muốn… mua Cuba. Năm 1808, Tổng thống Thomas Jefferson đưa ra mức giá không được tiết lộ. Năm 1848, Tổng thống James K. Polk muốn mua Cuba với giá 100 triệu USD. Năm 1854, Tổng thống Franklin Pierce nâng mức giá lên… 130 triệu USD và năm 1898, Tổng thống William McKinley "chốt giá" là 300 triệu USD. Sau đó, các Tổng thống Mỹ là James Buchanan, Ulysses S. Grant và William McKinley được cho là cũng cố gắng mua lại Cuba nhưng bất thành.

Theo New York Times (ngày 22/10/1852), vấn đề Cuba đã trở nên "hot" nhất vào thời điểm đó. Thẩm phán J.C. Larue của bang Louisiana lúc đó cho rằng: "Ý trời đã định đoạt, Cuba thuộc về Mỹ và phải được Mỹ hóa".

Việt kiều Mỹ có câu: "Không ăn đậu không phải là Mễ, không đi trễ không là Việt Nam". Câu đó nên sửa lại: "Không đi trễ không là… Cuba". Chuyện trễ giờ được xem là bình thường đối với các nước Mỹ Latinh, đặc biệt là Trung và Nam Mỹ. Cuba cũng không ngoại lệ. Hẹn làm việc tại cơ quan nhà nước: trễ. Giờ tàu chạy: trễ. Khi một người Cuba nói chờ 5 phút, đừng bao giờ tin, vì có thể bạn phải chờ 15 phút, 30 phút, một tiếng hoặc có thể là… ngày hôm sau.

Và không chỉ chuyện trễ nải, hầu như mọi thứ bất cập tại Cuba đều được người dân đổ cho "cấm vận". Kinh tế lẽ ra đã rất phát triển nếu không có cấm vận. Không có cấm vận người Cuba sẽ luôn đúng giờ, tàu sẽ không trễ, nước sinh hoạt sẽ sạch đến mức có thể uống được, người dân sẽ lương cao không thua gì Mỹ. Chỉ tại cấm vận hết!

https://thuviensach.vn

Mario Rizzi, anh bạn người Canada sống nhiều năm ở Cuba nửa đùa nửa thật, ở châu Phi, nếu gặp chuyện không hay xảy ra, người ta thường đưa hai tay lên và cười lớn: “Đây là châu Phi mà”. Còn ở Cuba, họ sẽ đưa hai tay lên và nói: “Tại cấm vận đấy!”.

Người Cuba đổ tất cả cho cấm vận không hẳn là không có lý do. Dưới lệnh cấm vận của Mỹ, không một sản phẩm nào có hơn 10% nguyên liệu xuất phát từ Cuba có thể nhập khẩu vào Mỹ. Thí dụ, một sản phẩm của Nhật chứa hơn 10% nikel có nguồn gốc từ Cuba sẽ không được nhập khẩu vào Mỹ. Đồng thời Cuba cũng không được nhập khẩu các sản phẩm có trên 10% nguyên liệu xuất xứ từ Hoa Kỳ. Tàu từ bất cứ quốc gia nào neo đậu tại Cuba cũng đều bị cấm nhập cảnh Mỹ trong vòng 180 ngày.

Lệnh cấm vận “khắc nghiệt” đến nỗi, năm 2006, cậu bé 13 tuổi người Cuba Rasel Sosa đạt giải một cuộc thi nghệ thuật quốc tế, nhưng ban tổ chức là công ty Nikon không thể trao giải thưởng là một chiếc máy ảnh kỹ thuật số vì sản phẩm này có trên 10% nguyên liệu xuất xứ từ Mỹ. Vì thế, Nikon phải trao cho cậu bé một… bức tranh để thay thế.

Dù chỉ cách Florida 90 dặm đường biển, nhưng muốn mua các thiết bị y tế, thuốc men Cuba phải qua trung gian các nước thứ ba với giá đắt và chi phí vận chuyển cao hơn rất nhiều. Chưa hết, Cuba không được mở tài khoản tại bất kỳ ngân hàng nào trên thế giới nếu ngân hàng đó có chi nhánh hoạt động tại Mỹ.

Tiến sĩ Hugo cho biết, lệnh cấm vận khiến Cuba phải nhập khẩu lương thực, linh kiện công nông nghiệp… với giá cao, cản trở Cuba nhận các nguồn tài chính bên ngoài để phát triển, hạn chế đảm bảo thu nhập cho người dân. Mỗi khi giao dịch quốc tế, Cuba còn phải “nộp phạt”, chuyển sang đồng tiền thứ ba để giao dịch.

“Tính từ tháng 4/2015 đến tháng 3/2016, tác động trực tiếp của chính sách bao vây cấm vận lên Cuba đã làm thiệt hại hơn 4 tỷ USD. Mà chỉ cần 21% trong con số này, Cuba đã có thể xây dựng được nhiều nhà máy dược phẩm… Hiển nhiên, theo nghĩa đen, Mỹ đang thực hiện chiến tranh kinh tế”, ông nói.

https://thuviensach.vn

Vì sao cố Chủ tịch Fidel Castro để râu?

Một điều mà nhiều người truyền miệng nói vui về lý do để râu "xồm xoàm" của cố Chủ tịch Fidel Castro là cũng vì… cấm vận khiến nguồn cung cấp dao cạo râu của ông không còn nữa.

Thật ra, trong cuốn tự truyện của mình, ông Fidel Castro đã giải thích điều này. "Câu chuyện về râu của chúng tôi rất đơn giản. Thời chiến đấu, chúng tôi là những du kích sống trong điều kiện khó khăn, làm gì có dao cạo râu, vì thế chúng tôi cứ để râu tóc mọc tự do. Và 'râu ria xồm xoàm' cũng trở thành một trong những 'đặc điểm nhận dạng'.

Đối với báo chí và mọi người lúc bấy giờ, du kích chúng tôi là 'những người đàn ông rậm râu'. Điều này cũng có cái hay là một khi gián điệp muốn trà trộn vào hàng ngũ chúng tôi, anh ta phải tốn 6 tháng để…nuôi râu, tóc. Sau khi cách mạng thành công, chúng tôi vẫn để râu như một cách giữ gìn 'hình tượng' đó".

https://thuviensach.vn

Trên quê hương Bolero

T

ôi lớn lên khi nhạc bolero đã vang lên khắp hang cùng ngõ hẻm, cũng ư ử hát theo mà chưa bao giờ nghĩ có ngày mình sẽ đặt chân đến quê hương của bolero, nơi cách Việt Nam nửa vòng trái đất.

Nói đến Cuba không thể không nhắc đến bài hát *Guantanamera* (Cô gái Guantanamo) lừng danh thế giới. Đây là bài "kinh điển" mà hầu như ban nhạc Cuba nào cũng phải biết chơi. Du khách tới Cuba hẳn phải đến khu Havana cổ, cũng nghe, cũng lẩm nhẩm hát: *"Guantanamera, guajira Guantanamera"*, nhưng chắc ít người biết cách khu Havana cổ chỉ vài bước chân là khu phố nghèo Los Sitios, nơi sinh ra và lớn lên của cha đẻ bài hát này - nhạc sĩ Joseíto Fernández (1908 -1979).

Tôi tìm đến Los Sitios vào một buổi chiều nắng nhạt. Đầu đông, ngày se lạnh và chóng tàn. Nơi này du khách ít ai tới vì chẳng có gì để xem: bảo tàng không, di tích lịch sử không, cảnh đẹp cũng không. Có chăng chỉ là rải rác những chiếc xe đẩy bán từng mớ rau trái rẻ tiền, những ông già ngồi chơi domino ngay con hẻm nhỏ mốc meo, cũ kỹ, mấy bà hàng xóm đứng tám chuyện chợ búa, cơm áo gạo tiền, trong khi bọn trẻ con rượt nhau chạy rần rần, cười vang cả xóm. Ôi, sao mà giống ngày xưa của tôi đến thế…

Tôi dò hỏi một số người dân ở Sitios về căn nhà ngày xưa của nhạc sĩ Joseíto Fernández sáng tác bài *Guantanamera*, chẳng ai biết. Trước đó tìm trên mạng cũng không ra. Hơn một thế kỷ sau ngày ông chào đời, gần 40 năm từ ngày ông mất, căn nhà ngày xưa chắc đã qua vài đời chủ và chẳng ai còn biết, còn nhớ đến chủ nhân của căn nhà là ai. Nhưng dù sao, mỗi ngày ở đâu đó trong cái khu phố nghèo Los Sitios này, trên đảo quốc Cuba này, những câu hát chơi theo điệu bolero-son (rumba) của Joseíto vẫn luôn vang lên:

https://thuviensach.vn

“Tôi là người chân thật

Đến từ nơi xứ cọ

Trước khi chết, tôi muốn

Gởi lại mấy vần thơ…

Guantanamera, guajira Guantanamera”…

Đến Cuba tôi như trở lại thời thơ ấu với xe ngựa, xe lam, với những ngày cúp nước phải đợi hứng từng xô, với những ngày “phá làng, phá xóm” bị ba mẹ lôi về cho ăn roi mây… Có một buổi tối lạnh cắt da, tôi lang thang một mình tại phố cổ Trinidad, tỉnh Sancti Spíritus. Giữa muôn vàn tiếng nhạc phát ra từ các quán bar, nhà hàng mọc san sát nhau, tôi chợt nghe văng vẳng một giai điệu quen thuộc trên nền nhạc đệm điệu bolero-cha (thường gọi là cha cha cha). Nó làm tôi nhớ lại thuở mặc quần “tà lỏn” ở trần bắn bi, đá dế cùng bọn bạn trong xóm. Khi thấy anh Chà da đen răng trắng nhởn ở xóm trên là cả đám cùng hát vang bài hát cải biên: “Cha cha cha, Ma ní lấy chồng Chà và”. Hồi đó có biết Ma ní là Manila (thủ đô Philippines), Chà và là đảo Java (Indonesia) đâu. Cứ thấy anh nào to to, da đen, tóc xoăn thì gọi Chà và, cô nào đen đen, tóc xoăn, to tê thì gọi là Ma ní hết.

Lớn hơn một chút, thấy mấy anh lớn hát chọc gái: *“Em yêu ơi, đừng yêu cái thằng bụi đời/Yêu anh đi, nhà anh có đài xập xình”* cũng hùa theo cho vui. Sau này nghe nghệ sĩ nhân dân Lê Dung hát bài Va xi lô mới biết đó là bài nhạc Cuba Rico Vacilón (nhạc sĩ Rosendo Ruiz Jr. sáng tác).

Vậy mà cũng đã gần 30 năm…

Ở thủ đô Havana, một trong những điểm thu hút khách du lịch đông nhất là quán rượu Bodegita del Medio trên đường Empedrado, nơi nhà văn Hemingway thường lui tới trong thời gian sống ở Cuba rồi viết cuốn Ông già và biển cả. Ai đến đây cũng cuống quýt, tranh thủ chụp hình, uống một ly mojito (ngọt gắt, dở tệ) như thể uống xong

https://thuviensach.vn

họ có thể sáng tác được ngay lập tức một kiệt tác mới như Hemingway. Vì thế, hầu như họ chẳng để ý đến một anh mù ngồi lặng lẽ chơi đàn guitar khá hay trên lề đường sát đó.

Biết tôi từ Việt Nam sang và rất thích bolero, anh hát rong mù chơi một bản nhạc. Vừa nghe những giai điệu đầu tiên tôi đã nhận ra đó là bài Tristezas (Những nỗi buồn) - bản bolero đầu tiên trên thế giới do nhạc sĩ Cuba Jose “Pepe” Sanchez sáng tác vào khoảng năm 1883.

Bài này tôi đã nghe đi nghe lại không biết bao nhiêu lần nhưng lần này cảm giác khác hẳn.

Từ thế kỷ 16 đến gần cuối thế kỷ 19, hơn 1 triệu nô lệ châu Phi đã được đưa đến Cuba để làm việc tại đồn điền của các ông chủ da trắng. Ra đời trong giai đoạn đó, giai điệu bolero là những câu chuyện buồn, là nỗi niềm của những thân phận nghèo khổ, khốn cùng. Chưa kể, cha đẻ của bolero Pepe Sanchez cũng là một nhạc sĩ chơi guitar. Phải chăng vì vậy mà chàng hát rong mù chơi bolero “ngọt” và tình cảm hơn?

Ngày cuối cùng tại Cuba, tôi lại ra Malecon, khu bờ kè chạy dọc bờ biển nổi tiếng ở thủ đô Havana. Gió biển vẫn thổi lồng lộng, sóng vẫn đánh tràn ra đường như bao năm. Hôm đó trời mưa lâm râm, bãi biển thưa vắng người. Ông già Antonio vẫn ngồi đó thổi kèn saxophone say sưa như mọi ngày, không quan tâm có ai nghe hay không. Giữa cảnh trời bao la, tiếng kèn dìu dặt chơi bài Besame mucho (Hãy hôn em thật nhiều) quyện với tiếng gió, tiếng sóng. Tôi đứng nhìn, im lặng vì không muốn phá tan giây phút thăng hoa của ông. Khi kèn dứt tiếng, tôi đến bắt tay: “Muchas gracias!” (Cảm ơn ông rất nhiều).

Ông già gật đầu, nở nụ cười hiền hậu.

Nổi hứng, tôi mượn cây đàn của ông già, chơi bản bolero *Chuyến tàu hoàng hôn:*

https://thuviensach.vn

Chiều nao, tiễn nhau đi khi bóng ngả xế tà

Hoàng hôn… đến đâu đây màu tím dâng trong hồn ta

Muốn không gian đừng tan, níu đôi chân thời gian

Ngừng trôi cho giây phút chia ly này kéo dài…

Ông già ngồi nghe, cũng vỗ tay tán thưởng dù chắc chẳng hiểu gì. Mà cần gì hiểu, tôi chơi cho tôi cơ mà.

Chơi bolero Việt Nam ngay trên đất Cuba, quê hương của bolero, còn gì sướng hơn?

Nguồn gốc Bolero

Bolero là tên một vũ điệu hàn lâm truyền thống của Tây Ban Nha (theo nhịp 3/4) ra đời vào cuối thế kỷ 18. Tuy nhiên, bài nhạc bolero đầu tiên trên thế giới xuất phát từ Cuba và có ảnh hưởng rất lớn. Nhiều điệu nhạc rất thịnh hành như rumba, cha cha cha, mambo… cũng là biến thể từ nhạc bolero.

Nhạc bolero ở Cuba thường theo nhịp 2/4, tốc độ khoảng 96 104 phách/phút, điệu rumba chính là bolero-son (nhanh hơn bolero gốc một chút, tốc độ khoảng 104 - 128). Ngoài ra, điệu cha cha cha chính là bolero-cha và mambo là điệu boleromambo.

Nhạc bolero ở Việt Nam gần như khác hẳn, khi thường viết ở tông thứ, nhịp 4/4 và chơi ở tốc độ khoảng 60 bpm (chậm hơn bolero Cuba). Đây cũng là tốc độ của các bài ca cổ, cải lương ở miền Nam nước ta.

https://thuviensach.vn

Sống giữa Cuba, Nhớ... Sài Gòn xưa

M

ột ngày mới ở Cuba bắt đầu từ tờ mờ sáng bằng những vó ngựa dồn dập chở người dân ra chợ, chở người công nhân ra bến đón xe buýt đi làm. Trong giấc ngủ mơ màng, tôi cơ hồ như trở lại 30 năm trước.

Cứ khoảng 4 giờ rưỡi đến 5 giờ sáng, khi trời còn tối đen và không khí còn đậm hơi sương, tiếng vó lọc cọc, tiếng lục lạc lanh canh nơi cổ ngựa lại vang lên, ngọn đèn dầu leo lét trên những chuyến xe thổ mộ ở Bà Điểm Hóc Môn chở trầu, chở hoa xuống chợ Bà Quẹo, chợ Hòa Hưng, để rồi từ đó tiếp tục phân phối ra các chợ khác. Trong dòng ký ức chắp vá của thằng bé bảy, tám tuổi ngày xưa vẫn còn đó hình ảnh của bà ngoại ra chợ thật sớm, đến chiếc xe thổ mộ lựa những tệp lá trầu xanh mát. Người bán, người mua miệng đều bỏm bẻm nhai trầu, cười khoe cái miệng đỏ thắm.

Nhắc đến cái chữ xe thổ mộ cũng làm tôi nhớ đến hồi đó cô bạn gái mới quen có hỏi tại sao lại gọi là “thổ mộ”. Vì câu hỏi đó thôi cũng làm tôi tốn mấy ngày lên thư viện, mò mẫm trong sách (hồi đó làm gì có google). Học giả An Chi thì cho rằng vì nó có cái mui xe vun lên giống “nấm mộ đất (thổ mộ) chạy lù lù trên đường”, người khác thì cho rằng đó là do đọc trại từ chữ “độc mã” (một ngựa), hoặc đó là chữ nói nhanh của từ “Thủ Dầu Một” (nơi được cho là tập trung xe thổ mộ nhiều nhất).

Rồi tôi thức giấc bởi những tiếng rao: “el pan suave! (bánh mì mềm đây)”, “el pan tostado! (Bánh mì giòn đây.)” liên tục cất lên. Một bánh mì lớn, giòn có giá 5 pesos, bánh mì mềm nhỏ giá 4 peso (4.000 đồng). Nói nhỏ vậy thôi, chứ to ít nhất phải gấp đôi bánh mì Việt Nam. Ổ lớn chắc phải to gấp ba. Nhiều người xẻ heo, quay lên rồi bán bánh mì thịt (không có nhiều gia vị như ở Việt Nam, mà chỉ có

https://thuviensach.vn

thịt heo quay xé nhỏ, muối và bơ), giá 5 peso/khúc (5.000 đồng). Bán chừng 1 tuần hết con heo, lời được 700 - 800 peso (800.000 đồng). So với thu nhập bình quân ở Cuba, như vậy cũng là quá cao.

Tôi đã tỉnh hẳn, nhưng vẫn nằm nướng để im lặng lắng nghe những âm thanh thời thơ ấu đã từ lâu không được nghe nữa. Đó là tiếng lào xào quét sân, đó là tiếng chào nhau, tám chuyện của mấy bà hàng xóm. Tiếng Tây Ban Nha của tôi chỉ lõm bõm, chẳng hiểu được hết những gì họ nói, nhưng những âm thanh đó vẫn nghe thân thương làm sao.

Tôi xỏ giày, mang theo máy chụp hình và một cuốn sổ nhỏ rồi ra đường, qua hai hàng cây cao tạo thành cái vòm xanh, len dưới đó là những chiếc xe đạp, xe ngựa, xe thồ… Ở khu này cả tuần, mọi người hầu như cũng bắt đầu quen mặt thằng “Vietnamita” nên đi ngang, họ đều vẫy tay và cất tiếng chào.

Trước tiên tôi sẽ sà vào xe bánh mì để làm một khúc bánh mì trứng chiên. Chắc do để ngập dầu, nên quả trứng chiên phồng lên to đùng. Một khúc bánh mì với trứng chiên có giá 5 peso (5.000 đồng), rồi ghé sang anh nước chanh, làm một hơi ba ly bự, giá 2 peso/ly (2.000 đồng). Anh chàng to, cao, đen (hôi hay không thì không biết), có thân hình cơ bắp như lực sĩ chuyên nghiệp nhưng nụ cười rất hiền, cứ chốc chốc lại rao lanh lảnh: “Fria limonada! (Nước chanh lạnh đây!)”. Tôi không thích uống cà phê nhưng cũng ghé qua làm một tách (nhỏ như hột mít) thơm lừng với giá 1 peso/ly (1.000 đồng). Tổng cộng 12.000 đồng, no cành, đủ năng lượng cho buổi sáng. Vậy cũng quá sang rồi, người Cuba thường ăn ở nhà, hoặc ra ngoài thì ăn một cái bánh sandwich giá 3 peso và một tách cà phê hột mít thôi.

a

Và ngày nào tôi cũng dành khoảng một tiếng để ra công viên, ngồi ngay một chỗ, trên cái ghế đá dưới tàn cây, mở Internet lên check mail một chút rồi ngồi yên lặng ở đó, cho nắng xuyên qua kẽ lá lấp lóa chiếu vào người, cho tiếng vó ngựa lọc cọc, tiếng xe đạp khô dầu kêu kin kít mỗi vòng quay dội nhẹ vào tai, cho cơn gió se se

https://thuviensach.vn

lạnh đầu đông luồn qua mũi, lướt qua da, len vào áo để phải chợt rùng mình, cài vội chiếc nút, khẽ co người lại cho ấm thêm một chút.

Ngày ở Santa Clara thật yên tĩnh và chậm trôi như thể cả cái thế giới xô bồ ồn ào ngoài kia chẳng đáng làm họ bận tâm. Ông già bán dao cạo râu bàn tay run lẩy bẩy vẫn ngồi đó, tiếng rao lanh lảnh của anh nước chanh vẫn nghe được thấp thoáng từ xa, ông Denis lại xách hai cái thùng đi vòng quanh xóm để xin thức ăn thừa về cho đàn heo nhà mình… Những hình ảnh mới đó mà như đã quen lâu lắm rồi.

Có những thứ có tiền mua cũng chẳng được, đó là ký ức, là kỷ niệm. Và tôi cũng biết, có những nơi chốn, có những con người mình chỉ thoáng qua cuộc đời một lần và mãi mãi không thể gặp lại. Tôi đã lang thang nhiều nơi từ rất sớm. Trừ khi phải chụp hình phục vụ công việc, càng ngày tôi lại càng đi chậm và ít chụp hình hơn. Thời gian còn lại tôi cố gắng im lặng quan sát, mở mọi giác quan để cảm nhận rồi lưu nó vào "ổ cứng ký ức". Đối với tôi, nó có giá trị hơn rất nhiều so với những tấm ảnh kia vì khi lục lại những "tấm ảnh ký ức" tôi không chỉ thấy, mà còn nghe, còn ngửi, còn cảm nhận được những khoảnh khắc lúc đó.

Và giờ đây, khi viết những dòng chữ này tôi cơ hồ vẫn nghe văng vẳng tiếng vó ngựa lọc cọc vang lên đâu đây… Tôi lật sổ, đọc lại những ghi chép để đắm mình trong dòng hồi tưởng về chuyến đi vừa qua. Từ quyển sổ bỗng rơi ra tấm ảnh tôi chụp cô giáo Yamile đang dạy tiểu học ở khu phố cổ Havana. Hôm đó khi hỏi chuyện về giáo dục tại đây, Yamile ngỏ ý nhờ tôi chụp cho cô một tấm để làm kỷ niệm. Đương nhiên tôi đồng ý và hứa sẽ gởi ảnh cho cô.

Một tấm hình có thể chẳng là gì đối với chúng ta nhưng lại là món quà rất ý nghĩa đối với nhiều người. Vì thế, từ trước đến giờ, đến một vùng đất nào tôi cũng thường chụp và rửa ảnh ra gởi cho người địa phương như tặng họ một niềm vui nho nhỏ. Điều này tôi hiếm khi quên.

https://thuviensach.vn

Ở Cuba cũng vậy, tôi đã rửa ra vài chục tấm ảnh và gởi hết cho mọi người, vậy mà không hiểu sao lại sót hình của Yamile. Tôi không có địa chỉ mà chỉ nhớ đường đến lớp học cô dạy. Thôi đành vậy. Tôi kẹp cẩn thận tấm hình của cô vào sổ và xem đấy như là một "món nợ" chưa thực hiện được. Một ngày nào đó, gần thôi, tôi sẽ quay lại để thực hiện lời hứa của mình.

Quà tôi mang về trong chuyến đi Cuba lần này chỉ toàn là những thứ linh tinh, rẻ tiền và có lẽ "khó hiểu" đối với nhiều người. Đó là con khỉ đồ chơi hôi rình bằng lông dê (hay lông con vật nào đó) có giá 20 peso (khoảng 20.000 đồng), là sợi dây nịt bằng da bò sần sùi, thô kệch với dàn "hoa văn" trang trí vụng về. Mớ thú nhựa dỏm, loại mà cách đây gần 30 năm, khi là một đứa trẻ, tôi cũng không thèm. Khi mua, tôi biết chắc rằng mình sẽ chẳng bao giờ sử dụng những thứ này. Nhưng có hề gì. Thỉnh thoảng, khi nhìn lại con khỉ hôi rình tôi lại nhớ đến bàn tay cong queo của ông già Miguel tàn tật trong khu phố cổ Havana đang cố gắng gói món hàng lại cho tôi, nhìn sợi dây nịt tôi nhớ đến cái dáng lụm cụm, lê từng bước nặng nhọc của ông già bán dạo ở bến xe xép tỉnh Villa Clara, lấy mớ thú nhựa đồ chơi tôi nhớ đến cặp mắt mờ đục rầu rĩ của ông già Clavio 82 tuổi khi bán cả buổi chẳng được cái nào.

Cách đây vài ngày thôi, trong thư gởi cho tôi bác sĩ Javier có kể bà Maria đã qua đời ngay sau khi tôi rời khỏi chừng một tiếng. Bà Maria, 95 tuổi, bị ung thư giai đoạn cuối là người mà tôi cùng bác sĩ gia đình Javier đến thăm. Hôm đó, khi nắm lấy bàn tay chỉ còn "xương bọc da" tôi biết ngày ra đi của bà đã sắp đến, nhưng không ngờ nó nhanh như thế. Một con người mình mới cầm tay, mà một tiếng sau đã từ giã cõi đời. Có đó, mất đó. Ai dám chắc chuyện gì sẽ xảy ra trong một ngày, một giờ, thậm chí một phút tiếp theo? Tự nhiên tôi muốn gặp lại anh bán nước chanh Roberto tướng tá bặm trợn nhưng hiền khô, bà hàng xóm Gracia tốt bụng chịu khó ngồi hàng giờ liền kể chuyện về cuộc sống ở đây cho tôi nghe, ông già Alberto chụp ảnh dạo bằng cái máy chụp ảnh âm bản bằng gỗ từ "thời ông ngoại", bọc nilon chằng đụp,… Nhiều, nhiều lắm, tôi chỉ muốn nhìn lại từng gương mặt để nói lời chào tạm biệt trước khi hình ảnh của họ mờ dần trong ký ức. Chỉ đơn giản vậy thôi nhưng

https://thuviensach.vn

điều đó giờ đây quá đỗi xa vời vì cách trở địa lý, thời gian, tiền bạc… Rồi chợt nghĩ vẩn vơ, ngày quay lại liệu tôi có còn gặp được những người xưa cũ? Có còn thấy những chuyến xe ngựa dập dìu gõ vó lọc cọc trên đường hay lại phải càu nhàu vì xe cơ giới đan xen như mắc cửi? Có còn nghe những tiếng rao bánh mì mộc mạc mỗi sớm tinh mơ hay thay vào đó là tiếng rao vô hồn, chói tai được thu sẵn phát ra từ những chiếc máy hát đĩa? Có còn dễ dàng la cà qua nhà hàng xóm ngồi rề rà tám chuyện, xin quả chanh, trái ớt, hay nhà cửa sẽ đẹp hơn, to hơn nhưng cửa luôn khóa trái, đóng im ỉm?... Vẫn biết là Cuba cần phải phát triển, người dân cần phải được tận hưởng những tiến bộ khoa học kỹ thuật, ăn ngon hơn, mặc đẹp hơn, nhưng sao nghĩ tới đó lòng không khỏi luyến tiếc. Có phải tôi ích kỷ lắm không Cuba?

https://thuviensach.vn